Hình Cụ Hồ Tướng Kỳ (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chú Kho Sách Xưa Quán Ngô Đức

NĂM THỨ TƯ — SỐ 16 15 Juillet 1924

誌雜聲友

HƯU THANH

DÉPÔT LÉGAL INDOCHINE
Nº 2170

Mỗi tháng-xuất bản hai kỳ: **mồng một và rằm**
CƠ-QUAN CỦA HỘI TRUNG-BẮC-KỲ NÔNG-CÔNG-THƯƠNG TƯƠNG-TẾ
DIRECTION - RÉDACTION - ADMINISTRATION
HANOI — 59, Rue du Chanvre, 59 — HANOI

SÁNG-LẬP
NGUYỄN-HUY-HỢI

CHỦ-NHIỆM
NGUYỄN-DUY-NHÔ

HƯU THANH-TẠP-CHÍ HANOI

MỤC LỤC

Hội-đảng nước Nam..... 984
Nên chú-ý về sự gia-đình giáo-dục..... 988
Thế nào gọi là hữu-ái..... 992
Nói chuyện về tân-đạo-đức.... 995
Bài ký đi du-lãm phong-cảnh thành Bắc-Kinh..... 997
Chuyện lạ nước Ai-Cập..... 1001
Cái kim (chuyện cổ-tích)..... 1005
Văn thơ..... 1008
Tám mươi ngày (tiểu-thuyết).. 1013
Hồ-Điệp Hoa (ai tình tiểu-thuyết) 1019
Thời-sự..... 1027
Công - việc Hội Nông-Công-Thương-Tương-Tế..... 1033

IN TẠI CHÂN-PHƯƠNG ẤN-QUÁN
30, Phố hàng Mành, 30
HANOI

Mỗi số 0$25

Hưu Thanh Tạp Chí

REVUE BI-MENSUELLE

Organe de l'Association Mutuelle des Employés Indigènes de Commerce d'Industrie et d'Agriculture de l'Annam Tônkin

---

Chủ-nghĩa và mục-đích Hữu-Thanh

Hữu-Thanh tạp-chí này lấy «Hữu-ái» làm chủ-nghĩa, mục-đích để cổ-động cái tinh-thần tương-ái trong đồng-bào, mong người trong nước cùng yêu-mến nhau như ruột thịt, để nương-tựa nước Đại-Pháp mà lên con đường văn-minh.

GIÁ MUA HỮU-THANH TẠP-CHÍ

Mỗi số... 0p.25, sáu tháng... 2.50, một năm.. 5p.00
ngoại-quốc một năm... 6p.00.

Các ngài hội-viên Hội Nông-Công-Thương Tương-Tế được trừ 10o/o

MUA HỮU-THANH TẠP-CHÍ XIN GIẢ TIỀN TRƯỚC

NHỜI GIAO.—không ai được đăng lại những bài trong báo này.

Các ngài có bụng yêu bản chí mà gửi bài lai-cảo cho, hoặc nghị luận văn-chương, khảo-cứu, luận-lý, học-thuật, kinh-tế bằng quốc-văn, bản chí xin cám ơn.

Bài nào tòa-soạn xét nên đăng thì đăng, không đăng không có lệ giả lại bản-thảo

---

Xin các ngài mua báo cả năm hay nửa năm, nhận được báo thì gửi tiền về giả cho, để bản-chí tiện việc tính toán sổ sách.

SOCIÉTÉ FRANÇAISE DES DISTILLERIES DE L'INDOCHINE

CONG-TI NẤU RƯỢU Ở ĐÔNG-PHÁP

Vô-danh Công-ti vốn 1 triệu phật-lăng (1.000. 000fr00)
Tổng-cục : *10, Rue de la Boëtie PARIS*
Tòa Trị-sự *55, Boulevard Gambetta HANOI*
Nhà máy ở : HANOI — NAM-DINH — HAI-DUONG (Bắc-Kỳ)
CHOLON — BINH-TAY — (Nam-Kỳ)

RƯỢU ROM VÀ RƯỢU MÍA
Rượu đúc các phẩn thật tốt
Dầu còn dùng trong các công-xưởng, đốt lửa và thắp đèn
HÓA-CHẤT DÙNG VỀ VIỆC CHẾ SƠN

RƯỢU MẠNH Cất bằng gạo và các thứ rượu mùi Annam
(Eau de vie de Riz et de liqueurs Indigènes)

Bột Gạo Hiệu hoa Huệ trắng (Lys blanc)
Gạo — Chất ngọt của gạo, chất bổ của gạo.
Dấm cất bằng gạo (Vinaigre de riz)

ĐÔNG-PHÁP YÊN-THẢO CÔNG-TY

SOCIÉTÉ DES TABACS DE L'INDOCHINE
SOCIÉTÉ ANONYME AU CAPITAL DE 6.000.000 FRANCS
Administration et Manufacture à Hanoi

Sản xuất những thứ THUỐC-LÁ sau này :
(PRODUITS RECOMMANDÉS)



BÁN HẠ GIÁ

thuốc **Stic** " **Parfaites** " *Mỗi gói*.....	**0$08**
thuốc **Stic** " **Havane** " *Mỗi gói*.....	**0 10**
thuốc **Stic** " **Anglaise** " (*Thanh hương*) *bọc vỏ hộp kín, mỗi hộp 20 điếu*.....	**0 20**

Annam : nên hút thuốc lá **STIC**

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường



AU BONHEUR DES TONKINOIS

HAI-CHINH

53, 74 et 76 rue du Pont-en-Bois

HANOI



Nhà chế-tạo ra các kiểu mũ và các thứ khăn sếp sẵn, xuất-hiện đã 10 năm nay được nhiều cái quang cảnh hân-hạnh như sau này :

Hoàng-Thượng ban kim-tiền.

Nhà-nước thưởng médaille chương-mỹ bội-tinh.

Hội Ái-mỹ tặng những bằng khen ngoại hạng (Hors concours).

Nghề làm mũ và khăn của bản-hiệu cũng suy xét được nhiều, dùng toàn thợ khéo làm rất kỹ lưỡng mà hợp-thời-trang ; giá bán phải chăng, qui-khác h mua buôn hay mua lẻ xin cứ gửi thơ cho bản hiệu và gửi cho một phần tiền đặt trước ; tiếp được thơ xin gửi ngay theo cách lĩnh-hóa giao-ngân đi tỉnh nào cũng được.

Nay kính : HAI-CHINH

NGUYÊN-HUY-HỢI Công-ty

HANOI — số 78, Phố Mới, số 78 — HANOI

HỮU-HẠN TẬP-CỔ CÔNG-TY

Bốn 42.500$00

Đóng, chữa, sơn lại các thứ xe ta, xe ngựa.

Xe nhà cao-su kiểu mới, thực đẹp, thực nhã ; các qui-khách muốn đặt kiểu nào cũng được.

Có nhiều kiểu xe đã bầy tại Hội-chợ mới rồi và có nhiều xe chạy trong thành-phố Hà-nội.

Giá tính phải chăng. Làm cẩn thận và thật mau.

Các ngài ở nơi xa muốn đóng xe, bản hiệu xin đóng cẩn-thận mà gửi đi.

Đã có nhiều ngài trong Nam-kỳ nhận được xe của bản-hiệu đóng gởi thơ ra khen bản-hiệu.

Xin các qui-khách chiếu-cố, bản-hiệu hết lòng hoan-nghênh.

NGUYỄN-HUY-HỢI Công-ty.

Société Française des Charbonnages du Tonkin

Siège sociale : **76 Rue de la Victoire PARIS**

Direction : **Hongay**

Siège d'exportation : **Hatou, Campha, Nga-Hai, Mong-Dzuong, Halam.**

NGUYỄN-THÀNH CỰ'

BIJOUTIER

MAISON HÀNG-PHONG — **CAOLAN**

Có bán đồ nữ-trang bằng vàng và bằng đồng, xứng đủ kiểu kim-thời mà nhất là bông-tai bẻo và bông mẫu-đơn tróng chưn nhận hột salon và saphir, ăn hạng nhất đấu-xảo chợ phiên tại Hanoï năm 1921.

Lại có bán hàng Bombay đủ các mẫu và hàng tàu, hàng ta nhuộm đen thật tốt, chịu bán gửi theo cách lĩnh hóa giao-ngân (Contre-remboursement)

Và đồ sắt đủ các thứ dũa và đồ khí-nghệ cho những người làm thợ bạc dùng. Như vị nào muốn dùng món chi thời bản-hiệu sẽ hết lòng tử tế mà gửi

NGUYỄN-THÀNH-CỰ' *Kính cáo.*

河内行昂德成第二號

PHAN-DUC-THANH

MAISON DE NOUVEAUTÉS SOIERIES

HANOI — 2, *Rue des Cantonnais*, 2 — HANOI

Bản hiệu bán đủ các thứ hàng Tàu, hàng Tây, hàng ngoài Bắc-Kỳ, các thứ vải, lãng, leu, gia, đủ các thứ.

May quần áo Annam và quần áo Tây đủ các lối.

Bản hiệu có bán vàng diệp Vĩnh-thịnh-Long chính hiệu 永盛王號金葉

Quang-Tin-Ky Đại Dược Phong

60, Rue de Canton, 60 — CHOLON

安南堤岸廣信記藥房各項應驗膏丹丸散藥水藥油發客

CAO BẠCH

Bản hiệu có bán đủ các thứ thuốc cao, đơn, hườn tán, dược dầu dược thủy, thiệt là thượng hạng, khắp nơi xa gần đều biết danh, những thnốc của bản hiệu chế luyện ra thì có dùng cái nhãn (**Tôn chơn-nhơn**) *làm tinh, xin các ngài có mua thuốc của Bản hiệu, thì gửi thư lại cho Bản hiệu hay. Để phong bì như vầy, Monsieur* **Quảng-Tín-Ký** *đại dược phòng Rue de Canton 60 Cholon thì Bản hiệu sẵng lòng gửi thuốc lập tức, gửi cách, Contre Remboursement, nghĩa là đem tiền đến nhà thư mà nhận thuốc.*

Như các ngài có muốn xin Catalogue của bản hiệu xin các ngài viết thư cho bản hiệu hay. Thì bản hiệu sẵng lòng gửi cho liền...

發冷丸

PHÁT LÃNH HOÀN

Thuốc Rét Thượng Hạng

Thuốc hoàn này dùng trị hàng tà, phát nóng phát lạnh thinh không? cũng trị đặng chứng phong đàm, hàng đàm, cùng các chứng cảm mạo phong xương, ban bạch ban điều, hoặc khi nóng lúc lạnh không chứng, biến chứng nhứt đầu, ói nhợn miệng khô lưỡi tưa, hay khác nước, châu thân bãi hoãi, ăn uống không tiêu, thì mau dùng thuốc này rất nên thần hiệu.

GIÁ TIỀN

Mỗi 1 gói	0$10
id 12 gói	1$00
Mỗi 1 ve	0$10
id 1 hộp 12 ve	1$00

« CÁCH DÙNG CÓ CHỈ RÕ TRONG TOA »

S. P. — Hộp bằng thiết mỗi 1 hộp 24 hoàn mỗi 1 hộp	0$20
S. P. — Phát lãnh tán mỗi 1 gói	0$16
S. P. — Phát lãnh hoàn đó mỗi 1 ve	0$10

化痰寧肺止咳

HÓA ĐÀM NINH PHẾ CHỈ KHÁI TÁN

(Thuốc bột ho rất nên thần hiệu)

Thuốc bột ho nầy chủ trị chứng ho, ho tổn ho ra huyết, hoặc siễng, hoặc cảm mạo phong sương mà sanh ho, hoặc hỏa hoặc hỏa nhiệt mà sanh ho, chư ban đàm tích. Thì dùng thuốc nầy liều thấy thần hiệu vô cùng, bất luận già trẻ, con gái, đàn bà có thai, hễ có bịnh ho dùng đến thì hiệu nghiệm như thần.

GIÁ TIỀN

Mỗi 1 gói	0$ 10
12 gói	1 00

CÁCH DÙNG CÓ CHỈ RÕ TRONG TOA

NĂM THỨ TƯ. — SỐ 18 15 JUILLET 1924

HỮU-THANH

BÌNH-LUẬN

HỘI ĐẢNG NƯỚC NAM

Hội chết cùng hội sống

Nước Nam làm sao có hội-đảng? dẫu không có thì ta cũng tìm ra cho có để phô lên rằng đó là hội-đảng nước Nam, mà thiệt thế, vẫn là rành rõi cái tính chất hội-đảng của nước Nam vậy.

Dân những nước dã-man chuyên chế, nghe ai nói đến hai tiếng hội-đảng thì giật mình rởn gáy, le lưỡi lác đầu, một mạch tránh xa mà không dám đứng nghe, tựa như việc bỏ tù việc chặt đầu đã đến ngay đâu đó, vì sao thế? Nếu có hội-đảng thì cho là âm-tập làm loạn làm ngụy, quan-lại theo mà bắt bớ tra tấn; làm cho tiêu diệt mới thôi, dù không có sự thực chứng cứ gì, thì cũng mượn lời mà la-chức vu-hãm, làm cho nên tội; thành ra hai tiếng hội-đảng nghe nói đã lấy làm kinh, huống chi là làm.

Loài người không phải không có tính hợp-quần, hợp-quần là cái bản-tính lâu xưa của loài người, chỉ vì những đời dã-man chuyên-chế mấy trăm năm mấy ngàn năm, chặt đẽo đi, bừa cào đi, không cho nứt chồi mộc mậm, làm cho mất cả cái bản-tính của loài người, khiến trong nước không ai có một cái hội gì nữa, vì thế mà chính-trị, phong-tục, học-vấn, công-nghệ, không cải-lương không tiến tới được.

Dân những nước văn-minh, có cái quyền lợi được lập hội kết xã tự-do, cho nên ai muốn tuyên truyền cái học-thuyết gì, nghiên-cứu cái vấn-đề gì, hay là suy-hành cái chủ-nghĩa gì, mà một mình không có thể làm được, thì đều có hội; hội là để cùng nhau mà tuyên truyền, mà nghiên-cứu, mà suy-hành, nắm một cái chủ-nghĩa mà không đổi dời, treo một cái mục-đích để trông đó mà tiến lên cho đến.

Hội tức là cái trường thí-nghiệm mà lại tức là kẻ tiền-đạo, để đem những cái thành-hiệu rõ rệt suy-quảng ra cho khắp cả quốc-dân. Vậy cho nên văn-học có hội, các khoa-học có hội, các mĩ-nghệ có hội, cho đến những nghề nhỏ nhặt cũng đều có hội, vì thế mà trăm việc tiến tới được mau.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Ở các nước văn-minh ngày nay như thế, ai hay đọc báo hay xem thời-sự các nước, thì thường thấy những hội nọ hội kia, vì những sự tai-nghe mắt thấy như vậy, mà lại gặp chính-phủ Bảo-hộ sẵn lòng giúp việc tiến tới, cho nên trong mười việc thì nước Nam cũng góp với người một hai, thấy người ta du-lịch, nước Nam ta cũng du-lịch, người ta diễn-thuyết, nước Nam ta cũng diễn-thuyết, người ta lập hội, nước Nam ta cũng lập hội, cho nên nói rằng dù không thì ta cũng phải tìm ra cho có vậy.

Nay chưa nói cả nước, hãy tựu Bắc-kỳ là nơi văn-hóa sớm nhất trong nước Nam kể xem có bao nhiêu hội gì, và nghiên-cứu cái tính-chất cùng hành-động của các hội ấy mà bình-luận cho xác đáng. Vậy trước hết phải lược kể những **hội chết**, những hội ấy chỉ lo liệu việc chết, cái tâm-lý những người hội ấy thôi thì đành rằng không lo được việc sống ở với đời mà lo việc chết chôn xuống đất, không lo được phần tinh-thần thơm tho mà lo phần xác thịt thối mục, các hội ấy cái tôn-chỉ tại chết, cái mục-đích tại chết, mà các công việc hành-động cũng cứ theo cái tôn-chỉ của hội mà làm, đối với quốc-dân không khoa trương, mà đối với trong hội cũng không giả dối, như vậy cũng xứng đáng với danh-nghĩa lập hội, chẳng nên bình-luận làm gì, chúng ta chỉ phải nghiên-cứu các **hội sống**.

Nói đến hội sống thì vô luận cái mục-đích gì, chủ-nghĩa gì, tất phải lo về sự sống, lo giảng cầu việc tiến tới, lo bổ ích cho quốc-dân, hội nào theo tôn-chỉ hội nấy mà làm cho có thực hiệu mới phải. Song thử nghiên-cứu cái tính-chất các hội sống sẽ kể sau này thì toàn là giả thác danh hiệu, để lòe lỗ tai con mắt người ta, nếu ai không nếm cái thực, mà chỉ ngửi cái danh, thì ai cũng sinh lòng hâm mộ, mà kỳ-thực thì kẻ xướng-lập vẫn không có cái mục-đích thực-hành, mà kẻ vào hội cũng là khi vui vỗ tay mà mua cái danh-giá hão, gọi là hội-viên hội nọ hội kia đó. Vậy cho nên một người mà vào hai hội ba hội cũng có, xem thế thì biết các hội không có tính chất gì khác nhau, hội-viên cũng không có tư-cách gì khác nhau, chỉ đóng tiền mà vào cho đông, cũng như hội cúng vái hội rượu thịt ở hương-thôn vậy, như vậy mà nếu chỉ cứ sự thực mà đặt tên, đừng phô-trương lên cho lắm, thì cũng chẳng ai nghị-luận làm chi, song lại cứ mở cờ gióng trống yết lên một cái danh hiệu cho thật to, đối với chính-phủ thì hư-trương cái thế-lực, toan lợi-dụng ơn riêng, đối với quốc-dân, thì phu-diễn cái hư-văn để mua danh công-ích.

Nay có một công-ti buôn bán đăng lên các báo và yết khắp mọi chỗ một tờ quảng-cáo rằng:

Bản công-ti đặt tên là Việt-Nam thổ-hóa công-ti, chuyên việc mua bán các thứ hàng tơ hàng vải đồ thêu đồ sơn đồ khảm, hết thảy các đồ chế-tạo công nghệ của nước ta, hàng tốt giá phải, bản công-ti chú-ý cốt để mở rộng mối lợi cho quốc-dân, xin đồng-bào ta sẵn lòng chiếu-cố.

Hanoi phố.....số nhà.....
Việt-Nam thổ-hóa công-ti cẩn-khải.

người ta theo lời quảng-cáo mà đến ngay chỗ ấy, thấy trước cửa chữ thếp vàng lớn như mẹt: « Việt-Nam thổ-hóa công-ti » vào thì thấy cũng ông chủ-nhiệm, cũng có ông thủ-quĩ, cũng có thư-ký, có mãi-biện, song họ buôn bán những đồ gì gì ở đâu đâu cả, chẳng có chút gì là thổ-hóa, thế thì công-ti ấy người ta phải gọi là « công-ti-láo »; phải rồi, còn các hội nào ra vai này mà xứng danh vai khác, thì chúng ta có nên dâng cho một cái huy-hiệu là « hội láo » không? Đi xem hát tuồng, thấy có người đóng vai một anh nhà-quán, râu quăn, miệng nhọ, xán quần, khoác áo, khăn mặt vắt vai, thiệt là hình-trạng anh nhà quán, mà đến lúc xưng danh, thì xưng rằng: « *Phụng thánh-chỉ bình-nhung, ngã thị Địch-Thanh Nguyên-Soái* » như thế thì ai nhịn cười cho được?

Kể những hội sống lớn nhất ở Bắc-Kỳ, thì trước hết phải kể **hội quan-đảng.** Người hai nước đi lại chuyện trò ăn uống để tỏ lòng thân thiện, dìu dắt cho nhau, ấy cũng là một ý hay, một việc phải; ở bên Âu bên Mỹ những hội nhạc hội chơi như thế cũng nhiều, đều là xứng đáng cả. Mà ở đây chỉ vì cái bệnh « hay lòe người » ngang-nhiên yết lên mấy chữ nghĩa lý thiệt to tát sâu xa, có lẽ những bậc hiền-triết Đông Tây cũng chưa xứng được.

Đã đội cái danh-hiệu to tát mà công việc hành-động xa cái danh-hiệu chẳng những ngàn dặm muôn dặm mà thôi, thành ra khai chẳng khai mà ngày càng bẽ, tiến chẳng tiến mà ngày càng thoái, không những không bổ ích gì cho quốc-dân mà lại rước tiếng chê cười của ngoại-quốc nữa.

Không buôn thổ-hóa thì thôi, nào ai bát ai trách đâu, sao lại đăng quảng-cáo dòi người làm chi, để cho người ta nhắc đời là cái « công-ti láo »

Đối với hội quan-đảng mà thổi kèn đánh trống múa nhảy hò hát với nhau thì có **hội dân-đảng**, hội này thì cái danh-hiệu vẫn là chính-đáng thực thà, không khoa-đại gì, cái tính-chất vẫn có cái tính-chất dân-đảng chứ không phải là không, nhưng dần dần cũng bắt chước học theo, pha lẫn cả cái tính-chất khác vào; nghĩa là cũng mon men phẩm-hàm kim-khánh mè-đay bậc này bậc khác, để tỏ diện lòe loẹt với người; thế là hội dân-đảng cũng chưa có cái gì cho xứng đang hơn các hội kia, chưa dễ nói đảng nào là dở là hay, đảng nào là hơn là kém vậy.

Các hội sống như thế, xem ra không bằng các hội chết kia biết cô-danh tư-nghĩa, mà không có cái tính-chất gì pha lẫn vào, cũng không giả-thác, không lợi-dụng.

Phàm việc thiên-hạ chỉ có thiệt cùng giả hai đường mà thôi, xét chỗ thiệt hay giả thì quân-tử và tiểu-nhân phân biệt rõ ràng, cái thiệt không làm ra giả được bao giờ, chứ cái giả có thể bởi đó mà làm cho thiệt được. Nước Nam xưa nay chẳng có hội-đảng gì, mà nay được một hai hội to lớn, chính-phủ Bảo-hộ đã xét rõ mà sẵn lòng bảo nhận cho, cái cơ-sở đã được vững vàng, thì phải nên ngó lấy cái danh-hiệu của hội, giữ một tôn-chỉ mà thực-hành, đừng khoe khoang thanh-thế, đừng tô vẽ bề ngoài, thế thì ngõ hầu không phụ cái lòng trách vọng của quốc-dân, mà xưng là hội-trưởng hội-viên của hội nọ hội kia mới thiệt là xứng đáng, mới thiệt là danh tiếng.

Bản-chí đối với hội Nông-Công-Thương Tương-Tế có cái nghĩa-vụ phải trung-cáo, vì đã tên rằng Nông-Công-Thương-Tương-Tế, thì đối với việc nông, công, thương, phải đặt một hội ủy-viên, tìm cái phương pháp nào để nghiên-cứu mà thực-hành, ban đầu thì trong hội, sau đem cái thành-hiệu mà mở rộng ra quốc-dân, thế mới xứng với nghĩa chữ tương-tế, chứ nếu chỉ giữ một việc phúng viếng nhau, thì cái tính-chất đã có phần giống như các hội chết kia, mà lại pha lẫn cái tính-chất khác vào nữa, hòng lợi-dụng danh-nghĩa hội để mua cái danh-dự hão huyền ở đâu đâu, thế thì năm chữ Nông-Công-Thương-Tương-Tế có lẽ lại như cái công-ti đã nói thí-dụ trên kia chăng?

HƯU-THANH

NÊN CHÚ-Ý VỀ SỰ
GIA-ĐÌNH GIÁO-DỤC

Nói đến cái vấn-đề giáo-dục thì ai cũng phải công-nhận rằng sự gia-đình giáo-dục là một đều rất cần kíp trong cái chương-trình đào-tạo nhân-cách, tác-thành nhân-tài. Người ta cũng ví như một cái cây, có mọc được ở nơi đất tốt màu thì mới dễ bề bón tưới vun giồng, mà trở nên nở ngành xanh ngọn được; sự gia-đình giáo-dục tức là cái đất để cho người ta chịu giáo-dục bên ngoài; nếu không có gia-đình giáo-dục thì dù có học-đường giáo-dục tốt đến đâu, mà cái ốc cáu cặn đã chứa đầy những tính xấu nết hư, cũng chẳng kéo chữ thánh trả thánh, học thầy trả thầy, nước đổ lá khoai, còn mong gì thấm-thía được lời hay lẽ phải; không có gia-đình giáo-dục thì dù có xã-hội giáo-dục tốt đến đâu, mà cái bẩu-chất đã vốn đen rồi, tưởng gần son cũng không sao cho đỏ được, cái nguyên-hình đã sẵn vuông rồi, tưởng ở bầu cũng không sao cho tròn được, con người đã hư thân mất nết thì xã-hội nào mà hun xông cảm-hóa được cho nên giỏi nên hay; chẳng những học-đường giáo-dục, xã-hội giáo-dục không địch nổi được với gia-đình giáo dục xấu đã đành; mà thói thường cái hay khó hóa, cái dở dễ lây: trong một trường học phải năm mười đứa hư thì thường không mấy nỗi mà hư mất cả những đứa khác; trong một đám người phải một vài người xấu thì thường chẳng mấy chốc mà làm xấu đến cả những người kia; sự gia-đình giáo-dục có hay không, xấu hay tốt, lại có bóng xa vang rộng quan-hệ đến học-đường giáo-dục, xã-hội giáo-dục có phải là nhỏ đâu.

Nay nói đến cái vấn-đề giáo-dục ở nước ta; học-đường giáo-dục thì đang vào buổi thanh-hoàng giáp hột, nền-nếp cũ đã bỏ mà nền-nếp mới chưa thành; trên chính-phủ bận-dộn trăm công nghìn việc, đối với việc học còn phải sắp đặt chỉnh-đốn dần dần, tuy học-vụ đã bao phen hội-đồng, học-quy đã bao lần sửa đổi, mà cứ như dư-luận trong nước và ý-kiến các nhà giáo-dục người Tây, thì cái phương-pháp giáo-dục cũng còn cần phải sắp đặt chỉnh-đốn hơn nữa mới được; tức như lời thỉnh-cầu của hội-đồng tư-vấn Bắc-kỳ năm trước, với bức thư thỉnh nguyện của hội « Khai-trí tiến-đức » vừa đây, về sự học quốc-văn ở các trường Pháp-việt. Kể cái tình tệ thật cũng thống-thiết rõ-ràng; về sự học Pháp-văn thì các thầy giáo không cắt nghĩa cho học trò bằng tiếng bản-quốc và không dùng cách tập phiên dịch ra quốc-văn, cũng khiến cho người học khó hiểu mà lâu thông lắm; sự học Pháp-văn chưa có tiến-bộ thì chứng ngay như lời quan Sarraut nói ngài rất lấy làm khả-ố cái lối học con khướu của người An-Nam; sự không dạy quốc-văn cho người bản-quốc thì chính một nhà giáo-dục có tiếng ở nước Pháp là ông Sylvain Lévy trong một bài diễn-thuyết cũng đã đem cái tình-hình nguy-hiểm về nỗi người bản-quốc không học quốc-văn ở bên Ấn-độ mà ánh chiếu với công việc giáo-dục ở xứ này; như vậy thì học-đường giáo-dục hiện thời ở nước ta thật chưa ai dám cả quyết nói là hết

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

thấy mọi điều hoàn-thiện vậy.

Nói đến xã-hội giáo-dục hiện thời ở nước ta mới lại càng chán ngán nữa. Thử rờm trước ngó sau nội xung-quanh cái hoàn-cảnh của ta sinh-trưởng ở đây là cái nơi ta quen hơi bén tiếng, cái nơi có sức hun xông cảm hóa ta mạnh lắm, thường nuôi nên cái tập-quán là cái thiên-tính thứ hai cho ta đó, có được như cái xã-hội đời trước lấy đạo-đức khí-tiết mà ma-lệ lẫn nhau không? Hay có được như xã-hội Âu Mỹ lấy tài học công nghiệp mà ganh thi với nhau không? Quanh đi quẩn lại, chỉ thấy lòe nhau bằng danh-vị phẩm-hàm, chọc nhau bằng quyền-thế của-cải; đua đòi nhau quần nọ áo kia, lâu đài xe ngựa, dắt-díu nhau ăn liều chơi hại, cờ-bạc rượu-chè; xàu xé nhau cái lợi cỏn con, ghen tuông nhau cái danh mấy-mụn; cương thường càng ngày càng điên đảo, liêm sỉ càng ngày càng tiêu vong; xã-hội đời trước mấy khi có con đuổi mẹ, em kiện anh, vợ giết chồng, trò đánh thầy, mà bây giờ những tấu kịch thảm mục thương tâm ấy, diễn luôn ở các tòa án, đăng luôn ở báo-chương; trai côn-biển trộm cướp, gái giang gió giang-hồ, cũng áo gấm giầy thêu, xe lên ngựa xuống, cũng ngọc đầy tay vàng đầy cổ, cũng nước hoa thơm sực, ô-tô chạy tràn, lấy làm sang mà không biết là hèn, lấy làm vinh mà không biết là nhục nữa: Xã-hội Âu Mỹ người ta nay một cuộc bay vòng thế-giới, mai một cuộc bay ngang địa-cầu, mà mình thì quanh-quẩn ở cái xó gà chó vợ con, ngoài ngũ kỹ ăn no không có gì là sự-nghiệp; người ta nay tổ-chức một chính-đảng này, mai xướng lập một hội liên-hiệp khác, mà mình thì chen-chúc ở cái xó ngôi lính cỏ giáp, ngoài ăn trên ngồi chốc không có gì là công dân. Một cái xã-hội như thế thì mong gì hun xông cảm-hóa cho người ta được có những tính hay nết tốt. Sự xã-hội giáo-dục ở đời nào nước nào thì họa chăng người ta có nhờ về đó mà nên hay nên tốt được, chứ ở nước ta bây giờ thì xin thú thật rằng chỉ có tổn mà không ích, chỉ có hại mà không có lợi tí gì.

Cái vấn-đề giáo-dục ở nước ta bây giờ chỉ còn có một chút hi-vọng tối thiết mà tối cận là gia-đình giáo-dục. Song cái chủ động-lực trong cơ-quan gia-đình giáo-dục là ai? Chẳng là cha mẹ anh chị trong các gia-đình dư? Ôi! nói đến đó mà cơ-hồ đến tuyệt-vọng về sự gia-đình giáo-dục nữa! những kẻ làm cha, làm mẹ, làm anh, làm chị ở trong cái gia-đình ta, mấy ai là có đủ cái tư-cách giáo-dục, trừ ra được một số ít người gọi là có phẩm-hạnh, có học-thức, có thể tự dạy dỗ lấy con em được, thì thường lại vì cái nỗi nước nghèo dân khốn, còn phải bôn-tẩu về đường sinh-kế, chật-vật về những việc phải lo tính cần kíp hơn, không mấy người có đủ thời giờ mà săn-sóc về sự chăn dắt uốn nắn lũ trẻ thơ được, còn phần nhiều thì ăn no vác nặng, cuốc bẫm cày sâu, biết thế nào là giáo-dục mà hòng nói giáo-dục, theo cái máy tự-nhiên của trời đất mà sinh con đẻ cái ra thì chỉ biết lấy đẻ phải nuôi, nhà nào nhà nấy nuôi như nuôi lừa nuôi heo, hay giới là tự mạng trời, khôn dại là nhờ hòn đất, chẳng biết dạy gì mà cũng không thiết gì mà dạy, nói chuyện gia-đình giáo-dục với hạng người như thế có khác gì bảo chú cầm sao không biết

đọc sách, hỏi anh điếc sao không thích nghe đàn.

Như vậy thì sự gia-đình giáo-dục cũng đành tuyệt-vọng nốt hay sao? Không, việc thiên-hạ cái gì cũng cốt tại biết phương-pháp làm và có nghị-lực làm, chứ không có cái gì là tuyệt-vọng cả. Sự gia-đình giáo-dục ở nước ta bây giờ đành rằng không trông cậy ở những cha mẹ anh chị trong các gia-đình được; nhưng cũng có một đường phương-tiện là cái chữ quốc-văn của ta. Chữ quốc-văn của ta thì trẻ con bây giờ không mấy đứa là không đọc được viết được; cái gì là đức-dục, cái gì là trí-dục, cái gì là thể-dục, phàm thuộc về phương pháp giáo-dục, ta không thể trông cậy ở các gia-đình tự mưu lấy được, thì ta đều có thể truyền-đạt vào trong thứ chữ ấy để thay làm cha mẹ anh chị hằng ngày thỏ-thẻ nhủ bảo lũ con.

Đã nghiệm ra trẻ con đọc được viết được quốc-văn rồi thì ưa xem sách đọc báo lắm; thử có ý nhận những con em trong nhà mình, nhân khi vớ được chồng sách đống báo của mình, dù là cái thứ mình vẫn có lính cấm không cho nó xem, mà hãy rình được hở mình lúc nào là nó cũng xem lén cho kỳ được. Ta bắt trẻ đi học nhà trường, ở trong lớp học có bài vở tử tế, sách nọ sách kia, mà trừ ở trong lớp học nó phải làm cho chiếu lệ qua giờ, ra khỏi lớp học rồi là thế nào nó cũng tìm cho được sách, được báo khác mà xem, chứ không mấy đứa chịu dùng hết thì giờ, đem hết tâm-lực về cái công-khóa của nó nữa.

Các nhà tâm-lý-học nói cái tâm-lý trẻ con thường ưa mới thích lạ; mà thật, trẻ con đứa nào cũng vậy, cứ cái gì mới cũng muốn biết, cái gì lạ cũng muốn xem, đương hờn đương khóc mà có ai đem thí cho một cái đồ chơi hay một bức tranh vẽ mới lạ gì thì vui cười ngay lập-tức. Việc giáo-dục là phải khéo biết lựa cái tâm-lý người ta mà dẫn dụ cho tâm-tình người ta được tự-do phát-đạt. Cho nên nhân cái tính trẻ con ưa mới thích lạ, thường ham xem sách mới báo mới, mà có được một thứ sách thứ báo riêng vừa với cái trình-độ trẻ con, theo cái sở-thích của nó là cái mới cái lạ mà dẫn dụ cho nó những cái trí-thức tương-đương, thì sự giáo-dục ở trong lớp học là sự bó buộc không có hứng thú gì cho nó lắm, tất không bổ-ích cho nó được bao nhiêu, nhờ sự giáo-dục ở ngoài lớp học lẻ thứ sách thứ báo kia mà trí-thức trẻ con được bội phần tăng tiến. Trong gia-đình tuy không có sẵn người đủ tư-cách giáo-dục, mà các thứ sách thứ báo để cho trẻ nó ham nó thích mà nó thường để mắt vào, đem bụng nghĩ đó, tức là một vị nghiêm-quân dạy khôn dạy khéo, một bà từ-mẫu dỗ ngọt dỗ ngon, hằng ngày đưa dắt lũ con thơ tới chỗ đường ngay lẽ thẳng; chẳng cũng là mọi cách gia-đình giáo-dục rất mầu nhiệm, có bổ trợ rất lớn cho học đường giáo-dục dư?

Hiện nay sách vở quốc-văn ta còn khuyết-lược nhiều quá; trong cái kho sách quốc-văn tí-teo của mình mới có được mấy tờ báo, mấy tập tạp-chí và một đúm sách phần nhiều chỉ đủ mua vui được vài trống canh; những tạp-chí báo-chương cùng một ít sách về triết-học, văn-học, khoa-học đã xuất-bản đó đối với người lớn thì cũng có rộng kiến-văn, tăng

trí-lự được một vài phần, nhưng đối với trẻ-con thì trình độ không vừa, cho trẻ xem, tưởng cũng chẳng được ích gì mà e lại không khéo hao thần bại óc; những từ-khúc thi-ca, tiểu-thuyết kịch-bản thì trừ ra những chuyện không hoang đường, không dâm-đãng có khuyên răn chính đáng thật, còn phần nhiều xem chỉ khêu tình thêm cảm, trẻ-con chưa có cái trí suy-nghĩ, đủ cái sức phán-đoán, mà xem phải thì hại biết chừng nào!

Ước-ao rằng trong cái kho sách quốc-văn ta có ngày được lấy một thứ sách, một thứ báo riêng cho trẻ-con xem, thì cái vấn-đề gia-đình giáo-dục có lẽ cũng tạm giải-quyết được xong vậy. Ôi! trẻ-con bây-giờ tức là quốc-dân trừ-bị của ta sau này; người ta lúc bé có chịu được cái trí-thức tương-đương, thì đến lúc lớn mới mong thành tài đạt đức được; uốn cây từ lúc còn non là thế; chẳng biết các nhà giáo-dục, các nhà trước-thuật ta nghĩ sao?

PHÚ-HÀ

Các câu vặt

Người hay, cần có người khen, thì cái hay mới càng lộ ra để người ta cố gắng làm điều hay; người dở, cần có người chê, thì cái dở mới nhụt dần đi, để người ta tự xét mà chừa sự dở. Lời khen chê quan-hệ cho người ta là thế.

Song những lời khen chê ở đời nay, có mấy khi được công bằng chính đáng đâu! Thường người không đáng khen, cũng cố ý mà khen: hoặc vì nịnh hót mà khen, vì ưa thích mà khen, hay là vì lợi-dụng được mà khen cũng có. Lại thường người không đáng chê, cũng hết sức mà chê: hoặc vì thù ghét mà chê, hay là vì không lợi-dụng được mà chê cũng nhiều. Những lời khen chê như thế, còn lấy gì làm đích, và có giá-trị gì nữa.

Vậy cho nên biết hay dở mà khen chê, đã khó lắm thay! biết khen chê mà không có ý riêng gì ngụ ở đây, lại khó lắm thay!

THẾ NÀO GỌI LÀ HỮU-ÁI?

Tự nói với người ta rằng: « **Tôi sẵn lòng hữu-ái lắm, sẵn lòng hữu-ái với đồng-bào lắm.** » Câu nói đó tưởng cũng chỉ là lời nói không mà thôi. Vì đã gọi là hữu-ái, thì lúc nào cũng phải có lòng yêu mến mật-thiết với nhau; có lòng yêu mến mật-thiết với nhau, mới có thể giúp đỡ nhau những việc thiết-thực ích-lợi được. Vậy cho nên đã gọi là hữu-ái, thì không nên lấy sự sang hèn mà coi cách-biệt nhau; không nên lấy sự giầu nghèo mà coi lãnh-đạm nhau; mà nhất là thấy nhau gặp cơn hoạn-nạn khó khăn, thì lại đem lòng sốt sắng ra giúp đỡ bênh vực, không nỡ để cho cái người mình đã yêu mến ấy phải đắm đuối trong vòng vất-vả lầm than. Thế mới gọi là hữu-ái.

Người ta có câu nói rằng: « ăn thức ngon, mặc của tốt, chơi gái đẹp, nghe hát hay, những sự đó người đời ai cũng lấy làm sướng-thích cả. Song cái sướng-thích ấy chỉ sướng-thích về phần bình-chất mà thôi, chỉ sướng-thích trong một thời-gian ngắn ngủi mà thôi; sao bằng giúp đỡ bênh vực một người thoát khỏi trong vòng lầm than khốn-ách, cái sướng-thích ấy mới thật là sướng-thích, không những trông thấy cái kết-quả về sự giúp đỡ bênh vực người ta mà sướng thích trong lúc ấy mà thôi, mà trong cái lương-tâm mình lúc nào phẳng-phất nghĩ đến, cũng còn lấy làm sướng-thích lắm. » Đích đáng thay! câu nói đó, thật là thấu suốt đến cái tinh-thần hữu-ái vậy.

Thế mà lạ thay cái thói thường người ta đời nay, hễ cứ thấy con vui là vỗ tay vào, lúc ban đầu thì lấy hai chữ hữu-ái làm câu « *nói-mào* » để giao-tiếp với nhau; lúc giao-tiếp đã đằm thắm rồi, lại lấy tình hữu-ái dã-dối mà « *lợi-dụng* » nhau; đến lúc cuộc lợi-dụng đã thành-công rồi, thì lại sinh lòng lãnh-đạm mà không nhìn đến nhau, thường có khi lại thù ghét nhau nữa! Bao nhiêu những tình thân nghĩa thiết, ngọt như kẹo êm như ru, rút cục lại đều vì « *hai chữ lợi-dụng* » mà tan như gió tàn như pháo, không sao kết-quả được sự chi nữa! chẳng đáng than tiếc bực giận lắm ru!

Ôi! quốc-dân ta cùng người một sắc, cùng gốc một nòi, cùng sinh-trưởng trên miếng đất 32 vạn Pháp-lý, thăm-thoắt đến nay đã hơn bốn ngàn năm, thì một giọt máu đào, lòng yêu mến vẫn đã tự-nhiên có sẵn. Vả lại tiêm-nhiễm cái học-thuật tôn-sùng luân-lý đạo-đức của Khổng-giáo đã mấy mươi đời nay, trừ ra những điều trung-hiếu tiết-nghĩa là đầu mối của sự học, lại còn những điều ái-nhân lợi-vật tế-cấp phù-nguy, người mình cũng đã cha bảo con thầy dạy tớ, tưởng đã phổ-thông lắm vậy.

Lại tự khi nước Đại-Pháp sang bảo-hộ đến nay, cũng đã năm sáu mươi năm, mà nước Pháp vốn là một nước tôn-trọng nhân-đạo, đã đem cái tinh-thần văn-minh truyền-bá cho ta, nào là ái-quốc bợp-quần, nào là bình-đẳng bác-ái, không những người mình chỉ nghe thấy ở trong sử-sách mà thôi, mà chính mắt mình cũng đã hàng ngày trông thấy những người Pháp thực-hành những điều đó. Thế mà hỏi đến cách học-vấn của người mình ngày nay, thì tuyệt không giống người Pháp được chút nào cả, chẳng biết thế nào là bình-đẳng bác-ái; cũng

chẳng biết thế nào là ái-quốc hợp-quần, thấy dậy một đàng, thì lại choàng ra một nẻo, chỉ chăm chăm làm thế nào cho đỗ đạt được một chút để mưu sự kiếm ăn, miễn là sung sướng béo tốt riêng một thân-gia là mãn-nguyện, ngoài ra không còn biết đến ai nữa, và cũng không biết còn có điều gì hơn nữa, làm cho uổng cả công-lao người Pháp là một ông thầy phú-cường thứ nhất dậy mình.

Ấy cũng bởi sự học sai lầm như thế, nên đối với nghĩa chủng-tộc nghĩa đoàn-thể, vẫn còn mờ mịt tối tăm lắm; đã không biết nghĩa chủng-tộc không biết nghĩa đoàn-thể, thì còn biết đâu đến sự hữu-ái nữa!

Nay ta thử truy-tưởng đến lịch-sử của nước ta cùng nước pháp, thì đủ biết cái chủ-nghĩa hữu-ái của hai nước xưa nay đã lập nên công-nghiệp vĩ-đại là nhường nào:

Kìa ta xem đương buổi đời Trần, vua nhà Nguyên mới bình xong Trung-quốc, nhân cái thế-lực đang mạnh, sai ngay lũ Ô-mã-Nhi đem quân thủy-bộ xâm-nhiễu nước ta, ý muốn chia xẻ giang-sơn, đặt làm quận-huyện. Lúc bấy giờ thật là lúc tồn-vong nguy-cấp, đáng sợ đáng lo. Vậy mà vua Nhân-Tôn lấy tình hữu-ái mà vẫn-kế phụ-lão dân-gian; ông Trần-hưng-Đạo lấy tình hữu-ái mà bỏ thù riêng với ông Trần-quang-Khải, vua tôi một lòng, quan linh một bụng, mà quả-nhiên ba mươi vạn Việt-Nam tử-đệ, quét sạch năm mươi vạn Nguyên-tặc hung-tàn. Đó không phải là tấm gương hữu-ái của tổ tiên ta ru?

Ta lại xem việc Âu-chiến vừa rồi, nước Đức như loài hổ dữ, muốn đem uy cường-bạo lần quyền tự-do, làm cho các nước Âu-châu, đâu đâu cũng phải náo-động; mấy trận đánh tung giời lộn đất; bao triệu người thịt nát xương tan! Vậy mà nước Pháp trước sau chỉ thực-hành cái chủ-nghĩa hữu-ái: trong thì cổ-động quốc-dân, trên dưới một lòng đồng lực địch-khái; ngoài thì liên-minh các nước, xa gần một bụng đồng-trạch đồng-bào. Mà quả-nhiên bốn năm giặc Đức ngang tàng, chỉ một trận mà tiễn trừ yên tĩnh. Đó lại không phải là tấm gương hữu-ái của nước Pháp ru?

Ta soi gương hữu-ái của tổ-tiên ta, và gương hữu-ái của nước Pháp, sự kết-quả tốt đẹp biết nhường bao, thực ta đáng kính đáng phục đáng sùng bái lắm vậy.

Thế mà hỡi-ôi tưởng đến người mình ngày nay, tuy không phải là không hiểu nghĩa hữu-ái, song phần nhiều chỉ hiểu cái bề ngoài hữu-ái mà thôi, bởi thế nên vẫn cùng một nước non một nòi giống với nhau, mà thường vẫn coi nhau như kẻ Tần người Việt, không ai thiết đến ai cả! Hoặc cũng có kẻ giả-thác cái danh-nghĩa hữu-ái, để hô-hào cổ-động đồng-bào, song những sự hô-hào cổ-động ấy, phi cuộc ăn uống, thì cuộc chơi bời, nay tổ-chức mai tổ-chức, toàn những chuyện vô-vị cả. Ôi! hai chữ tổ-chức, đối với người nước văn-minh thì quí trọng biết bao, nào là tổ-chức hội học, hội buôn, hội công-nghệ, cùng là hội hàng-hải, hội thám-hiểm, vân vân, làm cho đồng-bào tăng-tiến tinh-thần trí-thức, và mở mang quyền-lợi cho ngày một bành-trướng thêm lên, để tranh hơn tranh được với người, cho tổ-quốc tiến lên cái địa-vị giầu mạnh. Mà cũng thì hai chữ tổ-chức, đối với người nước mình thì thật là vô-dụng quá, quanh đi quẩn lại chỉ tổ-chức những sự hão-huyền hư-phiếm mà thôi, đã không bổ-ích gì cho ai, mà thường lại bị người nước ngoài chỉ-chích cho là một tuồng con trẻ nữa!

Ngày nay năm châu thu nhỏ, bốn bể chung người, sự sinh-tồn cạnh tranh càng ngày lại càng thêm kịch-liệt; cái công-lệ hơn được kém thua, đã hiển-nhiên không sao tránh được, thử hỏi các nước trên thế-giới, có nước nào vụ-danh không vụ-thực mà tấn-bộ được không? loài người trên thế-giới, có người nào vụ-danh không vụ-thực mà thành-lập được không? Đã không tấn-bộ, không thành-lập, thì nước sao ra nước, người sao ra người nữa!

Nguy lắm thay!

Vẫn hay rằng nước Đại-Pháp đã đem cái chủ-nghĩa «Pháp-Việt đề-huề» mà khai-hóa cho ta, mong cho ta thêm khéo thêm khôn, thêm giầu, thêm mạnh, mai sau sẽ bước lên cái địa-vị đứng đắn ở cõi Á-đông này, đó thật là một sự rất may cho ta lắm. Vậy thì tự ta đối với ta, cũng nên soi gương người Pháp mà một lòng yêu mến chân-thực với nhau, để cùng nhau mưu sự công-ích cộng-lợi trong xã-hội mới phải. Nếu tự ta không biết yêu ta, ta mong ai yêu ta? ai yêu ta ai có thật yêu không? Tự ta không biết mến ta, ta biết mến ai? ta mến ai, ai muốn ta mến không? Than ôi! hai mươi nhăm triệu anh em đồng-bào con nhà Nam-Việt ta không phải là hiếm, chỉ hiếm chưa có lòng hữu-ái đó thôi; lòng hữu-ái chưa hẳn đã hiếm, chỉ hiếm chưa có cái tinh-thần trong sự hữu-ái đó thôi. Vậy muốn làm thế nào cho nảy ra cái tinh-thần hữu-ái, tưởng không gì bằng theo học cái tư-cách người Pháp, để mở mang những sự ích-lợi thiết-thực là hơn.

THẦN-DUYỆT

KÍNH-CÁO ĐỘC-GIẢ

Bản-chí xin nhắc để các ngài biết rằng: Ngài nào nhận báo từ số 1 ngày 1er Novembre 1923 đến nay mà chưa ban tiền cho, xin kíp gửi về ngay, để bản-chí tiện việc sổ sách.

Nếu từ nay đến tháng chín tây này mà không thấy gì nhời thì bản chí phải nhờ nhà giấy thép thu hộ.

NÓI CHUYỆN VỀ TÂN ĐẠO-ĐỨC

(Tiếp theo)

Cẩn-thận

Phàm làm việc gì, lúc sắp thành thì càng khổn nạn hơn.

— Cái sự-nghiệp lớn lao thì sắm sửa cũng lớn lao.

— Nhà chính-trị muốn làm được công-nghiệp lớn, thì phải đem cẩn-thận giúp với quyền-lực, đem đức-hạnh giúp với vận-mệnh.

— Việc thiên-hạ có khi chỉ vì sơ-suất mảy may mà sinh cái họa-hoạn to lớn; như ông tướng nọ cỡi con ngựa mất cái đinh dưới móng chân, mà bị giặc bắt được giết đi, suy-nguyên vì cớ nào mà đến nỗi chết, thì chỉ vì không chú-ý đến một cái đinh mà thôi.

— Đừng khinh việc nhỏ mới thành được việc lớn. (Napoléon)

— Việc gì cũng kỹ-càng không sơ-suất, không những để phòng người ta lấn hại, cũng để phòng mình suy đổi.

— Một lời nói nhỏ mọn mà nước nhà thịnh suy quan-hệ vào đó.

— Một việc sơ-suất rất nhỏ mọn thường phát sinh nghị-luận to.

Những điều lầm nhỏ lỗi mọn mà đáng ghê sợ, là vì đã nứt vỏ mọc mầm, thì ra lá lên cây phát đạt rất chóng, chứ có phải chỉ là lầm nhỏ lỗi mọn mà thôi đâu. Việc nhỏ làm thai nghén cho việc lớn, nên phải cẩn-thận. Lão-Tử rằng: Làm lớn phải từ nhỏ, làm khó phải từ dễ, thiệt là phải lắm.

Phàm người nào có cái tính hay khinh-dị việc nhỏ nhặt mà không lưu ý, thì vô-luận làm cái sự-nghiệp gì tất cũng không thành.

Những người có tài nghề rất giỏi mà lại có cái tính lươn khươn không quyết, cùng cái tính phù-táo buông tuồng, thì người thường cứ nói rằng tì vít nhỏ không hại gì đến đại-thể, mà không biết rằng bao nhiêu việc thất-hại trong thế-giới này đều bởi những tì vít nhỏ ấy gây nên cả.

Thành thực

Thà làm một người ngay hơn làm ông tổng-thống.

— Học toán kỷ-hà (géomètrie) thì gạch đường thẳng dễ nhất, học tu-thân thì làm việc thẳng là giỏi nhất.

— Điều lành điều dữ trong thế-gian có bao nhiêu thứ, mà đời người sung sướng khổ sở cũng do đó mà định; trong mọi điều lành thì ngay thiệt là tốt hơn hết, trong mọi điều dữ thì dối trá là xấu hơn hết.

— Người mà bán bầu bạn thì tỷ-bỉ không gì hơn, mà chưa bằng kẻ bán cả mình lại thậm hơn. Kẻ đại-trượng-phu quang-minh lỗi-lạc, làm việc gì thì phải chịu lấy trách-nhiệm việc ấy, dẫu có việc làm bất-thiện, thì phải nên gắng sức chữa đổi về sau, chứ không nên đổ lấn đổ thừa cho kẻ khác. Kia những kẻ đem việc mình làm cho người khác chịu lỗi, hay là mình làm mà khiến người chịu đau đớn, thế là thói dối cán rất bèn hạ không thể nói được.

Đổi lỗi

—Người ta không sao khỏi lỗi, duy có ít lỗi thì là người tốt.

—Người ác hay tô vẽ điều lỗi, kẻ thiện thì sửa đổi đi.

— Nên lấy điều lỗi người ta mà soi điều lỗi mình.

—Kẻ ngu chỉ thấy điều lỗi người ta mà không thấy điều lỗi mình.

— Không tội lỗi là cái áo giáp kiên. (tục-ngữ Anh).

— Tính tình người ta như trời xanh, không đâu không thấy, không lúc nào không có, mà chỉ sợ mây mù che mất.

Muốn phụ-trì cái phẩm-hạnh cho được bền vững, thì phải định cái tâm chí đổi lỗi. Tâm chí là cái máy chốt của phẩm-hạnh, lời hay nết tốt là cái đường lối của phẩm-hạnh. Tâm-chí phải luyện tập, nếu không luyện tập thì không thể ngăn điều ác mà theo điều thiện được, cho nên phải quyết chí lập cái phẩm-hạnh cao thượng cho được vững bền, nếu hơi dùng dằng thì tức là sa vào bước đầu thất-hại.

Cái cảnh đời người ta đều bởi người tự tạo ra, người vui thích tạo ra cái thế-giới vui thích, người sầu uất tạo ra cái thế-giới sầu uất, phàm những cái ở xảy quanh mình đều là cái ánh chiếu lại của tính chất mình. Mình mà ham ồn ào thì nó cũng ồn ào, mình đối với nó một cách vô tình, thì nó cũng đối với mình một cách vô tình, như trời theo tiếng, như bóng theo hình, không sai chút nào. Có người đi đêm về nhà, cáo với kẻ cảnh-sát rằng có đứa gian đi theo sau mình, đến lúc xét ra thì chỉ là cái bóng người ấy mà thôi, đó tuy là một chuyện buồn cười, song người ta sinh ở đời, đại-loại cũng như thế. Cho nên người ta ở đời, những cái mà người ta đối với mình thế nào, tức là cái ánh hồi-quang của mình đó, biết xét kỹ chỗ ấy thì biết sự đổi lỗi là phải cần.

Học vấn

Trí thức là cái con mắt của tâm-tư.

— Đuổi một lần hai con thỏ, chắc không bắt được con nào.

— Nước mạnh hay yếu xem vào đức hạnh của nhân-dân.

— Người biết trị mình, như cắp một vòng tròn, vậy những điều thuận-chính vào trong vòng, mà dẹp những điều gian-trá ra ngoài vòng.

— Việc giáo-dục, vô luận xấu kém đến thế nào, mà nếu biết dạy người trị mình, thì còn hơn hạng giáo-dục rất tốt đẹp, cái gì cũng dạy mà không dạy sự trị-mình.

— Kẻ ngu không biết bắt chước kẻ thông, mà kẻ thông bắt chước ở kẻ ngu thì thiệt nhiều.

Trong đời những kẻ chênh mảng không lưu-tâm, thì dẫu đi trong đám rậm cây nhiều, cũng chẳng thấy một cây cúi nào. (Tục-ngữ Nga).

— Thường có người đi du-lịch khắp cả châu Âu mà cái sở-đắc không nhiều bằng người chỉ chạy một vòng tròn gần miền.

Tài-học đều đủ mà không có đức-hạnh thì bị người ta khinh.

— Trong lòng biết tự-trị lấy, thì tôn quí hơn ông vua trị một nước.

— Không biết nổi giận là kẻ ngu, không cho nổi giận là người khôn (Tục ngữ Đức)

Sự học-vấn như loài cây, cái rễ đắng, mà cái quả ngọt. (Tục-ngữ Anh)

— Mình mà dối cái lương-tâm mình, thì cái lương-tâm hẳn trả thù mình.

— Cái hạnh phúc đời người ta là gì? tâm-thần vui sướng là nhất, thân-thể mạnh giỏi thứ nhì, của-cải là chót hết.

— Người sinh ở đời, cũng như trôi giạt ngoài bể khơi, đạo-lý là kim chỉ nam, tình dục là cơn bão tố.

NAM QUAN

BÀI KÝ ĐI DU-LÃM PHONG-CẢNH THÀNH BẮC-KINH

(Tiếp theo)

Ký-giả có một bữa đi ngang qua phía trong cửa Yên-Định đường phố Phù-học hồ-đồng, thấy có một cái miếu cổ trông rất nguy-nga, xem kỹ thấy trước cửa có đề mấy chữ rằng « Văn thừa-tướng từ » hỏi ra mới biết chỗ này là một chỗ chợ cũ lúc đời Nguyên, tên gọi là Chợ củi, có lẽ là ông Văn-thừa-tướng nhà Tống phải nạn ở đây, đến lúc đầu nhà *Minh* có người tên là Lưu-Tung là quan Án-sát-ty-phó-sứ, dựng lên cái miếu nầy để thờ ông, đến sau triều-đình nhà Minh mỗi năm xuân thu đều sai quan đến chỗ miếu nầy tế ông, lại lập lên cái tượng ông.

Khi ký-giả vào xem thấy cái di-tượng như tượng sống thực, tay cầm một cái hốt, cái hốt ấy có khắc tám chữ rằng « Khổng viết thành nhân Mạnh viết thủ nghĩa. » 孔曰成仁孟曰取義 giữ Miếu có một bức hoành khắc bốn chữ rằng « Hữu-Tống tồn yên. » (有宋存焉) lại có câu liễn rằng : Nam-triều trạng-nguyên tể-tướng, Tây giang hiếu tử trung thần (南朝狀元宰相西江孝子忠臣) trước bàn án thờ ông có một cái bình-phong viết bài Ca chính-khí (正氣歌) chữ viết rất hùng-vĩ, ký-giả bình-sinh chưa hề thấy có cách chữ tốt như thế.

Ôi ! như ông là một bậc đại-nghĩa-sĩ, đại-trung-thần, khiến đời đời tôn-kính ; ký-giả may được đến nơi cổ-miếu, đốt nhang kính viếng ông, thỏa chút lòng sùng bái, huống chi lấy thân-thế mà nói, sao người xưa đã cách hơn năm thế-kỷ, mà tâm-sự vẫn phảng-phất với người đời nay lắm. Ký-giả là một người đời nay, nhớ đến tâm-sự của ông, thì dọt lệ như mưa tuôn, không khác gì như mình khóc lấy mình vậy.

Khi ký-giả ở trong cửa miếu mới ra, thì thấy có một cô Nữ-sĩ ở phía trước đương đi đến, ăn bận thanh-nhã, mới trông lã biết là một bậc đại-gia quê-tú, khi gặp xát mặt, thì quả lại là một người quen, người quen ấy là ai, độc-giả mới nghe, cũng lấy làm lạ lùng lắm, bởi vì ta là người ở phía nam mà lưu lạc đến một nơi xa lắc xa lơ như thế, thì có ai là người quen, người quen mà lại là một cô Nữ-sĩ, thì có lạ không ? Không, có lạ gì đâu, cô Nữ-sĩ nầy là một người ký-giả mới quen trong trận lữ-hành này, mà lại là một người tâm-sự như nhau, cho nên không quen lâu mà thực như quen đã lâu, cô Nữ-sĩ ấy là ai ? là cô Lý-tường-Vân (李祥雲) là người Triều-tiên vậy.

Cô Lý-tường-Vân trước từng đi học ở Bắc-kinh, tốt-nghiệp trường Nữ-tử Sư-phạm, hiện sung chức giáo-tập ở Bắc-kinh. Đương khi Ký-giả từ Phụng-Thiên ngồi đường xe hỏa Kinh-Phụng về Bắc-Kinh, Nữ-sĩ cũng ngồi chung một tàu đi về cửa Sơn-hải-quan, được trò chuyện với nhau có hơn một ngày, tình non-nước, cảnh lưu-ly, buồn cũng như một lòng, lo cũng như một dạ, thương nhau là cơn đồng-bệnh, dọt lệ là mối đa-tình, cho nên quen nhau không lâu, mà về đường tình-thân

thì thực cũng như là một người anh em rất thân-thiết vậy.

Khi xe đến Sơn-hải-quan, Nữ-sĩ xuống xe, ân-cần từ-biệt, ước rằng chỉ trong đôi bữa, thì sẽ gặp nhau tại Bắc-kinh.

Sau khi Nữ-sĩ từ-biệt rồi, Ký-giả ngồi xe thẳng vào cửa quan, sẽ rúc qua dưới chân Vạn-lý-trường-thành, ngó lên thì thấy có sáu chữ rằng : (天下第一雄開) ngó xuống thì thấy một người bạn mới ly-biệt. Khi ấy tuy không nghe ai hát mấy khúc dương-quan, mà cái lòng ngùi ngùi không thể nào mà tả cho hết được.

Ký-giả đến Bắc-kinh mấy ngày thì Nữ-sĩ cũng đến, có tới nơi phạn-điếm Ký-giả trọ, tìm hỏi mấy lần, nhưng không được gặp, tình cờ lại gặp ở tại đây, mừng rỡ một cách dị-thường.

Nữ-sĩ nhân giới-thiệu cho ký-giả đi tới chơi chỗ nhà hội-quán của Triều-tiên, được gặp mấy người đồng-chi của Nữ-sĩ, trong bọn ấy có một người trông đã hơi có tuổi, nét mặt như người đã từng quen, nhìn hỏi ra quả lại là một người bạn quen cũ của Ký-giả, tên là ông Kim-tại-Bí (金在泌)

Ông Kim-tại-Bí là tiên-sĩ nước Triều-tiên, hơn mười lăm năm trước khi Ký-giả lưu-lạc ở Kim-lăng, có cùng nhau ở chung một nơi lữ-xá đến hơn năm tháng, khi thì thả-thuyền đi chơi sông Tần-hoài, khi thì dắt tay đi vãn Minh-hiếu-lăng, than thở về cảnh-ngộ như nhau, thương yêu về phong-trần lắm lúc, từ khi xa-cách với nhau đến nay, góc bể chân trời, mỗi người một xứ, may lại tình-cờ được gặp, vui-vẻ vô cùng. Ký-giả nhân cùng một ông bạn cũ một cô bạn mới ấy, mở một tiệc mừng, mượn chén rượu chốn trùng-đình để kể mấy câu chuyện trong khi gặp-gỡ, mãi đến tối bữa ấy mới về nhà trọ.

Sáng ngày hôm sau, ký-giả ngồi xe đi chơi Hoàng-kim-đài (黃金臺) ở về tỉnh Trực-lệ. Tàu có hai chỗ Hoàng kim đài, một là ở Dịch-châu (易州) là chỗ vua Yên-chiêu (燕昭王) đắp lên để chiêu lại hiền sĩ trong thiên hạ, cho nên cũng gọi là Hiền-sĩ-đài, (賢士臺) hoặc gọi là Chiêu-hiền-đài (招賢臺) ở bên cái đài ấy lại có nhiều cổ tích, một là cái nhà thờ của nghĩa sĩ nhà Hán là Điền-trù, hai là chỗ nhà cũ của Cao-tiệm-Ly,(高漸離) ba là quán Kinh-kha (荊軻) quán Phần-ư-kỳ (樊於期) hay là Hoàng-kim-đài ở về ngoài cửa Triều-dương, thành Bắc-kinh là chỗ người đời sau nhân mến cái tiếng vua Yên-chiêu làm Hoàng-kim-đài, để chiêu lại hiền-sĩ, cho nên cũng đắp một cái đài ở đấy, cũng là một cảnh tốt ở Bắc-kinh ; mỗi khi bóng tà-dương chập chóa, mà leo lên Hoàng-kim-đài này, thì cái lòng hiệp-khách với cái cảnh thiên-nhiên, lại lai láng không biết chừng nào, cho nên tục lấy kim đài tịch chiếu (金臺夕照) bóng xế chỗ Hoàng-kim-đài) làm một chỗ danh thắng ở đây vậy.

Hôm ấy lại đi xem chỗ trú quán lính của Nữ tướng là Tần lương Ngọc (秦良玉) nhà Minh Bà Tần-lương-ngọc là vợ ông Mã-thiên-Thặng, có tài có đảm, và lại dỏi cưỡi ngự adỏi bắn súng ; văn chương

cũng hay lắm. Bà thường bận áo mũ như đàn ông, trong lúc niên-hiệu Vạn-lịch đánh đuổi được giặc tên là Đặng Khẩm, trong khoảng niên hiệu Thiên-Khải, và Sùng-trinh, lại cũng thường đánh giặc có công to, trước làm quan Tổng-binh, sau thăng lên đến chức đô-đốc thiêm-sự. Xưa bà thường thống-suất quân đàn bà, hiệu là quân bạch-cảng, trú tại Bắc-kinh đây, nay gọi chỗ đất ấy là Tứ-xuyên-doanh. Người Ba-thục thờ bà ở trong Hội-quán, người tỉnh Tứ-Xuyên lại mở trường Tứ-Xuyên nữ-học ở trong hội-quán nữa.

Ký-giả đi đến xem chơi, thấy trước cửa có đề 12 chữ rằng Thục nữ-giới vĩ-nhân Tần-thiếu-bảo trú binh di chỉ 蜀女界偉人秦少保駐兵遺趾) trước án thờ lại treo câu liễn rằng « 去勝國垂三百年在刼火鋪淀猶剩數畝荒菅大此北来桑梓地起英塊於九原下看遼雲慘淡應添两行熱淚同聲東哭海天涯 » Khứ thắng quốc thùy tam bách niên, tại kiếp hoả tiêu trầm, du thặng sổ mẫu hoang-doanh, đại tí bắc lai tang tử địa ; khởi anh hồn ư cửu nguyên hạ, khán liên vân thảm đạm, ưng thiêm lưỡng hàng nhiệt lệ, đồng thanh đông khốc hải thiên nhai) Lại có bài thi của vua Trang-liệt (莊烈帝) nhà Minh tặng cho rằng. « 蜀錦征袍手製成桃花馬上請纓世間不少奇男子誰肯沙場萬里行 »

(*Thục cẩm chinh bào thủ chế thành, Đào hao mã thượng thỉnh trường anh. Thế-gian bất thiếu kỳ nam-tử, Thùy khẳng sa-trường vạn lý hành*).

Nay xét ra về phía phố Miên-hoa hồ-đồng, đều là chỗ bộ-binh của bà đời xưa quay tơ dệt vải, đấy là cái chính-sách đồn-điền của nương-tử quân bà xưa vậy, xem ấy thì biết mưu lược của bà hùng-vĩ biết chừng nào, những dám tu-mi qua lại nơi ấy, thấy chỗ đi-chỉ này, nghĩ cũng đã hồ thẹn lắm vậy. Ở về phía ngoài cửa tây-trực, có một sở chùa tên là chùa Vạn-Thọ (萬壽) các điện vũ to tắt, kim tắt rực rỡ, chính là một nơi danh-lam lớn ở Bắc-kinh. Lúc cuối triều Lê ta, ông Lê Quỳnh là người tỉnh Bắc-Ninh đi theo vua Chiêu-Thống, vua nhà Thanh dụ ông phải cạo tóc đóc bím, ông một hai không chịu khuất, phải giam ở nhà ngục Thận-hình-ty, chính là gần ở nơi chùa ấy, mỗi khi ông được có cái cơ-hội ra ngoài chơi thì ông tất đến cái chùa ấy, như thế có hơn mười năm, thường lúc ông gặp gia-nhân ở đây thỏ thẻ hỏi thăm việc nước. Xem trong tập Bắc-hành ký-lược của ông, không biết bao nhiêu tình cảnh thảm thống, khi ký-giả xem tập ký-lược ấy, thì cái chùa Vạn-thọ như in ở trong óc, nay ta lại đến chơi ở đây, cách khi ông đến chơi có lẽ đã hơn một trăm năm, cảnh chùa ấy tưởng không khác gì xưa, mà cuộc đời thì đã vẫn xây không biết mấy. Không biết ta đau đớn cho cô-nhân, hay là cô-nhân lại đau đớn cho ta, ký-giả đứng trước cửa chùa, ngẩn-ngẩn ngơ ngơ, nước mắt đa-tình lại tự nhiên tuôn ra như hình than thở đời nay là cái đời vạn-ác, trông không thấy đức Phật-tổ tái-sinh để tế-độ chúng-sinh, cho được tên con đường an-lạc vậy.

Ký-giả bước ra khỏi cái chùa ấy, thì lại sinh một cái lòng hiếu-kỳ, muốn đi xem các nơi mộ của cao-nhân giật-sĩ xưa, để nghiên-cứu cái kiếp loài người quả ra thế nào, khi đi qua khỏi cái Đào-nhiên-đình thấy có một vị cô-trùng, trước cô-trùng có một cái bia rất to, ký-giả đi tới gần mà xem, thì thấy bia khắc bốn chữ rằng 嘉醉之墓 (Quách Túy chi mộ) sau lưng cái bia có khắc bài chí rằng : mùa đông năm tân-sửu, liên-quân các nước ra khỏi thành Bắc-kinh, thấy có một người say rượu đi hát cùng đường, người ấy là ông Quách-say, tên là Vân-Ngũ 雲五 ông phải lưu-ly trong trận loạn nghĩa-hòa-đoàn (義和團) bực giận quốc-chính rắc rối, nhân-tâm khác thường, nhân lấy rượu làm khuây, ông lấy hết cả các việc của Nghĩa-hòa-đoàn làm nhiễu-loạn kinh-sư, tập làm ra bài hát, hát xướng cùng đường, hễ đi đến đâu thì kẻ vây lại mà nghe, đông như chợ, ai cũng gọi ông là cụ Quách-say, quan ngự-sử sai lính ra đuổi đi, ông cũng vừa đi vừa hát như vậy, những người nghe ông hát, ai cũng biết sự nghĩa-hòa-đoàn làm nhiễu loạn kinh-sư như vậy, không phải có ý gì đuổi người các nước Thái-Tây, cho nên cũng biểu đồng-tình với ông. Trong khi ấy có một người tên là Bành-dực-Trọng thấy ông hát như thế, lấy làm có lòng ưu-thời mẫn-thế, dạy ông cái cách làm bài hát, bài hát càng hay, thì cái tiếng hát ông càng to, mà say lại càng thêm, sau Bành-dực-Trọng phải tội đày, ông đưa đi khóc lóc một cách rất bi thảm. Từ ấy ông phải nghèo khổ không nuôi lấy mình được, phải vào ở trong nhà Dần-dân-viện, nhưng mỗi khi nói chuyện gì với ai, thì cứ xưng tụng ông Bành-dực-Trọng luôn, đến khi Dực-Trọng được về thì ông phải bịnh đau chết, ông Dực-Trọng nhân làm lễ chôn ở đây. Than ôi ! nhân có cái loạn đoàn-phỉ ấy mà mới có ngày nay, nhưng ngày nay lại càng loạn hơn, nếu như ông hãy còn sống, thì cái tiếng hát tiếng khóc của ông lại to biết chừng nào.

Dưới chân bãi bia ấy ký tên là Lâm-Trữ (林 紓)

Ký-giả xem đây thì biết được chỗ mộ này có ba nhân-vật : Quách-túy là một người chí-sĩ, Dực-trọng là một người hiệp-sĩ, Lâm-Trữ là một người văn-sĩ, ba danh-sĩ họp lại mà cái mộ này tự-nhiên đã truyền thiên-cổ vậy.

Ký-giả lại đi tìm xem cái mộ ông Lợi-mã-Đậu, (Matteo Ricci) ông là người nước Ý-đại-Lợi, trong niên-hiệu Vạn-lịch đến Quảng-đông, sau lại vào Bắc-Kinh, dựng lên nhà thờ thiên-chúa để truyền cái đạo thiên-chúa, đấy là cái ngày thứ nhất đạo thiên-chúa truyền-bố đến nước Tàu, ông rất tinh thiên-văn địa-dư và lại cũng thông hiểu tiếng Tàu, văn Tàu, có trứ bộ sách kiên-khôn kinh nghĩa (乾坤經義) đều là dùng chữ nho cả. Năm Sùng-Trinh thứ ba ông chết ở Bắc-kinh, đến nay hơn ba trăm năm mà mộ bia của ông hãy còn sáng láng như mới. Ôi xem ấy thì biết giáo-sĩ như ông, thực cũng là một người anh-vĩ phi thường, ký-giả bồi hồi trước mộ, thực có lòng hâm mộ một nhà tôn-giáo, đi tuyên bố giáo của mình, mà được cái kết-quả như thế.

(Còn nữa.) SỞ-CUỒNG

CHUYỆN LẠ NƯỚC AI-CẬP

Có ông bác-sĩ khảo-cổ thuật chuyện rằng :

« Bạn tôi là Khang-Đạo, trước lúc chết có viết cho tôi ba cái thư. Trong thư nói muốn tìm cái mộ bà Hoàng-hậu Hạp-đát-Tố, bà Hoàng-hậu ấy ở vào lúc nước Ai-Cập văn hóa mới phát-triển, mà người Ai-Cập thì cho bà hậu ấy làm Thần-vu, cho nên những bia đá bản gỗ bị hộ phá hết không còn cái gì, mà tôi thì cốt tìm cho được chỗ mộ bà. Cái thư này là năm 1908, Khang-Đạo ở chỗ cái miếu đá thờ bà Hạp-đát-Tố gửi cho tôi, nói rằng :

« Tôi ở chỗ phía đông miếu đá, ngoài một trăm mã (thước nước Anh) đào đất để tìm lấy Mộc-mặc, (1) (momie) một hôm có một cô con gái người Á-lạp-Bá chạy đến, cầu tôi bảo-hộ, cô ấy có việc gì nguy-hiểm thì tôi không biết, mà cứ ôm lấy mình tôi, không chịu buông ra. Trong rạp tôi có 50 người thổ-dân làm việc đào đất, mắt người trông vào, có lẽ nào dung được người con gái ở đâu chạy đến, để cho bận mình. Song tôi cố đẩy đi mà cô ta không chịu đi, bèn phải lập riêng cái rạp khác cho cô ta ở » đó là cái thư lần trước hết.

Cách một tháng, lại tiếp được cái thư thứ nhì, nói rằng :

« Nếu được vài ngày nữa, thì có thể đào đến chỗ tử-cung (2) bà Hạp-đát-Tố, vì một hôm, hạo sáng ngủ dậy, thấy những người làm công cho tôi đi đâu hết cả, tôi phải đi tìm những làng gần đó mà tìm, thì gia-thuộc họ đều nói không thấy ai về, thế là 50 người ấy không biết đi đâu, việc đào đất phải bỏ, người gái ấy cũng đâu mất, tôi chắc rằng có việc gì quái lạ sợ hãi cho nên thế. Lại nghĩ muốn làm sao cho được 50 người khác để đào cho xong, nếu không được ai thì tôi cũng cầm mai cầm kì ra tay đào lấy cho thấy cái thây mộc-mặc mới thôi. »

Qua ít hôm, lại nhận được thư thứ ba nói rằng ;

« Đã thuê được vài bốn người, để làm nốt công việc, mới ra công làm thì thấy Mã-hạp-Lạp (tức là người con gái lần trước) lại đến, cô ta xin tôi đưa cô ta đến đất Đắc-oanh-tri-Lạp ở miền hạ-lưu sông Ni-La (Nil) cô ta nói nếu không đưa đi thì bọn thổ-nhân giết hắn và giết cả mình nữa, tôi còn ngần ngừ, muốn đem hắn đi thì không ai coi việc đây. »

Tôi đọc thư ấy, biết rằng Khang-Đạo hắn đã đưa cô Mã-hạp-Lạp đến Đắc-oanh-tri-Lạp rồi, muốn đi xe hỏa đến chỗ ấy để xem Mã-Hạp-Lạp. Không ngờ cái thư tôi trả lời mới phải đi thì đã có tin rằng Khang-Đạo bị đau đem về nhà thương La-Khải, (Le Caire) nghe rằng Khang-Đạo bị con mèo cắn, thầy thuốc mới đem về đó để chữa. Khang-Đạo vào nhà thương liền phát dại, chết ra thế nào thì không thấy được, chỉ nghe người ta nói lúc Khang-Đạo sắp chết cứ làm mèo kêu, năm ngón tay cũng quào như mèo, thấy người thì muốn cấu, người ta cực chẳng đã phải trói hắn vào cột.

(1) Thầy người chết ướp thuốc thơm để ngâm hàng không nát.

(2) Quạp-tai của các Đế-vương gọi là Tử-cung.

Khang-Đạo đã chết, tôi bèn nối công việc. Mùa xuân năm ấy, tôi sang Đức-nhi-Ai-ba-hạp-Lạp. (Tức là chỗ mộ bà Hoàng-hậu) đã đến chỗ mộ, tôi giăng dây làm giới-hạn, không cho những kẻ du-lịch vào trong giới-hạn ấy. Tôi đem cái địa-đồ của Khang-Đạo ra xem, thì biết được chỗ đường hầm, song xem ra thì đất cát đã lấp đầy tịt hết, trong lòng tôi lấy làm lạ, vì cứ lời Khang-Đạo nói, thì hầm đất đã khai rồi, sắp đến tử-cung, mà sao nay lại tịt cả? Trong bọn làm công có một người đã từng làm đó nói với tôi rằng: Một hôm đã nghỉ việc rồi, Khang-Đạo xuống dưới hầm đất, có con mèo-đồng nào nấp sẵn dưới ấy, thấy Khang-đạo vào, chạy ra cắn, Khang-Đạo lật đật chạy ra, vừa chạy dọc đường vừa la. Cứ người ấy nói thì hầm đất đã đào lòi ra rồi, mà ai lại lấp đất lại thì không biết.

Lúc tôi mới đến, chưa khởi công, tôi hãng đến miếu bà Hạp-đát-Tố xem thử, chỗ miếu ấy về cuối xuân đầu hè thường nhiều người đi du lãm, lúc bấy giờ cũng có một hai người sắp vào trong giới-hạn tôi, thấy mấy chữ tôi đã yết lên đó, thì họ liền giở lại. Tôi giở về, sắp đặt công việc, thì mặt trời đã lặn, bèn đứng trên gò cao trông ra bốn mặt, thấy một dải sông Ni-La trong sáng lai láng, ở trên thì núi Á-lạp-Bá, dưới, nhân thì là miếu đá, bấy giờ muôn tiếng đều lặng, chỉ nghe tiếng người trong rạp tôi đang soạn ăn cơm, một lát nghe chó sủa, hết tiếng chó cắn, thì nổi tiếng sáo vang vẳng, song nếu không có ngọn gió từ bắc thổi lại, thì có lẽ tiếng sáo cũng không nghe.

Tối ăn cơm rồi, nghĩ mừng được nối việc Khang-Đạo, cho nên ngủ ngon lắm. Đến gần sáng, thoạt nghe chó sủa, thột giật mình tỉnh dậy, nghĩ rằng vì mình nhẹ lòng cho nên dễ động, nhưng từ đó không sao ngủ được nữa. Giống như có con quỉ từ dưới mà lên đến miệu, lại từ miếu mà vào trong rạp tôi. Ban đầu tôi vẫn không nghe gì thấy gì cho rõ, chỉ giống như có vật gì như thể, mà trong lòng thột động. Chính đương lúc ấy, thì cái màn dở lên, ở trong bóng sao lờ mờ, thấy một người con gái A-lạp-Bá, con mắt nhìn tôi ; tôi biết là quỉ, bèn cầm lòng vững gan, cũng giương mắt nhìn hắn, con mắt dài mà hẹp, dáng dấp thiệt cổ ; tôi nhảy dậy ra sức nắm tay con ma ấy, té ra người chứ không phải ma, bèn đem đèn điện chiếu vào mặt nó, thì nó thụt lui, ra bộ sợ hãi, như con muông dữ bị người bắt được, quì xuống mà kêu van, nói tiếng A-lạp-Bá thiệt là dịu dàng dễ nghe, giương mắt nhìn tôi, lại lấy tay bưng ngực mà rằng : tôi vì không chịu lấy chồng bị người nhà đuổi đi, trốn ở ngoài đồng ba ngày, nống nước lạnh, ăn quả cây, đi ăn cắp dưa của người mà ăn cho đỡ đói, đêm khuya vắng vẻ, nghe tiếng chó cắn, thiệt là buồn rầu muốn chết. Nay tôi không biết nương vào ai, ai có dùng tôi thì cũng đãi vào hàng nô-lệ ; nghĩ cái thân tôi so với loài hạ-đẳng động-vật còn kém hơn, chúa trời tạo ra loài người, không khác gì loài động vật để tiện hay sao ? Ông là người cao minh, ông có thể cho tôi nương nhờ được.

Bấy giờ tôi buộng tay hắn ra mà động lòng thương xót, tôi vẫn là người có chủ-trì vững vàng, song lúc ấy trong lòng cũng long lay

không định. Cô gái ấy lại nói rằng :

— Ở gần đâng ngọn suối kia, tôi có một người bạn gái, tức là chị tôi, sức đã nuôi tôi, song cứ đãi tôi là bậc đầy-tớ mà không đãi là chị em, nên tôi không muốn ở, ông là người Anh giống trắng, cũng có chị em như vậy, nỡ nào để một người nhược-nữ lưu ly khổn đốn như thế nầy, mà không ra tay cứu đỡ. Nói xong mấy lời ấy thì hắn lại ôm chặt lấy cánh tay tôi mà nói tiếp rằng :

— Nay ông mà không cứu tôi, thì sau này, trong lúc bóng chiều bãng lãng, ngọn gió liu hiu, một đống xương trắng giữa rừng, tức là tôi đó.

Bấy giờ tôi cố giật cái tay tôi ra, lại ngồi chỉnh chiện, chợt nghĩ đến sự Khang-Đạo chết cũng vì một người con gái. Tôi bèn giương mắt nhìn ngay giữa con mắt hắn, rồi hắn hốt-nhiên nhắm mắt lại, tôi liền nói rằng :

— Con ma ! khéo đặt điều nói dối ! mày dối Khang-Đạo thì xưng tên là Mã-hạp-Lạp, mày tức là con ma Mã-hạp-Lạp, những lời khẩn-khoản đều là bày đặt lừa người. Bấy giờ hắn lại giương mắt nhìn tôi, tôi lấy 50 đồng bạc trao cho nó mà rằng :

— Này, cầm lấy, đi chỗ khác mà kiếm ăn, sức tao chỉ giúp cho mày được thế mà thôi, mày phải đi ngay.

Lúc ấy trời đã hơi sáng, tôi xem hắn thiệt rõ ràng : hắn ném bạc xuống đất, ngang-nhiên bỏ ra đi mất. Tôi vẫn đã nghi là người quái lạ, liền theo ra ngoài rạp mà trông, thì đồi cát mông mênh, chẳng có bóng người, tôi mới tin rằng người gái ấy thật là con ma.

Hôm ấy tôi đốc-suất người đào đất họ cũng chăm làm, ban đầu thì nhiều đá lổm cổm, sau mới lần đất, tính đào bốn ngày thì có thể đến chỗ Khang-Đạo đã khai lúc trước. trong sổ nhật ký của Khang-Đạo thì từ chỗ đã khai rồi đào độ năm sáu thước nữa thì đến chỗ tử-cung bà hoàng-hậu.

Chiều tối, mệt quá mà nghỉ, song cũng để sẵn cây súng ở dưới gối, để phòng có ma quỉ gì đến chăng. Độ một giờ đồng-hồ rồi tôi ngủ, chợt tỉnh dậy thì trời còn khuya, nghe xa xa có tiếng chó cắn, tôi chắc rằng con ma lại đến, bèn ngồi dậy cầm súng, mở cửa rạp, ra đứng chỗ cao mà trông, chẳng thấy cái gì. Được một chốc, phảng phất thấy có con gì rục rịch ở trên bàn đá, không biết ra con gì, rồi nó đứng dậy, con mắt xanh biếc, tựa như con mèo, mà không lớn bằng một con chó rừng. Tôi biết đó là loài thú ở xứ này, nó hay cắn người. Bèn vững gan mà lại cho gần nó, tưởng cho nó một phát thì xong, chứ chẳng chạy đâu khỏi. Tôi vừa lại thì con thú ấy vùng chạy, thành ra tôi bắn không trúng ; đêm tối lờ mờ, thấy con thú ấy, giống mèo không phải mèo, giống chó không phải chó, mà sắc lông thì đen. Lúc ấy những kẻ làm công ngủ trong rạp nghe tiếng súng đều thức dậy, chạy lại chỗ tôi. Tôi đứng yên không động, làm như không có chuyện gì vậy, mà trong lòng thì nghĩ rằng con thú này chắc là làm hại người được, có người phu lại vỗ sau lưng tôi, ý muốn hỏi han việc gì, tôi chỉ đáp rằng tôi đuổi con chó rừng, không nói rõ việc gì.

Trời đã sáng rồi, tôi tưởng làm một ngày này nữa thì lấy hết được đất trong hầm. Tôi hôm ấy, lúc ăn

cơm, tôi thấy bọn làm công ai cũng có ý sợ hãi, nhóm nhau lại một chỗ để cho vững dạ, họ lại thường thường nhìn tôi xem tôi có ý sợ hay không.

Tôi trong lòng cũng có lo, sợ bọn này một mai bỏ đi hết, thì nhỡ việc mình, vả bọn người đạo Hồi-hồi thiệt khó quản thúc, hoặc mình có điều gì phạm cái giới-luật của đạo họ, cho nên họ kinh lạ thế chăng ? Bèn gọi người cai phu là Hạp-sinh mà hỏi sự-tình. Hạp-sinh nói rằng « bọn này dù có nghĩ sợ điều gì, họ cũng chưa chịu nói đâu, chủ-nhân có muốn đánh mà tra hỏi cho họ phải thú không ? Tôi nói rằng : « bất tất làm thế, lúc nào có đứa nào nhác không làm, thì ta sẽ đánh, vội gì ? »

Đến ngày thứ ba, sáng sớm tôi chưa dậy, thì Hạp-sinh đã đến, mắt nhìn tôi, ra ý kinh hãi, tôi vội hỏi việc gì thế ? Hạp-sinh rằng :

— Khốn to rồi, xin chủ-nhân đi theo tôi ra xem.

Tôi liền đứng dậy đi theo Hạp-sinh, ra ngoài gò cao thì thấy đá đất đã lấp đầy tịt chỗ hầm đào, lại vun cao lên nữa, tôi hỏi :

— Đây là bọn làm công làm thế này ư ? Hạp-sinh nói — một bầy chó ấy tan mất cả rồi.

Tôi lại chỉ đống đất mà hỏi : có phải bọn làm công lấp lại hay không ?

Hạp-sinh nói — có lẽ bọn ấy lắm. Tôi cũng không lấy làm lạ, chỉ giận không bắt được một đứa mà đánh cho vãi máu. Hạp-sinh nói — hầm vẫn lấp đầy rồi, song chủ-nhân cùng tôi hai ta hết sức làm trong ba ngày cũng có thể đến được chỗ cũ, tôi lấy lời Hạp-sinh làm phải, cơm nước xong rồi, vác mai xách đi ra, lại dọn đất cát đã lấp ấy đi, tôi làm thấy mệt, mình nóng như ngồi lò lửa, song cứ rắn sức, đến chiều tối, mệt quá, cầm lấy tay Hạp-sinh. Hắn nói rằng — Nại-bá-Nhĩ, ông thiệt cũng như một bậc vĩ-nhân trong đạo Hồi-Hồi !

Đêm hôm ấy, tôi tuy-nhân mệt ngủ say, mà trong mơ thỉnh thoảng thấy bóng và nghe tiếng con thú mắt biếc ấy. Tỉnh dậy thì bóng dương đã rạng vào màn, vả nghe tiếng trẻ con dắt lừa đi ở bên xóm kia, cùng tiếng vó ngựa càng cắc của kẻ đi đường. Tôi đợi không thấy Hạp-sinh đến, bèn ra ngoài rạp gọi mãi, cũng không thấy giả lời ; bèn đi xuống mà xem, thì ra đá đất đã móc ra hôm qua lại lấp tịt như cũ ; nhìn kỹ có một mảnh giấy, nhặt lấy mà xem, thì chữ Hạp-sinh viết rằng : « Nại-bá-Nhĩ ! ông nên tránh đi cho mau, ở đây nhiều con ma dữ lắm » tôi giận, xé mà vứt đi, cho là lời hăng hèn, làm bộ mạnh dạn, té ra láo cả.

Tôi giờ vào rạp, làm cơm ăn xong, lại cầm cái mai ra móc đất, làm suốt ngày, trong bụng cũng hơi é né. Ăn cơm tối rồi, không dám rời cây súng ra, cũng không dám ngủ sớm. Đến sáng mai, tự nghĩ rằng một mình e làm không nổi, muốn kiếm người nữa giúm với mình, lại nhớ đến Hạp sinh. Tuy vậy, hắn cũng có chút gan ruột. Trời đã tối, ăn rồi chưa dám đi ngủ, song mỏi mệt quá, phải ngả lưng, lúc bấy giờ không biết là mơ hay là thức, chỉ thấy bốn bề đều là những con mắt xanh biếc; tôi sợ quá, nhìn xem có chỗ nào hở để thoát thân ra, tôi liền lồn ra ngoài

rạp, thì thấy những con mắt biết tựa mèo không phải mèo, lại có lúc hoá làm con gái, cũng theo tôi ra, tôi cứ thụt lui bao nhiêu, thì chúng nó cũng đuổi theo, sắp đến cửa hầm, thì cái mai của tôi hãi còn để đó, đến lúc ấy thì bốn phía đều là con mắt biếc, vòng quanh không hở chỗ nào, chúng nó xông lại muốn cắn trên đầu tôi, tôi hết sức đánh thảo, giật mình tỉnh dậy trông bồn bê thì ra mình nằm ở trên gò cao, hai tay máu phun ra, đau quá, cơ-hồ không bước đi được, gắng gỡ bước đến cửa hầm, thì thấy đất đã lại lấp tịt cả rồi.

NAM-QUAN

Các câu vặt

Ai cũng biết nhà cháy là đáng kinh, nào là cửa nhà tan nát, của cải thành gio, nếu không khéo lại cháy lây đến nhiều nhà khác nữa! Thế mà lúc ban đầu chỉ khởi-điểm tự một cái tàn điếm mà thôi.

Ai cũng biết đê vỡ là rất hại, nào là người vật đảm chìm, cửa nhà trôi trác, thường lắm khi lại lụt lội lan khắp mấy tỉnh khác nữa! Thế mà lúc ban đầu cũng chỉ phát-nguyên tự một cái tổ chuột mà thôi.

Vì một cái tàn điếm mà đến nỗi cháy nhà, vì một cái tổ chuột mà đến nỗi đê vỡ, sự nhỏ mọn mà hại lớn đến như thế. Người ta muốn mưu sự công-ích gì mà có chút tư-tâm dính vào, quyết không bao giờ thành-toàn được. Vậy thì cái tư-tâm ấy không khác gì cái tàn điếm và cái tổ chuột vậy.

Ai làm việc công-ích mà không có tư-tâm? Người không có tư-tâm hiểm lắm thay?

CÁI KIM.

(Chuyện cổ-tích)

Xã-Tuyên vừa bước chân vào tới cổng, ông bộ xã nhìn thấy mắng rằng:

— Thằng này mày đã ở rừng về hẳn? Hừ! Thế ra tao bảo mày không được thật! Mày há không biết rằng ở trong rừng ấy có lắm trộm cướp đấy ư? Nhà ta ở ngay cạnh rừng; có mấy ngày là ta không thấy hành-khách kêu mất đồ hành-lý đâu! Nếu mày cứ không nghe lời tao mãi, thế nào cũng có một ngày kia mày bị giặc cướp nó bắt mày đi mất thôi! Tao đã bảo mày rằng: khi mày vào rừng thì đầu đem theo đi một cái kim cũng là không vô ích kia mà!...

Xã-Tuyên nghe bố mắng không nói nửa lời, lẳng-lặng cúi đầu đi ra mất.

Có phải rằng Xã-Tuyên giận bố không mà sao nói mặt hầu ủ-dũ buồn rầu làm vậy? — Không, không phải! Xã-Tuyên rầu rĩ là vì một lẽ khác.

Xã-Tuyên vốn nhà nghèo. Nó ở Xã Tuyên ở ngay làng xóm với ông Phú-hộ Bích. Ông Phú-hộ Bích là người giàu nhất làng. Mỗi khi túng-bấn, bên nhà Xã vẫn phải sang vay mượn tiền gạo luôn luôn. Thế mà Xã-Tuyên ta lại dám dòm cô con gái ông Phú-hộ Bích tên là cô Lan. Cô Lan năm ấy 18 tuổi, người không cao mà cũng không thấp, da không trắng mà cũng không đen, mà hai bên má thì suốt ngày lúc nào cũng đỏ hồng-hồng như một cô thiếu-nữ cả-thẹn gặp một cậu thanh-niên đa-tình vậy. Hai con mắt cô đen lanh-lánh, nhiều khi cô đưa mắt trông con nhạn đen bay ở chân trời thì ta thấy mắt cô sáng-quắc như chớp nhoáng. Tóc cô cũng đẹp lắm, song cô có tính chít khăn-vuông bịt kín cả đầu; cô chít khăn-vuông cả mùa nực nữa, chớ không cứ một mùa rét mà thôi đâu! Cô chít khăn-vuông như thế, cô che mất cái mái tóc đen nhoáng của cô đi, ta tưởng rằng cái nhan-sắc của cô cũng vì vậy mà kém bớt mất một đôi phần, chớ chẳng không. Thế nhưng mà không, cô tuy không để lộ mái tóc nuột-nà ra ngoài mặt thiên-hạ, nhưng cái khăn-vuông kia cô chít khéo đến nỗi khuôn mặt trái xoan lại có một cái vẻ đẹp riêng. Cái vẻ đẹp ấy là cái vẻ đẹp đặc-biệt của những cô con gái chưa chồng ở chốn thôn-quê, mà từ khi lớn lên chưa từng lúc nào bỏ cái khăn-vuông ra cho mắt thiên-hạ trông thấy mái tóc.

Ấy cô Lan mà Xã-Tuyên muốn cưới làm vợ đẹp dễ như thế đấy.

Ngày nọ đây, Xã Tuyên vào trong rừng chơi, chợt gặp cô Lan đi lối thôn về. Xã-Tuyên vốn xưa gặp cô Lan thì cúi đầu một cách lễ-phép mà vào bước đi qua, nhưng từ khi xã sang vay thóc nhà phú-hộ, xã thấy cô đong thóc cho vay tử-tế, xã lại thấy tay cô đong thóc run-rẩy, miệng cô đếm thóc ngập-ngừng, xã mới thêm bạo, bây giờ tình-cờ gặp cô, xã mới chào một câu rằng:

— Thưa cô đi đòi thóc... về đấy!

Xã-Tuyên miệng thì hỏi, ngực thì trống đánh liên-hồi; mà cô Lan nghe xã hỏi, ngực cô cũng không phải là không đánh dữ-dội như ngực xã đâu! Cô ấp-úng mãi không trả

lời được, mặt cô thì đỏ bừng như quả gấc. Mãi sau cô mới cố gượng đáp được một tiếng rằng : « -- Phải. » thôi.

Xã được cô trả lời một tiếng, như người đã sắp chết đuối vớ được cái cọc, bao nhiêu can-đảm lại hoàn hồn, xã bèn lân-la nói đến chuyện vợ chồng.

Cô Lan lúc ấy cũng đã bớt thẹn, nhưng nghe thấy lời cuối cùng của xã nói thì nhìn xã một cách thương tâm mà rằng :

— Cậu thực thà quá ! Nhà cậu như thế mà cậu nghĩ đến việc lấy tôi làm vợ, thì chẳng hoá ra cậu mê ngủ mất rư ! Khi nào thầy mẹ tôi lại bằng lòng cho tôi lấy cậu kia chớ ! Thôi cậu bằng lòng vậy...

Xã trước nghe thì tuyệt-vọng, sau thấy cô Lan nói câu « Cậu bằng lòng vậy » thì xã lại hởi tàm, vội vàng hỏi cô Lan rằng :

— Vậy chớ cô có cách nào cứu tôi khỏi chết bệnh tương-tư được không ?

— Chỉ có một cách, là cách cậu làm sao cho nên được giầu có, mà giầu có một cách lương thiện mới được ! Mà ví bằng không làm nên giầu có được, thì ít ra cũng phải làm một việc gì bằng sự giầu có mới được.

Cô Lan nói đến đấy đã về gần nhà ; Xã-Tuyên phải rứt ra quay về lều cỏ.

Ấy chính lúc đó Xã-Tuyên trở về nhà bị cha mắng đây. Xã bị cha mắng, buồn thì ít, mà bị người yêu cách cười, lo thì nhiều. Xã quanh-quẩn mãi ở nhà mấy tiếng đồng-hồ mà chẳng biết xoay-xở làm sao ra giầu-có hay là làm nên được một việc gì cũng bằng giầu-có cả ! Sau Xã lại đi vào rừng. Xã đi đến tận chỗ gặp cô Lan khi nẫy để cho đỡ buồn.

Tình cờ làm sao, Xã vừa đến chỗ ấy thì đã nhác thấy cô Lan. Nhưng xã có thấy cô Lan nhún-nhẩn đi đòi thóc về như nẫy nữa không ? — Không ! — Vậy thì xã thấy cô Lan ra làm sao ? — Thương ôi ! Xã thấy cô Lan bị hai tên cướp cầm chặt cánh khuỷu giật đi. Xã điên tiết lên, xã muốn vùng-vằng chạy ra cướp lại ; song xã chưa kịp bước được hai bước thì đã bị tên tướng cướp vớ được ngực rồi.

Lúc bấy giờ, xã mới sực nhớ lời cha, trong óc xã nghĩ bật ra một ý lạ, xã bèn làm bộ thương-tiếc than rằng :

— Chao ôi ! nếu trong lúc này ta có một cái kim nhỉ ? Ta không nghe lời cha nay nghĩ cũng dại thật.

Thằng cướp nghe thấy bật cười, đáp rằng :

— Để tao cho mày một cái kim, xem mày làm gì được chúng tao nào ? !

Tên tướng-cướp nói xong, lấy ra một cái kim đưa cho Xã-Tuyên. Xã cầm lấy, nhìn rồi nói rằng :

— Kim này không có lỗ thì còn làm gì được nữa.

Thằng cướp nghe nói lấy làm lạ, cúi mặt xuống định xem kim có lỗ thật hay không, nhưng bị Xã-Tuyên nhân dịp ấy đâm kim lên trúng vào giữa con người tên cướp. Tên cướp hú lên một tiếng, hai tay buông ngực xã ra đưa lên ôm mặt, mà chân thì nhẩy lùi lại hai ba bước. Con dao găm của hắn đang giắt trong lưng cũng rơi xuống đất.

Xã vội vàng nhặt lấy, nhẩy lại âm tên tướng một nhát ; tên ấy bị từ - thương ngã lăn ra ; còn một thằng thấy chủ-tướng bại-trận, liền chạy mất, bỏ cô Lan đứng lại một mình với xã.

Vừa lúc ấy, ông phú-hộ Bích cũng vừa theo gót con đến nơi. Cô Lan bèn đem chuyện kể lại cho cha nghe và nói tiếp rằng :

— Nếu không có cậu Tuyên là người láng diềng với ta thì cha con ta đã bị cướp bắt cả rồi. Mà chúng bắt được cha con ta phen này thì hẳn chúng bắt chuộc đến mấy trăm quan tiền chớ chẳng chơi đâu ! Mà có lẽ chúng lại hại cả đến tính mệnh của con đây cha ạ !..

Ông phú-hộ nghe bèn nói :

— Nếu vậy thì ra cậu Tuyên đã cứu được con mà lại cho nhà ta mấy trăm quan tiền ấy chứ ? Thế thì cậu ấy tuy không giầu có mà lại làm được một việc quí hơn giầu-có, thôi thì ta gả con cho cậu, gọi là có đứt tình cám-ơn cậu, liệu con có ưng-ý không con ?

Cô Lan thẹn đỏ mặt, cúi đầu xuống...

Cậu Tuyên đứng nghe thấy ông phú-hộ nói và trông thấy cô Lan thẹn thì hiểu ý cả mừng, bụng bảo dạ rằng :

— Thế mới biết lời cha mẹ nói không bao giờ bỏ đi cả.

BÙI-HUY-CƯỜNG

LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN

(xuất-bản mỗi ngày 3.500 tờ)

6 trương

Giá bán báo :

Một năm.....	12$00
Sáu tháng.....	6$50
Ba tháng.....	3$50

Báo-quán ở tại đàng Catinat, số 157 — Saigon (Cochinchine).

Tôn-chỉ của tờ báo là để truyền-bá tư-tưởng văn-minh của Pháp-Quốc, luận về kinh-tế lý-tài, báo tin lạ xảy ra trong Đông-Pháp và ở các nước, mỗi kỳ đều có tiểu-thuyết. Mua báo xin gửi mandat cho **M. Nguyễn-văn-Của** chủ-nhơn thâu nhận.

VĂN-THƠ

Dịch thơ cổ

I

Tương kiến thời nan, biệt diệc nan,
相見時難別亦難
Đông phong vô lực, bách hoa tàn.
東風無力百花殘
Xuân tàm đáo tử, ti phương tận,
春蠶到死絲方盡
Lạp chúc thành hôi, lệ vị can.
蠟燭成灰淚未乾
Hiểu kính dẫn sầu vân mấn cải,
曉鏡但愁雲鬢改
Dạ ngâm ưng giác nguyệt quang hàn.
夜吟應覺月光寒
Bồng-lai thử khứ vô đa lộ,
蓬萊此去無多路
Thanh-điểu ân cần vị thám khan.
青鳥殷勤爲探看

Dịch

Thấy nhau khó, nỗi biệt nhau càng khó,
Trăm hoa tàn, ngọn gió phất phơ.
Con tằm đến chết còn tơ,
Lửa tàn ngọn nến, lệ chưa cạn sầu! (1)
Soi gương ngại mây rầu đổi khác,
Ngâm thơ e trăng bạc lạnh lùng.
Non tiên xa cách mấy từng,
Chim xanh nên cũng liệu chừng dò thăm.

II

Nhất đái thanh sơn cảnh sắc u,
一帶青山景色幽
Tiền nhân điền địa hậu nhân thu.
前人田地後人收
Hậu nhân thu đắc hưu hoan hỉ,
後人收得休歡喜
Hựu hữu thu nhân tại hậu đầu.
又有收人在後頭

Dịch

Non xanh, xanh ngắt một mầu,
Ruộng nương người trước, người sau thu dùng.
Người sau xin chớ vội mừng,
Còn người sau nữa cũng cùng chực thu.

III

Hoàng hoa khai thời, hồ điệp phi,
黃花開時蝴蝶飛
Hoàng hoa khai tận, hồ điệp hi.
黃花開盡蝴蝶稀
Chỉ lân u trúc san sơn hạ,
祇憐幽竹山窩下
Bất cải thanh âm dẫn ngã qui.
不改清陰待我歸

Dịch

Hoa tươi, bướm vẫn liệng kề,
Hoa tàn, bướm lảng, chẳng hề đòm nom.
Thương thay! khóm trúc sườn non,
Một màu xanh tốt vẫn còn đợi ta.
THÂN-DUYỆT

Tự thuật

Làm người rất khó, lẽ xưa nay,
Dạy dỗ nên người, khó gấp hai.
Tính trẻ óc non lo đúc nắn,
Vườn nhờ ruộng thánh dặn chuyên cầy.
Sông sâu chỉ bảo xa cồn vực,
Hang thẳm dìu nhau lánh góc gai.
Bèn chí gia công vì xã-hội,
Nên danh đỗ-đệ, rạng danh thầy.
LÊ-TÀN-PHÚC

Tiệc hát dưới thuyền

Giữa dòng lơ lửng chiếc thuyền con,
Ngọn gió nam đưa lớp sóng dồn.
Ngất-ngưởng trong khoang, bầu [cúc cạn,
Lả-lơi trên tiệc, chị đào non.
Cung đàn thế-sự, giây rùi thẳng,
Khúc hát giang-hồ, dọng véo von.
Đối cảnh còn đương ca với vịnh,
Trông lên đã thấy mảnh trăng tròn.
Lương-Hồ
NGUYỄN-TRUNG-KHUYẾN.

Cảm tác

Trải bao duyên nợ kiếp phù-sinh,
Nghĩ thói đời nay lại giật mình.
Một tấm lòng son pha mực tím,
Đôi làn mắt trắng rợn màu xanh.
Thuyền tình chật hẹp người chen [chúc,
Bể ái mênh mông, sóng dập dềnh.
Đeo mối sầu riêng, ai kẻ biết?
Mơ màng hồn bướm, nguyệt thâu [canh.

Phú cô đầu

(Lấy vần: mai sau ta lại lấy chồng lập nghiệm)

Khách có một người,
Thành-phố qua chơi.
Trông thấy lầu-các, hàng một hàng hai,
Mấy cô son phấn, lúc cợt lúc cười.
Dập dìu tài-tử giai-nhân mận mà lan cúc;
Mê mệt vương-tôn quí-khách, xum họp trúc mai.
Vừa gặp mụ dầu,
Rò hỏi trước sau:
Chốn nào chốn ấy?
Người ấy người sao?
Mà: như liễu như đào;
Như gấm như thêu;
Như Hằng-nga bỡn Nguyệt;
Như Chức-nữ qua cầu.
Hay Tiên-cung mấy ả Tiên-nga, cõi trần trích xuống?
Dễ du-khách có duyên tiên-lữ, cửa động bước vào.
Mụ rằng:
Khách ở đâu xa?
Xin rước vào nhà.
Kìa là cô Liễu;
Kìa là chị Ngà.
Này đàn này phách,
Này lý này ca,
Này ngâm nghĩ nguyệt,
Này cười cợt hoa.
Sớm Tống Ngọc, tối Trường Khanh, nửa cái môi son ngàn khách mến;
Cười suốt đêm, vui đầy tháng, một đôi tay ngọc mấy người xoa.
Khách rằng:
Sự đâu kỳ-quái,
Thảm-khuê đảo trái!
Đâu là băng-tuyết thói nhà?
Đâu là phi-phong phận gái?
Nếu có tơ Tần chi Tấn, nên chăng còn đợi lịnh mẹ cha;
Dù khi lá thắm chỉ hồng, xấu tốt phải nhờ tay mối lái.
Sao nỡ đắm thân bể khổ, đương khi liễu yếu đào thơ;
Mà đem mở khóa vườn xuân, mặc sức ong qua bướm lại!
Mụ rằng:
Tôi có mấy lời,
Xin chàng nghe lấy:
Con gái một thời,
Ngày xuân dễ mấy.
Tranh vân-cẩu treo gương bạc-minh, vó câu dục dã như bay;
Bóng tang-thương vẽ cảnh hồng-lâu, con tạo ghét ghen vốn vậy.
Trông cảnh như là cảnh ghẹo, ngày xanh vừa độ luống mơ màng;
Chơi xuân kẻo hết xuân đi, tóc bạc tới già thêm ấy nảy.
Nên chi: mấy chị má-hồng,
Chơi chạ chơi chung.
Cho lăn lóc đá,
Cho mê mẩn lòng.
Cho hoa chê liễu chán,

(1) Nến đương đốt bị gió, chảy xuống như hàng lệ.

Cho thủng trống long bồng.
Làm chi ngăn đón gió đông, dù
trong đục đều xong một kiếp ;
Phỏng có tơ duyên bà nguyệt, dẫu
trước sau cũng có một chồng.
Rồi đây ; xuân đã sắp tàn,
Nghiêm ta lại lập.
Cửa c ông đưa thiệp, trở lại hoàn-
hương ;
Điểm phấn tô son, mượn màu
chiêu tập.
Phỏng có duyên ưa phận đẹp,
cũng ra mình-phụ đường đường ;
Dàu khi lá tốt hoa tươi, nào thiếu
tử-tôn trập trập.

Khách nghe xong, vịnh mấy câu rằng :

Tâm thân bồ-liễu giá ngàn kim,
Bẻ khổ thương thay ! lúc nỏi chìm!
Đình-giáp mơ màng hồn bướm
[giấc,
Đài-gương lấp ló bóng trăng im.
Dàu khi hoa nguyệt say ba chén,
Sau cũng băng - xương giữ một
[niềm.
Chớ trách hồng - lâu quân bất-
[nghĩa,
Có chồng rồi cũng lập mình nghiêm.

NGUYỄN-NHƯ-CƯƠNG lai cảo.

Nữ-tắc thực-lục

Nàng Kim-thị

XII

Nàng Kim-thị vẹn bề tiết-nghĩa,
Nết người hay, tiếng để nghìn thu.
Khen thay dã khéo đường tu,
Tấm gương trong sáng để cho người
[đời.
Nàng dương độ mới mười sáu
[tuổi,
Chữ duyên đà hứa với họ Trương.
Chưa cùng nhau chuốc chén
[vàng.
Vì ai nỡ nỏi dở dang thêm dầu !
Chàng không may bỗng đâu bệnh
[ngặt,
Nàng xin đi giáp mặt thăm nhau.
Mẹ cha rằng : « chờ vội đâu,
« Xem trong việc lễ như hầu chưa
[nên.
« Nghe chàng lại tốt duyên hầu hạ,
« Có một nàng nghe đã mang
thai.(1)
« Hoặc khi muốn một sự ai,
« Nhỡ nhàng việc ấy nữa mai bận
[lòng. »
Rằng : « hôn-giá tự chưng cha mẹ,
« Ước một nhời là nghĩa trăm năm.
« Dù khi lỗi dịp sắt-cầm,
« Thề-nguyền xin cũng thành tâm
[suốt đời.
« Đích cùng thứ, há nài chia ghẻ,
« Con nàng hầu cũng thể con sinh. »
Mẹ cha nghe cũng cảm tình
Thương vì trọng nghĩa mới đành
[cho đi.
Vừa qua tới, đương khi giáp mặt,
Chưa nói năng, chàng tắt hơi rồi !
Xem nàng vật vã xụt xùi,
Người dương âu cũng ngậm ngùi
[cảm thương.
Lễ tang-táng mọi đường tử-tế,
Xuốt trong làng trọng kẻ còn ai.
Chẳng bao người thiếp sinh giai,
Nhác trông dung-mạo khác nòi
[thường-nhân.
Nàng âu yếm ân cần như thế...
Đặt là « Luân, » tên để gọi thường,
Học ngoài nhà thiều tư-lương.
Văn-chương kinh-sử tay nàng dạy
[nên,
Khoa thi gặp, đỗ liền tiến-sĩ,
Làm đến quan Giám-nghị đại-thần.

(1) Nàng Kim-thị lấy chàng họ Trương, như chưa cưới, mà chàng họ Trương đã có vợ hầu. Cái thói chưa cưới vợ cả đã có vợ hầu, người Tầu xưa vẫn thường thế.

Trực-ngôn là nghĩa trung-quân,
Lại e lòng mẹ (1) băn-khoăn không
[đành.
Mẹ biết ý ra tình quải-ngại,
Rằng : « hiếu-trung nhẽ phải không
[hai.
« Xưa nay trung - nghĩa mấy
[người,
« Niềm công há có quan-hoài nỏi
[riêng. »
Được nhời mẹ phân-miệng đã dạy,
Con vui mừng như giải tấc lòng.
Thờ vua được hết niềm trung,
Ngôn-quan nỏi tiếng, cao-phong Giám-
[Đài.
Ngẫm khuê-huấn như nhời nghiêm-
[minh,
Ai nghe đều trọng-kính khen sao.
Cho hay tiết-nghĩa chí cao,
Đã tròn duyên trước, hẳn rào phúc
[sau.

Thơ rằng :

Khen ai nghiền nghĩ rõ phân-minh,
Giữ một lời thề vẹn « nghĩa trinh »,
Thợ tạo trêu ngươi đem thử lửa,
Thực vàng vạn cỏ vẫn chinh chinh.

XIII

Nàng Mẫu-sư nước Lỗ

Một chữ tín là đầu phụ-đức,
Nước Lỗ xưa có chức Mẫu-sư.
Là người đứng mực khuê-nghi,
Xem vào chuyện cũ còn ghi rành
[rành.
Nền đức-phụ tương-thành gia-đạo,
Trong một nhà dạy bảo hết đường.
Nói vào khuôn phép rõ ràng,
Một nhời xem trọng nghìn vàng
[nhường khinh.
Khi gặp buổi qui-ninh (2) một độ,
Gọi đàn con dặn nhủ mọi nhời.
Việc nhà ngàn nắp bẩn hôi,
Mấy nhời giao phó, trong ngoài trông
[nom.
Ước chừng độ buổi hôm về tối,
Dặn yến xong rồi mới sửa sang,
Cửa ngoài đã sắp hành-trang,
Trong còn bịu-dín mấy hàng cháu
[thơ.
Ngọn phần-tử lơ thơ thấy tá,
Bóng Kim-ô đã ngả về tây,
Về đi cũng đỡ dang thay,
Luống còn dùng dằng ở ngày bến
[đường.
Quan Phủ gặp khác nhường truyền
[hỏi,
Thưa rằng : tôi nay buổi thăm nhà,
« Trông chừng dặm liễu còn xa,
« Nào ngờ bóng đã tà tà non tây.
« Dặn con buổi hôm nay về đến,
« Cứ đi thời sai hẹn nghĩ sao ?
« Đành lòng thà để khi sau,
« Phép nhà phải giữ, giám đâu bỏ
[đời. »
Quan nghe nói, khen người thủ-tín,
Một biểu-chương tâu đến bệ-rồng.
« Mẫu-sư » vâng chức vua phong,
Các cung-phi phải thờ chung làm
[thầy (3).
Cảm ơn-trạch tự ngày học trước,
Lập nên đền trong nước phụng thờ,
Cho hay tin giữ lòng thơ,
Tiếng thơm dầu đến bao giờ vẫn
[thơm.

Thơ rằng :

Khuôn phép gia - đình khéo đảm
[đang,
Giữ nhời trân-trọng đáng nghìn
[vàng.
Mẫu-sư nỏi tiếng, truyền cung-
[khẩn,

(1) Tức là nàng Kim-thị.
(2) Người con gái đã đi lấy chồng mà về thăm cha mẹ đỏ, gọi là qui-ninh.
(3) Vua nước Ngụy phong cho nàng là Mẫu-sư, và lại vời vào cung dạy các cung-phi học, sau các cung-phi cảm đức, mới lập đền thờ.

Việc nhỏ dè tin, việc nhớn càng...

XIV

Người mẹ hiền họ Mang

Ở trọ đạo người làm gì-ghẻ,
Nước Ngụy xưa, nhất kể họ Mang.
Những câu « Lành đức có xương », Xin ai chớ chấp nhời thường như ai.
Mang-công đã năm giai vợ trước,
Sau lấy làn, lại được ba giai.
Tám con dường độ anh-hài,
Mang-công thoắt đã xa chơi suối [vàng,
Chăn nuôi dễ một nàng cam chịt,
Cùng một lòng thương sót ân cần.
Thức ăn dỗ mặc vẫn cân,
Năm anh trước hậu hơn phần ba em,
Lòng lại sợ càng thêm tranh cạnh,
Dặn con đừng tị nạnh các anh.
Thương con ai cũng cái tình,
Xin ai thử ngẫm vào mình xem sao?
Năm con quả nhung-nhao kì ỏ dạy,
Chẳng biết ơn lại thấy dèm pha.
Một anh phạm phép quan-gia,
Khép vào trọng-luật, sống tha được [nào.
Nàng sớm tối trăm sầu nghìn khổ,
Gỡ chưa xong mặt vỏ mình gầy.
Láng riềng có kẻ nói ngay :
« Nó làm nó chịu xót vay thiệt mình! »
Rằng : « nói thế sao đành trong [bụng,
« Dẫu chẳng sinh, nó cũng là con.
« Cũng mong ngày một cả khôn,
« Sao cho « tử-nghĩa » vẹn tròn mới [nên.
« Nếu là mẹ giữ gìn không chót,
« Đời người nên sống sót làm chi!
Nó còn tuổi trẻ biết gì,
« Nhời chồng dặn lại vẫn thì nhớ đây.
« Phỏng một dứa chẳng may sớm [lạc,
« Cũng lòng thương thóc móc khôn [dành.
« Huống chi dễ nỏ phạm hình,
« Bởi chưng vụng dạy, dại đành ai [mang? »
Nhời động đến quốc-vương nghe [biết,
Tội nó liền tha hết được ra.
Thuế nhà cũng được ân tha,
Biển « Từ kế-mẫu » cho bà họ Mang.
Tám con nghĩ cảm đường ân-nghĩa,
Yêu-đương nhau, lòng mẹ cả vui.
Cho hay tử-tinh ở người,
Chi mà ghẻ lạnh cho người mỉa [mai.

Thơ rằng :

Thương con gì-ghẻ khéo ân-cần,
Ơn-nghĩa vuông tròn gánh một [thân.
Rộng phép ơn vua vì đức mẹ,
Tám con hoàn-hảo thảng ngày [xuân

NGUYỄN-TRỌNG-HỒ lai cảo.

(còn nữa).

TÁM MƯƠI NGÀY

CHƯƠNG THỨ NHẤT

Chàng Phúc-Kha không phải sinh-trưởng ở thành Luân-Đôn; song đến tạu nhà ở thành Luân-Đôn tự năm 1872. Chàng là người cử chỉ khoan thai, chí-khí rộng lớn, nhưng tính-chất thế nào thì chưa mấy ai đã lượng đoán được.

Chàng vốn làm việc ở nhà diễn-kịch cải-lương, chàng rất nhiều tiền lắm của; song nỏi tiền của ấy tự đâu mà có, thì không ai biết cả. Về sự ăn mặc thì chàng tần tiện, không sa-sỉ như người, mà những việc từ-thiện làm phúc, thì lại rộng rãi quả-quyết lắm. Lúc bình thường ở nhà, thì thật ít cười ít nói, còn những sự ăn ngủ đi lại, bao giờ cũng có thì giờ nhất-định, không sai lẫu chút nào.

Về khoa-học địa-lý, thì chàng rất tinh thông lắm, có ý ham muốn đi du-lịch các nơi, tuy vậy những đã lâu cũng chưa ra khỏi thành Luân-Đôn một bước nào cả, quanh quẩn chỉ đến nhà diễn-kịch lại về mà thôi. Còn về cái sở thích của chàng, thì không gì thích bằng đánh bài nữa, mà hễ động đánh là được, được lại rất nhiều; những của được ấy lại đem ra làm các việc từ-thiện khác.

Chàng không còn cha mẹ, không có anh em chị em nào, mà vợ con cũng chưa có, chỉ trơ có một mình và một tên đầy tớ mà thôi. Ngày nào cũng đến nhà diễn-kịch, đến mười hai giờ đêm mới về nghỉ, bao giờ cũng thế. Kể đến công việc đứa đầy tớ, thì ít ỏi lắm, không có gì là khó cả; chỉ vì tính chủ-nhân rất nghiêm, nếu làm việc gì không được bằng lòng, tất phải đuổi ngay.

Ấy cũng bởi thế mà ngày mồng 2 tháng 10 năm 1872 tên đầy tớ chỉ vì đun nước không được sôi mà đến nỗi phải đuổi.

Bấy giờ đã quá 11 giờ, bỗng nghe có tiếng mở cửa, lúc vào tới trong nhà, thì ra một người con giai lạ mặt trông rất mạnh mẽ, ước trăng hơn ba mươi tuổi. Người ấy trông thấy Phúc-Kha, liền cất mũ chào một cách cung kính. Phúc-Kha hỏi :

— Anh có phải tên là Ước-Hàn người nước Pháp không?

— Thưa phải. Tôi vốn tên là Ước-Hàn, song tính tôi ưa tĩnh, không hay chơi bời với ai, nên nhiều người họ không ưa tôi, và họ lại đặt tên tôi là « Quả-Tĩnh » nữa, bởi vậy tôi cũng theo tên ấy mà tự-xưng.

Song tôi có thể tự-tín tôi là người chính-trực, tự khi tôi sang ở nước Anh đến nay đã được 5 năm, nghe tin ông là người nghiêm-chỉnh, có lòng kính mộ, nên mới đánh bạo đến đây, tình-nguyện làm việc hầu ông.

Phúc-Kha nói :

– Thế thì tốt lắm! từ nay ta cũng gọi anh là Quả-Tĩnh. Thôi được, cái tính-chất của anh, người giới-thiệu đã nói cả với ta rồi. À này: những công việc ở nhà ta đây, anh cũng hiểu đấy chứ?

— Thưa có.

— Ừ, thế thì tốt lắm, anh thử xem bây giờ đã đến mấy giờ?

Quả-Tĩnh thưa vâng, liền thò tay vào túi lấy đồng-hồ ra xem, rồi nói :

— Mười một giờ hai mươi phút rồi ạ.

— Hừ, đồng-hồ sai chậm mất rồi ! chậm mất 4 phút rồi ! đáng lẽ 11 giờ 24 phút mới phải, và thêm 1 phút về lúc nói chuyện, thì bây giờ là 11 giờ 25 phút trưa hôm 2 tháng 10 năm 1872 anh bắt đầu đến làm việc ở nhà ta đấy nhé ! Nói đoạn đội mũ đứng giậy đi ra.

CHƯƠNG THỨ HAI

— Quả-Tình vào nhà Phúc-Kha, tiếp chuyện mới độ 5, 6 phút đồng hồ, mà Phúc-Kha là nhân-vật thế nào, tính-cách thế nào, đã rõ rệt hết cả. Phúc-Kha ước bốn mươi tuổi, trán rộng tóc thưa, mày xanh răng rắng, sắc mặt hơi xanh mà khỏ người không cao không thấp, rất có cái khí-tượng là người nước Anh. Trong nhà cửa thì sạch sẽ lạ thường không có chút bụi bậm chi cả. Quả-Tình thấy thế, trong lòng vui vẻ bội phần. Còn Quả-Tình thì đôi mắt trong xanh, khỏ người thì cao lớn vạm vỡ, tính-chất thì rất là thiệu lương.

Phúc-Kha đã đi rồi, Quả-Tình đi xem khắp cả mọi nơi, tự trong nhà đến ngoài cửa, chỗ nào cũng trông qua một lượt. Sau đi đến chỗ nhà bồi ở, thì thấy chuông gọi, giây nói, lồng-ấp và đồng-hồ báo thức, thứ gì cũng đủ cả. Quả-Tình lầm-nhầm nói một mình rằng : « đây là chỗ ta yên ở đây. » Nói đoạn trông lên trên vách, lại thấy dán một tờ giấy, bao nhiêu những thì giờ Phúc-Kha ăn ngủ, đều viết rõ ràng ở đây : ngày nào Phúc-Kha cũng giậy từ 8 giờ sáng, 8 giờ 23 phút thì ăn bánh tây và một chén cà-phê ; 9 giờ 37 phút thì rửa mặt nước nóng ; 10 giờ 20 phút thì thay quần áo ; 11 giờ rưỡi đến nhà diễn-kịch, cho đến 12 giờ đêm mới về nhà đi ngủ. Đó là cái lệ nhất định của Phúc-Kha. Quả-Tình lại xem đến chỗ treo áo của Phúc-Kha, thì thứ tự rất chỉnh-tề lắm, tự áo khoác ngoài đến áo lót thịt, cái nào cũng có biên dấu hiệu cả ; cả đến những mùa nào dùng thứ áo nào, mùa nào cất đi, cũng có biên vào sổ cả. Quả-Tình lại vỗ tay nói một mình rằng : « xét như thế này thì ông chủ dây há không phải là một nhà lý-tưởng hay sao ? Thế thì ông chủ dây thật như là một bộ máy, mà ta cũng được làm hết cái chức-vụ trong bộ máy ấy. Thôi ta còn cầu gì nữa ! » Trong khi nói câu đó có ý vui cười xướng thích lắm.

CHƯƠNG THỨ BA

Phúc-Kha ở nhà ra đi tự hồi 11 giờ, lúc đã đến nhà diễn-kịch, bèn đi thẳng vào phòng ăn, ăn xong lại sang phòng nghỉ, tên bộc ở nhà diễn-kịch đem một phần báo Thái-ngộ-sĩ cho Phúc-Kha xem, xem hết báo ấy lại xem sang báo khác, đến 5 giờ 20 phút lại đến bữa ăn chiều, ăn xong lại đi sang phòng nghỉ như trước.

Bấy giờ trong phòng nghỉ có mấy người vừa đến, một người kỹ-sư tên là An-đặc-Luật ; một người chủ nhà băng tên là Ước-Hàn ; một người chủ nhà rượu tên là Đa-mãi-Tư, và một người kinh-lý nhà băng Anh-Lan tên là Kha-tây-Nhĩ, trong mấy người đó đều là những người danh-sĩ, nhà rất giầu có mà tính-hạnh lại thuần-lương, mà ai ai cũng ham đánh bài cả, bởi thế nên cùng Phúc-Kha đều là bạn rất thâu.

Đa-mãi-Tư bảo Kha-tây-Nhĩ rằng :

— Việc mất trộm ấy anh nghĩ thế nào ?

Kha-tây-Nhĩ chưa kịp giả lời, thì An-đặc-Luật đã nói :

— Còn phải hỏi gì nữa, chỉ thiệt hại nhà băng mà thôi !

Kha-tây-Nhĩ nói :

— Không phải thế, tôi quyết thằng kẻ trộm ấy đã bị bắt rồi.

An-đặc-Luật bảo Kha-tây-Nhĩ rằng :

— Thế thì anh cùng đứa kẻ trộm ấy tất có biết nhau.

Kha-tây-Nhĩ nói :

— Tôi ngờ đứa lấy của ấy quyết không phải là kẻ trộm. (Khá-tây-Nhĩ nói câu ấy, nét mặt rất nghiêm).

An-đặc-Luật nói :

— Anh nói như thế thì cũng buồn cười thật, mất một số bạc 5 vạn 5 nghìn bảng mà bảo không phải là trộm lấy, thế là nghĩa gì ?

Ước-Hàn vừa cười vừa nói :

— Hay người ấy là một nhà thực-nghiệp chăng..?

Bấy giờ Phúc-Kha đương nằm xem báo ở cái ghế dài, thấy mọi người cãi nhau nhộn nhịp, bèn choàng dạy mà nói :

— Cứ như các lời đăng trong báo, thì việc đó quyết không phải là kẻ trộm lấy đâu.

Nguyên nhà băng Anh-Lan mất một số bạc 5 vạn 5 nghìn bảng từ hôm 29 tháng chín năm ấy (1872), việc ấy phát sinh rất lạ, vì kẻ trộm không lấy về ban đêm, mà lại lấy ở giữa ban ngày ; không lấy ở chỗ kho tàng, mà lại lấy ở nơi đông người ngồi ở giữa sân lớn. Sau khi phát ra sự đó, đã huyền-thưởng số bạc hai nghìn bảng về việc bắt trộm, thôi thì gần tự các nơi tỉnh-thành trong nước, xa đến cửa sông Tô-gi-Sĩ và thành Nữu-Ước, ở, chỗ nào cũng có trinh-thám đi đến, cả đến những hành-khách đi lại, tra két cũng rất kỹ càng, thế mà chẳng thấy công-hiệu chi cả.

Cứ như ý Kha-tây-Nhĩ thì bảo rằng : đã có số bạc thưởng to như thế, những kẻ trinh-thám tất là hết sức, không bao lâu cũng bắt được đứa kẻ trộm chứ chẳng không. An-đặc-Luật lại không cho là phải, quả-quyết mà rằng :

— Việc đó tất không phải đứa kẻ trộm tầm thường làm nổi. Tôi ngờ cái mình-vận kẻ tội-nhân còn tốt lắm, có lẽ cánh hồng đã bay bổng, chắc không biết đâu mà tìm.

Kha-tây-Nhĩ nói :

— Tuy vậy nhưng rò lưới đã bủa vây khắp các nơi, tưởng đứa gian-đạo ấy cũng khó lòng thoát được.

An-đặc-Luật nói :

— Trên thế-giới rộng rãi bao la như thế, lơ thơ vài bác trinh-thám, chắc đã làm chi.

Phúc-Kha sẽ nói khoan thai rằng : thế-giới thì rộng thật, nhưng nay cũng đa thu nhỏ lại rồi.

Kha-Tây-Nhĩ nói :

— Phải, anh Phúc nói phải, bây giờ đi chu-du khắp thế-giới, tốn phí ngày giờ, chỉ bằng một phần mười trong trăm năm về trước mà thôi, tôi quyết bọn trinh-thám thế nào cũng thành công.

An-đặc-Luật vội hỏi Kha-tây-Nhĩ rằng :

— Bây giờ đi chừng độ bao nhiêu ngày thì khắp thế-giới ?

— Chừng độ ba tháng.

Phúc-Kha nói gạt đi rằng :

— Làm gì đi đến ba tháng, chỉ độ 80 ngày thôi. Nói đoạn liền cầm một tờ báo trỏ cho mọi người biết rằng : đây là biểu-kê đường đi du-lịch thế-giới :

Tự Luân-đôn đến kênh Tô-gi-Sĩ đi xe lửa và tầu thủy	7 ngày;
Tự Tô-gi-Sĩ đến Mạnh-Mãi (thành nước Ấn-Độ) đi tàu thủy	13 ngày;
Tự Mạnh-Mãi đến Gia-nhĩ-các-Đáp (đô-hội lớn ở Ấn-Độ) đi xe lửa	3 ngày;
Tự Gia-nhĩ-các-Đáp đến Hương-Cảng (nước Tàu) đi tàu thủy	13 ngày;
Tự Hương-Cảng đến Hoành-Tân (nước Nhật) đi tầu thủy	6 ngày;
Tự Hoành-Tân đến Tang-cảng (San-Francisco là thành lớn nước Mỹ) đi tầu thủy	22 ngày;
Tự Tang-Cảng đến Nữu-Ước (NewYork là thành lớn của nước Mỹ) đi xe lửa	7 ngày;
Tự Nữu-Ước đến Luân-Đôn đi tầu thủy và xe lửa	9 ngày;
Hợp cộng	80 ngày.

An-đặc Luật nói :

— Cái biểu-kê dự tính, vẫn có 80 ngày, nhưng biết đâu lúc đi đường lại không có sự ngăn trở ?

Phúc Kha nói :

— Dầu có ngăn trở chăng nữa, cũng chỉ trong số 80 ngày thôi.

An-đặc-Luật nói :

— Tôi nghe những sự phá hủy đường xe lửa, đánh úp xe ô tô, là những ác-kịch người Ấn-Độ vẫn thường làm. Nếu nhỡ xảy ra một sự như thế, có phải đã quá 80 ngày không ?

Phúc-Kha lắc đầu mà rằng :

— Thế nào cũng không quá hạn được.

An-đặc-Luật nói :

— Phải, cứ như lý-luận của anh thì không sai thật, nhưng thực-tế thì...

Phúc-Kha nói :

— Thực-tế ư ? thực-tế cũng không khi nào sai được anh ạ.

An-đặc-Luật nói :

— Dù thà mặc lòng, không tài nào tôi khỏi ngờ được. Sao anh không bớt cái thì giờ 80 hôm mà thực-hành ngay đi.

Phúc-Kha nói :

— Thật chứ ! anh đi với tôi nhé ?

— Tôi ấy ư ? tôi thì quả không đi được, nếu anh đi khắp thế-giới mà không quá số 80 ngày, thì tôi xin đem số bạc bốn nghìn bảng làm lễ thọ mừng anh.

— Xin vâng, tôi xin đi ngay tự hôm nay. Nhưng sự phí-tổn đi đường, trừ sự tiêu phí ngoài số đã định, còn thì anh chịu cả nhé ?

— Điều đó còn phải nói gì nữa. Nếu anh quả-nhiên 80 ngày đi khắp thế-giới, bao nhiêu phí tổn về sự đi đường tôi xin chịu cả, và tôi lại biếu anh một số bạc bốn nghìn bảng nữa.

Phúc-Kha bằng lòng, và ngảnh lại nói với mọi người rằng :

— Hiện nay tôi có một số bạc hai vạn bảng gửi ở nhà băng Bối-á-lâm-Kha, nếu 80 ngày mà tôi không đi khắp thế giới, tôi xin đem số bạc ấy kính biếu các ông.

Mọi người đều ngạc-nhiên mà rằng :

— Hai vạn bảng ư ? nếu có chút chậm trễ, thì sự tổn thiệt của ông tưởng cũng không phải là ít, sao ông không nghĩ xem ?

Phúc-Kha nói:

— Đa tạ cái thịnh - tình của các ông, song thiệt-tưởng 80 ngày đi khắp thế-giới, tôi có thể cầm lòng

trong tay được, các ông không cần phải lo giúp cho tôi.

Mọi người đều nói :

— Ý ông quyết hẳn rồi đấy chứ ? Hay còn là lời nói bỡn ?

Phúc-Kha tức giận mà rằng :

— Các ông còn chưa biết tôi sao ? tôi đây vốn người nước Anh, bao giờ cũng trọng điều tín-nghĩa, có lẽ khác các ông chăng ! Nói tóm lại : nếu trong 1920 giờ hay là 115200 phút đồng-hồ mà tôi không đi khắp thế-giới được, thì số bạc của tôi còn gửi ở nhà băng Bối-á-lâm-Kha hai vạn bảng đấy xin đổi sang tên các ông, tức là vật sở-hữu của các ông đó, quyết không nói sai.

Mọi người thấy Phúc-Kha quả-quyết như thế, cũng đều ưng lời cả.

Phúc-Kha lại nói :

— Tôi xin đi ngay chuyến xe lửa 8 giờ 45 phút đêm nay tự Luân-Đôn tiến-phát. Hôm nay là ngày 2 tháng 10 tôi bước chân ra đi, xin đến 21 tháng 12 tôi về Luân-Đôn, lại cùng các ông họp mặt ở cái phòng này.

Mọi người đều giơ tay chúc rằng :

— Chúng tôi mong rằng : 8 giờ 45 phút tối hôm 21 tháng 12 sẽ đợi ông khải-hoàn về đấy.

Bấy giờ đã 7 giờ 25 phút, Phúc-Kha đã từ-biệt mọi người rồi vội vã ra về.

CHƯƠNG THỨ BỐN

Lại nói đến Quả-Tình, bấy giờ đang ngồi rỗi trong nhà, một mình nghĩ ngợi, nghĩ được làm việc với ông chủ tốt, thì trong lòng vui thích lắm. Bỗng ngửng đầu trông đồng-hồ trên vách vừa đúng 8 giờ, bụng nghĩ thầm rằng : « thôi chỉ 4 giờ nữa là chủ-nhân ta về hẳn ». đương nghĩ ngợi như thế, hốt-nhiên có tiếng người gõ cửa. Quả-Tình vội vàng chạy ra mở cửa xem ai, té ra thấy Phúc-Kha với vã đi vào. Quả-Tình lấy làm kinh lạ, vì xưa nay Phúc-Kha vẫn đến 12 giờ đêm mới về, không biết vì sao hôm ấy lại về sớm thế, Phúc-Kha vào tới trong nhà, liền gọi Quả-Tình bảo rằng :

— Ta sắp đi du-lịch thế-giới, mà đi ngay tự đêm hôm nay, anh phải đi cùng với ta.

Quả-Tình nghe nói, đứng ngẩn người ra, rồi bỏi lại một lời rằng :

— Ông định đi du-lịch thế-giới ư ?

— Phải, kỳ-hạn vừa đi vừa về có 80 hôm, một phút đồng-hồ cũng không chậm được, thu xếp hành-trang ngay đi, mà đem những thứ đơn-giản thôi, một cái va-li da, hai cái áo lót thịt, ba đôi bít-tất, và một cái áo tơi, một đôi giầy ghệt thôi, còn những đồ cần dùng khác, đi đến đâu sẽ mua đến đấy, sống sửa mau lên, mau !

Quả-Tình thấy chủ-nhân có ý vội vàng, không giám hỏi câu gì nữa, tức khắc vào nhà trong thu xếp đủ các thứ, rồi đem ra chỏ Phúc-Kha ngồi.

Phúc-Kha hỏi :

— Sống sửa đủ cả rồi đấy chứ ? liệu còn quện thứ gì không ?

Quả-Tình thưa không.

Phúc-Kha bèn đứng giậy lấy một cuộn giấy bạc lớn bỏ vào túi da, rồi giao cho Quả-Tình mà dặn rằng :

— Trong cái túi này, số bạc có tới hai vạn bảng, anh phải giữ gìn cẩn thận.

Quả-Tình vẫn tay cầm lấy túi bạc, nhưng choáng cả mắt, ghê cả người, không biết bạc đâu mà lắm thế.

Bấy giờ đã 8 giờ 30 phút, một cái xe ngựa chạy đi vùn vụt, đã tới la-

ga Luân-Đôn, hai đây tớ Phúc-Kha tự trên xe bước xuống, Phúc-Kha liền bảo Quả-Tình đi mua hai cái vé hạng nhất. Bấy giờ năm người bạn trong nhà diễn-kịch đều ra tiễn-hành. Phúc-Kha nói :

— Tôi xin nói trước cùng các ông một lời : cái bước đầu tôi đi du-lịch thế-giới, kkởi thủy tự la-ga Luân-Đôn này, từ nay hễ tôi đi đến chỗ nào cũng xin lấy ấn chứng quan Lãnh-sự nước Anh ở chỗ ấy, để lúc tôi về, xin trình-nghiệm cùng các ông, cho rõ ràng sự thực.

Năm người bạn đều nói :

-- Ông là người tín-nghĩa như thế, ai còn ngờ nữa ! xin chúc ông « nhất lộ bình an ».

Phúc-Kha bèn bắt tay chào các bạn, rồi bước chân lên xe lửa.

Một tiếng còi tàu, bánh xe chuyển động, người đi thì đi vùn vụt, kẻ ở còn đứng trông theo. Bấy giờ đêm tối mù mù, mưa bay lún phún, chốc lát xe chạy đã xa thành Luân-Đôn ước hơn mười dặm. Phúc-Kha ngồi yên một chỗ, chẳng nói năng gì. Bỗng thấy Quả-Tình kêu lên một tiếng rằng : « Tuổi ! tôi quên mất rồi ! » Phúc-Kha vội hỏi có sự gì, thì Quả-Tình có ý bẽn lẽn mà rằng :

-- Thưa ông, tôi thật quên khuấy đi mất, bao nhiêu đèn điện ở nhà, đều chưa tắt cả.

Phúc-Kha đùng-đỉnh mà rằng :

-- Sự đó có cần chi, để đấy cũng được ; song bao nhiêu tiền điện về sự bỏ quên không tắt đèn ấy, trách-nhiệm anh phải chịu. Nói đoạn thái-độ vẫn tự-nhiên lắm.

THẦN-DUYỆT

Còn-nữa

MỚI XUẤT-BẢN

TRAI LÀNH GÁI TỐT

(Tiểu-thuyết văn vần)

Theo thể truyện Kim-vân-Kiều

Của ông Cử-nhân **Dương-bá-Trạc** soạn.

Giá 0$25

Có gửi bán ở khắp các hãng sách, ở xa gửi mua thêm tiền cước là 0$05

HỒ-ĐIỆP HOA

(Ái-tình tiểu-thuyết)

(NGHIÊM-XUÂN-LÃM dịch thuật)

CHƯƠNG THỨ CHÍN

Cảm tình sâu, cam bề đắm ngọc
Đền nghĩa lớn, gượng phải sinh con

Bấy giờ Ngọc-Sinh tự ngoài đi vào thăm cha, Bán-Chai vội vàng bỏ cái thư ấy vào trong túi áo, rồi hỏi Ngọc-Sinh rằng :

- Con có biết cha con vì đâu mà được thoát khỏi tù-tội về sự Hoàng-kim-Nguyên không ?

Ngọc-Sinh nói :

- Thưa cha, con có biết : vì đem hoa hồ-điệp đưa cho Đê-Mạo lễ đút quan huyện, mới thoát khỏi nạn ấy.

-- Vậy thì ai về mưu ấy cho con ?

- Đó là Anh-Cô, thưa cha.

Bán-Chai nói :

-- Đã thế thì con phải biết ơn Anh-Cô mới được chứ ! sao con không nghĩ cách đền ơn giả nghĩa, mà lại đem mối chung-tình nhi-nữ để cô-hoặc Anh-Cô là sao ?

Ngọc-Sinh cả sợ mà rằng :

-- Thưa cha, sự ấy thật con không giám, không những con chưa hề lấy tình tầm thường nhi-nữ đãi Anh Cô, mà ngay như Anh-Cô cũng không phải bọn tầm-thường nhi-nữ có thể sánh được. Con dẫu bất-tiếu, song những điều lễ-nghĩa liêm sỉ cũng đã am tường, sao con lại chịu làm sự đê-mạt ấy ! Vậy thì cha thấy có chuyện gì mà đem điều ấy trách con ?

— Con đừng ngại lòng, cha cũng tin con quyết không làm những sự ấy. Nhưng con ơi ! Anh-Cô nguy mất rồi ! này, bức thư đây ! con xem thì đủ rõ.

Ngọc-Sinh mở thư ra xem, xem chưa hết lượt đã khóc ầm lên mà rằng :

-- Anh-Cô sao không may đến thế ! Cái ơn y cứu cha, con chưa kịp báo ngờ đâu y mắc phải cái duyên cay nghiệt, quyết chí quyên-sinh ! Ôi ! đau lòng chưa ! nếu con mà ở đấy, thế nào con cũng có cách ngăn trở lại, không để cho y đến nỗi...

Bán-Chai nói :

— Điều đó còn nói gì nữa. Song tưởng Anh-Cô tính đã hết cách, mới chịu thi-hành cái kế-sách cuối cùng ấy.

Ngọc-Sinh nói :

— Thưa cha : Anh-Cô vì sự cứu cha, quanh quẩn mắc phải sự trái ngược mà đến nỗi chết. Vậy con cũng xin lấy một chết để đền ơn đức ấy, họa may có thỏa được trinh-hồn cho Anh-Cô.

— Ừ, con nghĩ cũng phải, nhưng cha già của con thì sao ? Nếu bỏ cha già mà không nghĩ đến, chỉ biết đem một cái chết để báo ơn người, như thế có nên không ? Vả con có biết tại sao mà mẹ con chết, tại sao cha con phải Kim-Nguyên vu-hãm mà không tức giận, và tại sao mà phải đem con xa chơi chỗ Hoàng-Sơn không ? Phàm những sự đó đều có cớ cả, lúc nào nhàn rỗi sẽ nói cho con biết. Sao con không chịu nhẫn-nại, dã vội vàng chực chết theo người !

- Vâng, con xin nghe lời cha dạy. Nhưng con chỉ lạ có một điều rằng: sự tình như thế, sao Hoa-Lang không báo con một lời; mà hễ con có hỏi y câu gì, thì y lại nói hàm-hồ lắm. Vậy không hay cái thảm-kịch ấy, Hoa-Lang đã biết chưa?

— Thôi! Hoa-Lang là tuồng lợi-lộc, trách nó làm chi. Hoặc nó có điều gì không bằng lòng với con, nên nó dẫu biết mà cũng không báo con đấy. Vậy thì nó đã không báo con, con cũng đừng hỏi nó nữa. Chỉ hiềm có một điều rằng: không biết ngày nào Anh-Cô chết và chết ở chỗ nào mà thôi!

Ngọc-Sinh nghe lời, cũng không nói gì nữa, rồi ngồi đi ra.

Lại nói đến chuyện Anh-Cô: Anh-Cô là một người con gái cao-thượng thuần-khiết và nghĩa hiệp như thế, cái thảm-trạng lúc chết thế nào, không muốn hạ một chữ nói một lời, để thêm sự thương xót cho người đời sau nữa. Nay chỉ thuật lại cái cảnh-tượng đêm hôm rằm tháng giêng mà thôi:

Bấy giờ Kim-Nguyên nghĩ rằng: con giai được đi thu thuế ở huyện Tam-Thủy, là việc rất lợi; con gái gả cho Mạo-Mậu, là kẻ suy tính ngọn gốc rất tinh, trong lòng lấy làm thỏa thích lắm; bởi thế nên tối hôm ấy sai làm tiệc yến ở cái nhà hóng mát trong vườn, đem cả Anh-Cô ra cùng dự tiệc. Buổi ấy Anh-Cô vừa mới khỏi bệnh, người còn yếu lắm, song cũng phải gượng đi với mấy đứa hầu gái đẻ ra hầu cha. Lúc Kim-Nguyên đã chén say rồi, bao nhiêu những sự dấu diếm Anh-Cô tự trước, vì hơi men mà phun hết cả ra. Bấy giờ Anh-Cô mới biết rõ rằng: cái thân ngà ngọc của mình sẽ phải về tay Mạo-Mậu, không sao tránh khỏi được nữa, trong ruột như kim đâm dao cắt, đau đớn vô-cùng! song ngoài mặt vẫn phải gượng nói gượng cười, để cha được bằng lòng hả dạ.

Sớm hôm sau kẻ coi vườn ở đấy, chạy tất-tưởi về nói với Kim-Nguyên rằng:

— Thưa... thưa ông: nguy rồi! nguy lớn mất rồi! Anh-Cô ngã xuống ao sen lúc nào, mà bây giờ đã thấy bất tỉnh nhân-sự..!

Kim-Nguyên nghe nói cả sợ, vội vàng chạy ra xem, thì quả nhiên Anh-Cô đã chết đuối thật rồi!

Bấy giờ Bình-Tam cũng đã chạy đến, sai mấy đứa hầu gái vớt lên, thì trong mình Anh-Cô đã lạnh như đồng, mà nhan-sắc thì vẫn tươi như lúc sống.

Kim-Nguyên gạt nước mắt trông vào trước ngực Anh-Cô, thấy có một phong thư đeo ở đó, liền sai cởi ra xem, thấy mé ngoài phong thư dấu ướt, nhưng mé trong thì chữ vẫn còn nguyên.

Thư rằng:

« Con bất-hiếu vẫn nguyện chung-
« thân hầu cha, không muốn khuất-
« thân lấy đứa đê hèn ấy. Song
« không ngờ cục đã thành rồi,
« không sao thay đổi được nữa.
« Vậy con phải liều một chết cho
« qua đời, xin cha đừng nghĩ gì đến
« con nữa! »

Kim-Nguyên xem song, tức giận xé thư nát ra và mắng rằng: à! con ranh này lại tự liều mạng, không muốn hưởng sự giầu sang à! nói đoạn lảng đi chỗ khác, không nhìn đến nữa!

Bình-Tam dẫu là đứa gian-giảo,

song trông thấy cái thảm-trạng ấy, cũng động lòng thương, thấy Kim-Nguyên đã không nhìn đến, thì cũng không nói gì với Kim-Nguyên nữa, tự mình sắm sửa đồ khâm liệm cho Anh-Cô, và sai người nhà đi báo tang với nhà Đề-Mạo. Đề-Mạo chẳng những không động lòng, lại mắng đứa người nhà ấy rằng: « nhà ta đây không quen lấy vợ chết! » Tên người nhà về nói với Bình-Tam, Bình-Tam nói: đã dành Đề-Mạo nói thế, song cũng bảo người làm mối phải đi hỏi lại, ngày sau mới có chứng cớ.

Lúc người mối đến nói với Đề-Mạo, thì Đề-Mạo lại nói thác rằng: « con tôi (là Mạo-Mậu) hãy còn tuổi trẻ, không nên cưỡng-bách đến dự việc tang ấy! » Ấy cũng vì có những sự ngăn trở ấy, mà cái linh-hồn Anh-Cô càng tỏ ra được cái tiếng thanh-bạch đó.

Bình-Tam thấy nhà Đề-Mạo cũng không có ai nhìn đến, bèn vội vàng đi xem đất ở chân núi Hoàng-Sơn, và ngày hôm ấy làm lễ an-táng, để bớt sự đau đớn cho Kim-Nguyên xem thế thì Bình-Tam cũng là một tay thạo việc đó.

Ngờ đâu Kim-Nguyên đã không thương Anh-Cô thì chớ, lại còn đem lòng tức giận nữa! Là bởi y nghĩ rằng: y đã chết mất con gái, tất là mất tình hoà-hiếu với nhà Đề-Mạo; nhà Đề-Mạo đã không bằng lòng, tất không sẵn lòng giúp Hoa-Lang nữa; Hoa-Lang đã không được nhà Đề-Mạo giúp, thì cái thuật sén khoét về sau tất là không lợi. Còn như sự thấy con chết mà đau đớn thương sót, thì Kim-Nguyên thật không có lòng ấy. Cứ thế mà xem, thì Kim-Nguyên tuyệt không có cái lương-tâm loài người vậy.

Còn đến như người vú già nuôi Anh-Cô từ trước, thấy cái thảm-kịch Anh-Cô như thế, trong lòng đau đớn lại còn gặp mày Kim-Nguyên. Vì người vú già ấy nuôi nứng Anh-Cô, đến bây giờ đã hai mươi mốt năm giời, mà từ khi Anh-Cô bỏ-côi mẹ bao nhiêu những sự ăn mặc ấm rét đều nhờ người vú già ấy trông coi cả. Vẫn mong rằng bao giờ Anh-Cô cả lớn, kén được chồng hiền, thì thế nào cũng nhờ cậy được. Huống chi người vú già ấy, chồng mất sớm, con lại sinh hư, cái thân thể sống thừa ấy, không nhờ Anh-Cô còn nhờ ai được nữa. Mà ngờ đâu Anh-Cô bỗng dưng ngọc đâm hương chìm, bao nhiêu cái hi-vọng đinh-ninh kỳ-chú từ xưa, đều như mây tan như gió cuốn cả! Tấm lòng đội đoạn, nửa thương thân nửa tiếc cho ai! Cực chẳng đã phải nói với Bình-Tam làm một cái liều bên mả Anh-Cô để nương thân, và để sớm chiều cúng cấp Anh-Cô cho tiện. Bình-Tam thấy lòng thành thực cũng sẵn lòng cho. Tự đó về sau, cái linh-hồn Anh-Cô ở dưới suối vàng, lại có người bạn thê thảm ở trên cõi trần mà sớm khuya gần gũi.

Lại nói đến Trần-ngọc-Sinh, tự khi thi đỗ về sau, thấy cha đã tuổi già, nên có làm việc gì cũng mong cho cha được bằng lòng hả dạ, bởi thế cũng không nhắc đến việc Anh-Cô nữa, mà cả đến sự chơi bời với Hoa-Lan cũng không thân-mật lắm như xưa.

Cái thói tỉnh Quảng-Đông bây giờ rất trọng văn-học, thấy Ngọc-Sinh là người thiếu-niên anh-tuấn, ai ai cũng muốn gả con gái cho, sau Bán-

Chai bèn lấy người con gái họ Lâm ở cùng làng cho Ngọc-Sinh. Tự khi vợ chồng Ngọc-Sinh làm lễ thành-hôn, rất là thân-ái hòa thuận. Vợ Ngọc-Sinh cũng là người hiền-đức, coi cha chồng chẳng khác cha sinh chút nào. Bán-Chai thấy thế, trong lòng vui vẻ khôn xiết, còn Ngọc-Sinh thì chỉ ngày đêm học tập, không có ý cầu cạnh sự lợi-đạt chi cả, thỉnh thoảng Hoa-Lang có gặp, lại cố dục Ngọc-Sinh tìm cách ra làm quan, để cho chóng được vẻ vang rực rỡ, song Ngọc-Sinh cũng chỉ cười gượng vâng hão mà thôi, chứ cũng không biện-bạch câu gì cả. Qua ba năm sau, Ngọc-Sinh đã sinh được hai đứa con giai, cảnh nhà rất là vui vẻ, so với cái gia-đình thảm-đạm của nhà Anh-Cô, thì thật khác nhau xa lắm.

Có một hôm Hoa-Lang tất-tưởi tự ngoài đi vào, bảo Ngọc-Sinh rằng :

— Phụ-thân tôi mất rồi anh ạ! thế nào tôi cũng phải về ngay đêm nay, nên tôi đến đây từ-biệt. Bán-Chai nghe nói, chống gậy đi ra mà bảo rằng :

— Thân coi việc khâm liệm cho cha mẹ, đó là trách-nhiệm của kẻ làm con. Song từ đây về tới Hoàng-Sơn, bắc nam xa cách nhau lắm; lịnh-tôn không may đã quy-tiên, chắc thế nào Bình-Tam cũng liệu-lý công việc cho, lúc con đi dọc đường, phải cẩn-thận lắm mới được.

Hoa-Lang ngậm nước mắt vâng lời, và tạ cái hậu-ý của thầy dạy bảo.

Ngọc-Sinh nói :

— Anh đi dọc đường một mình như thế, chẳng tịch-mịch lắm ru?

Hoa-Lang kinh lạ mà rằng :

— Cha chết mà con phải chạy tang, nhân-tình ai cũng phải thế, lẽ nào giám nghĩ đến sự đi đường tịch-mịch.

Ngọc-Sinh nói :

— Có phải là ý tôi nói thế đâu! tôi tưởng nhớ chốn cũ Hoàng-Sơn, nghĩ muốn đi tìm giấc mộng cũ một lần nữa. Nay cha tôi đã già, nhưng đã có con dâu, có cháu, cảnh nhà cũng không đến nỗi tịch-mịch cho lắm. Vậy nên muốn cùng đi với anh, một là tôi tiện đường đến thăm cảnh cũ, hai là anh cũng có bạn trong lúc dọc đường, chẳng cũng nhất-cử lưỡng-tiện đó chăng?

Hoa-Lang nói :

— Nếu được thế thì hay lắm.

Ngọc-Sinh bèn đem ngay cái va-ly đựng đồ hành-trang ra, hình như đã sống sửa tự bao giờ không biết, rồi giở vào lạy cha, dặn dò vợ mấy lời, và vỗ-về hai đứa con bé, rồi quyết-nhiên cùng đi với Hoa-Lang.

CHƯƠNG THỨ MƯỜI

Sinh-ly-biệt không tử-ly-biệt,
Nhớ ơn sâu phải giả ơn sâu.

Hoa-Lang liệu-lý mọi việc xong xuôi, bèn xin phép giở về quê cũ, lúc đi đường được có Ngọc-Sinh làm bạn, nên cũng không buồn bã cho lắm. Đi được nửa tháng thì về tới nhà, Hoa-Lang thương xót bội phần, không sao tả xiết. Ngọc-Sinh thấy cái nhà số mười một không có ai thuê (tức là cái nhà cha con Ngọc-Sinh đã ở năm trước) bèn nói với Hoa-Lang xin ở tạm đó. Bình-Tam trông thấy Ngọc-Sinh, hình như không nhận biết là ai nữa,

Ngọc-Sinh hỏi Bình-Tam về cái tử-trạng Anh-Cô, thì Bình-Tam nói thác là mắc phải bạo-bệnh. Ngọc-Sinh biết là nói giấu, nên cũng không hỏi căn vặn nữa, liền vào trong nhà Hoa-Lang, để cùng sống sửa sếp đặt về việc tang lễ. Hoa-Lang lấy làm tin cậy lắm.

Bây giờ đã gần đến lúc làm lễ an-táng Kim-Nguyên, Hoa-Lang cùng Ngọc-Sinh và Bình-Tam đi xem đất ở phía Tây núi Hoàng Sơn, cũng gần chỗ mả Anh-Cô ở đấy. Hoa-Lang định khởi-công xây nhà mồ ngay tự hôm ấy, song chỉ hiềm không có ai là người giám-đốc trông nom cho, vì Bình-Tam đã phải sống sửa công việc ở nhà, không thể nào kiêm cố cả được. Ngọc-Sinh thấy thế liền nói :

— Người giám-công chẳng qua để giám-đốc nhân-công làm việc cho chăm chỉ mà thôi, nay tôi không bận việc gì, để tôi thay làm cái trách-nhiệm ấy cho.

Hoa-Lang nghe nói, cảm-kích sung-tạ Ngọc-Sinh mãi.

Ngọc-Sinh lại nói :

— Chỉ hiềm trong chỗ chân núi này, tìm đâu được chỗ trú-sở cho tiện.

Bình-Tam nói :

— Điều đó có khó gì, hiện nay đã có mấy gian lều của người vú già ở giữ mả Anh-Cô gần đây, nếu để thêm một cái dường nằm nữa, tưởng cũng có thể ở tạm được.

Hoa-Lang thấy nói, có ý ngại ngần, đưa mắt nhìn Bình-Tam, ý bảo đừng nói thế nữa.

Ngọc-Sinh bảo Hoa-Lang rằng :

— Lịnh-muội bị đau mà mất, tôi đã biết tự ba năm trước kia. Chỉ vì tôi sợ lịnh-tôn có ý giấu việc ấy, nên tôi không nói cho anh biết đó.

Hoa-Lang nói :

— Tôi xin cảm-tạ cái hậu-tình của anh, việc đó mà tôi không nói với anh, là tôi sợ thầy biết mà thương xót quá chăng, chứ thật tôi không có ý gì khác.

Bấy giờ Bình-Tam đã gọi người vú già đến, để nghênh-tiếp Ngọc-Sinh. Người vú già mới trông thấy Ngọc-Sinh, đã vội vàng hỏi :

— Ô! cậu Tần-ngọc đó ư? nay đã cả lớn được thế rồi ư? Than ôi! Anh-Cô nhà tôi chỉ kém cậu có hai tuổi, đối với cậu thì thật là một đôi người ngọc, mà ngờ đâu Anh-Cô lại sớm gặp cái thảm-kịch như thế! đau đớn chưa?! Càng trông thấy cậu, càng...

Ngọc-Sinh vội vàng xua tay mà rằng :

— Thôi! mụ đừng nói lôi thôi nữa! mau mau đưa ta về nhà nghỉ ngơi một chốc, ta mỏi lắm rồi. Nói đoạn bèn cùng Hoa-Lang và Bình-Tam từ-biệt. Chiều hôm ấy Hoa-Lang sai tên bộc đem va-ly của Ngọc-Sinh ra cái nhà ấy, và mọi thứ lương-thực nữa. Từ đó về sau, trước mả Anh-Cô, hễ lúc nào người vú ra thắp đèn hương, thì Ngọc-Sinh cũng ra thăm viếng.

Quanh đi quanh lại, đã hơn một tháng, việc xây mộ Kim-Nguyên cũng đã cáo-thành, Ngọc-Sinh săn sóc trông nom thật đã hết sức. Hoa-Lang được tin công việc xây mộ đã xong, liền chọn ngày làm lễ an-táng. Lúc an-táng đâu đấy rồi, Hoa-Lang bảo Ngọc-Sinh rằng :

— Anh trông nom công việc cho

tội, cũng đã khó nhọc lắm, sao anh không về nghỉ ở nhà tội.

Ngọc-Sinh nói :

— Việc trông coi thợ thuyền, tôi hôm nay là tối cần lắm, tôi ở đây hơn một tháng còn được, huống chi một đêm nữa có là bao. Hoa-Lang bất-dắc-gĩ cũng phải nghe lời.

Qua sang hôm sau, mọi việc đã xong cả, Ngọc-Sinh cầm một phong thư đưa cho người vú-già và dặn rằng :

Ta có việc cần lắm, mụ đem phong thư này vào thành đưa cho Hoa-Lang ; tối hôm nay bất tất mụ phải về đây nữa, để ta coi nhà cho cũng được, sớm mai mụ phải cùng đi với Hoa-Lang đến đây.

Người vú già nói :

— Con đường từ đây vào thành, tuy rằng dễ đi thật, nhưng còn xa đến hai mươi dặm, mà bây giờ giời đã chiều tối rồi, có lẽ đến nửa đêm mới đi đến nơi, không biết cậu có việc gì cần thế ?

— Mụ bất tất phải hỏi nhiều, cứ đi đi.

Người vú già bất-dắc-gĩ phải cầm phong thư đi ngay. Sang đến canh ba mới về đến cửa thành, lúc đã gọi được người mở cửa rồi, đi một mạch thẳng về cổng nhà Hoa-Lang, lại gọi cổng mãi mới thấy người ra mở. Người mở cổng ấy mắng vú-già rằng.

— Mụ về báo tin có người chết đấy ư ? làm sao mà nửa đêm về gọi, làm cho người ta mất ngủ !

Người vú-già nói :

— Anh này mới lười chứ ! đến cửa thành người ta còn mở cho tôi, huống chi là cái cổng nhà. Anh đi báo ngay cậu Hoa-Lang, tôi có phong thư rất cần đem về trình nộp đây.

— Vú cứ vào cũng được.

Người vú già cũng nghe lời, chạy vào gọi cửa và đưa phong thư cho Hoa-Lang.

Thư rằng :

« Anh Hoa-Lang hỡi ! tôi cùng anh ly-biệt từ đây ! từ đây về sau, dưới gậm giời trên mặt đất, không tài nào tìm thấy dấu chân tôi nữa. Nay đương lúc sắp chết, bao nhiêu nhưng tiền-nhân hậu-quả, xin kể rõ hết một lượt cho anh nghe :

« Trước đây hai mươi năm, ông anh làm quan ở huyện Tam Thủy, cha mẹ tôi phải dứt ruột hẹn vu-hàm, xuất chết ở trong chỗ ngục tù ! Bấy giờ tôi còn măng-sữa chưa biết gì, mẹ tôi phải ngậm đắng nuốt cay mà đêm ngày nuôi nấng. Đối cái cảnh-tượng ấy, cha mẹ tôi vẫn chắc rằng thế nào cũng chết cả ở trong ngục. May sao gặp được ông anh đem tấm gương trong cao chiều, mới xét hỏi một bận mà việc đã minh-bạch xong ngay, cha mẹ tôi được thoát khỏi sự tù tội. Tuy vậy mà mẹ tôi vì cớ bực giận, mắc bệnh mất liều, cha tôi lại phải mượn người cơm sữa cho tôi tự dấy.

« Qua mấy năm sau, cha tôi thì đỗ, vẫn mong được đền ơn chút đỉnh với ông anh, nhưng ông anh lại thăng quan đi nơi khác rồi, lại phải đành ở quê nhà để chờ cơ hội khác. Song những kẻ thù hằn nhà tôi, dăm dăm như là hổ dữ, ở chỗ nào cũng đáng lo cả. Bấy giờ tôi đã thôi bú, cha tôi đem tôi đi chơi tỉnh Phúc-Kiến, tỉnh Chiết-Giang, tỉnh Giang-Tô, tỉnh Giang-Nam, và tỉnh An-Huy, rồi đến Hoàng-Sơn là nơi quê-quán, nhưng thấy ông anh đã quê-quán, cha tôi chưa báo-đáp được chút ơn-nghĩa gì. May sao lịnh-tôn lại mời dạy học, cha tôi lấy làm mừng lắm, vì cha tôi nghĩ rằng : không báo-đáp được ông anh, thì dạy bảo anh em nhà anh, cũng là chỗ báo đáp đó.

« Ngờ đâu tôi-đòi gây kiện, hoa cỏ sinh oan, cha tôi đành phải dẫn lòng, không oán-hận lịnh-tôn chút chi cả. Mà sở-gĩ cha tôi phải nhẫn-nhục, tức là hàm cái ý đền ơn trước đó.

« Bấy giờ tôi đầu đã lớn, nhưng nào đã biết những chuyện ấy là đâu, mãi đến sau khi lịnh-muội đã quyên-sinh rồi, cha tôi mới bảo rõ một lượt như thế.

« Tôi nghĩ : lịnh-muội vì sự bực giận mà chết, thực bởi lịnh-tôn ép gả cho Mạo-Mậu đó ; mà Mạo-Mậu dám đem lòng dòm dỡ lịnh-muội, cũng bởi lịnh-muội cứu cha tôi mà sinh ra đó. Như vậy thì cái ơn của ông anh cứu cha mẹ tôi, chưa báo được chút gì, mà lại thêm cái ơn lịnh-muội cứu cha tôi nữa. Cái ơn lịnh-muội cứu cha tôi, tôi chưa thể nào báo đáp, mà lại để lịnh muội vì sự cứu cha tôi mà đến nỗi quyên-sinh ! Vậy thì tội tôi thật là lớn lắm, không sao chuộc được.

« Tôi được xem bức thư tuyệt-mệnh của lịnh-muội gửi cho cha tôi, đã toan liều một chết để đền ơn lịnh muội ; song còn có cha già chiếc thân vò-võ, nếu bỏ cha mà chết, thì cha trông cậy vào đâu ! cho nên phải vùi thảm lấp sầu, đành lòng ẩn nhẫn. Đến nay đã ba năm có lẻ, tôi đã có vợ có con rồi, tấm lòng tôi báo đáp cha tôi, tưởng thế cũng đã tiệm đủ. Nay nhân anh về lo việc tang-lễ, tôi được thừa tiện đến đây, vì cái công việc trông coi thợ thuyền, mà lại được thăm viếng linh-phần lịnh muội. Vậy xin cớ một lời tâm-phúc nói với anh rằng: nay lịnh-tôn đã xa bỏ cõi trần, công việc trong gia-đình về cả một tay anh coi sóc, anh nên cẩn thận lắm mới được. Còn như Bính-Tam chẳng qua là một kẻ giáo-hoạt, việc gì cũng phải xét kỹ mới nên, bởi tôi đã biết y tự lúc trước kia rồi, nên mới vì anh tỏ giải.

« Đến như cha tôi và vợ con tôi ở xa tận tỉnh Quảng-Đông, tôi có để lại hai phong thư đây, nhờ anh gửi giúp. Nếu sau này cha tôi có đem gia-quyến tôi đến, anh cũng nên nghĩ tình-nghĩa ngày trước, giúp đỡ cho nhau.

« Vẻ phần tôi thì tôi đã sắm được con dao đây, nhân đêm nay giăng tối sao mờ, sương bay gió lạnh, xin tự-vẫn ở trước mả Anh-Cô, để đền ơn cứu cha tôi ngày trước. Than ôi ! đồng học buổi trước, cùng nhau đã gọi tri âm, thì cái hồn phách sau lúc từ trần, thế nào cũng gặp. Anh Hoa-Lang hỡi ! mau mau thu-táng giúp thì hay.

« Trần-ngọc-Sinh tuyệt-mệnh thư. »

Hoa-Lang đọc thư xong, không còn hồn vía nào cả, ném thư xuống đất, dục dã bảo người vú già rằng :

— Về mau, về mau, may ra còn có thể cứu được.

Người vú-già sợ hãi quá, liền hỏi :

Việc gì thế hử cậu ?

Hoa-Lang vừa mặc áo vừa nói :

— Ngọc-Sinh tự-vẫn rồi !

Người vú già kêu lên rằng :

– Giời ơi ! đau đớn chưa ! tại làm sao thế ?

Hoa-Lang không kịp giả lời nữa, vội vàng bảo hai ba tên đầy tớ đốt đuốc chạy đi. Lúc ra đến cửa thành thì giời vừa sáng, bày giờ ném đuốc mà chạy, mãi đến gần trưa mới tới nơi. Bỗng thấy tên đầy tớ kêu lên rằng : « chết rồi ! chết rồi, Ngọc-Sinh chết mất rồi...!! » (Cái tình hình lúc Ngọc-Sinh chết thế nào, đã thuật cả ở chương thứ nhất)

Hoa-Lang gặp sự biến ấy, liền đánh giây thép nói với Bán-Chai. Bán-Chai cũng đánh giây thép giả lời rằng : sẽ đem gia-thuộc lên cả. Hoa-Lang bèn sắm sửa quan quách khâm liệm cho Ngọc-Sinh, tạm để ở trước mộ Anh-Cô, và sai hai tên đầy-tớ coi giữ.

Sau mười hôm nữa, Bán-Chai cùng vợ con Ngọc-Sinh đều đến, Hoa-Lang mời ở nhà trong. Người vợ Ngọc-Sinh thương xót bội phần, đã toan nhịn ăn uống để chết theo chồng một thể, và có nói rằng : « chồng tôi biết liều chết để đền ơn người cứu cha tôi, há tôi không biết liều chết để báo chồng tôi hay sao ! » sau Bán-Chai đem điều nghĩa lớn hiều bảo mãi, nàng mới nghe lời. Còn Hoa-Lang thì phát-tang Ngọc-Sinh ở giữa nhà mình, mọi việc rất là chu-đáo.

Bán-Chai nói :

-- Cái ơn người ta giúp mình, tự mình không kịp báo, lại để đến lũ trẻ báo thay, điều đó thật lòng ta chưa hề nghĩ tới.

Hoa-Lang nói :

-- Ngọc-Kha cùng Anh-muội, hai người đều chết về việc nghĩa cả, không phải hạng tầm-thường nhi-nữ có thể sánh được. Vậy cứ như ý con thì xin thầy cứ cho đem hai người hợp-táng, để cho chọn vẹn cái tâm-tích của đôi bên. Bán-Chai nghe nói bằng lòng.

Từ đó về sau, Bán-Chai cùng con dâu và cháu ở luôn đấy ; Bình-Tam thì từ-tạ ra về ; còn Hoa-Lang thì trông coi sao sửa việc nhà, không tư tưởng đến sự đi làm quan nữa.

Cứ tuần hàn-thực, hay buổi thanh-minh, trông về phía trước núi Hoàng-Sơn, thấy sau sát những hoa hồ-điệp, đó chính là chỗ lịnh-phần Ngọc-Sinh và Anh-Cô là một đôi hiếu-tử liệt-nữ vậy.

HẾT

VIỆC THẾ-GIỚI.

Vấn-đề bồi-thường. — Ông Macdonald thủ-tướng Anh đã biểu đồng-tình với ông Herriot thủ-tướng Pháp về cái vấn-đề bồi-thường. Ông đã trần-thuyết tại hạ-nghị-viện rằng : « cái chương-trình của hội-đồng giám định, không bao giờ trái với hoà-ước Versailles. Nếu nước ta không hòa hợp với nước Pháp, thì không làm sao cho có cuộc hoà-bình đích-thực được. Ta coi cái tình thế nước Pháp ngày nay, coi hoà-ước như là tính-mệnh. Hễ chạm đến hoà-ước Versailles, tức là làm cho nước Pháp lo sợ đó. Vậy ta phải theo các khoản trong hoà-ước, mà nhất là về việc bảo-chứng sự bình-an cho nước Pháp. Song ta không có thể làm quá các khoản trong hòa-ước được. »

Hội-đồng bồi-thường đã đáp lại ông Herriot và ông Macdonald rằng : cái chương-trình về việc khôi-phục lại cuộc thống-nhất của nước Đức về đường kinh-tế và tài-chánh, thì đợi khi nào lập xong các cơ-quan nói trong chương-trình, và bắt đầu phát-hành các trái-đơn, thì mới có thể ghi nhận rằng đã thi-hành chương-trình giám-định được.

Nước Mỹ cũng đã biểu đồng-ý với Pháp Anh. Nghe đâu ông Owen Yong là giám-định về hội-đồng ủy-viên Dawes, trong nhận chức phân-phát bồi-khoản theo như bản án-văn của hai nước Pháp Anh tại Paris.

Chánh-phủ và dư-luận nước Đức thấy nước Anh và nước Pháp hai bên thân-thiện với nhau, thì đều lấy làm lo lắm, nhất là ông Stressemann công-kích về việc Anh Pháp thân-thiện một cách nồng nảy quá, và ông có yêu-cầu rằng : thế nào các miền bị chiếm có được giải-phóng mới nghe.

Một cái hội của bọn thiếu-nữ nước Anh. — Bọn thiếu-nữ ở Birmingham nước Anh mới lập thành một cái hội, mục-đích là cốt để giới-sức hạnh-kiểm, người vào hội đông lắm. Nguyên có mấy cô thiếu-nữ thấy chị em bạn học thường để cho con trai tán tỉnh với mình, lấy làm chướng mắt khó coi lắm, nên mới sướng lập hội này để giới-sức hạnh-kiểm cho nhau.

Những cô có chân trong hội, ai cũng có một miếng vải tròn để tên hội và để luôn trong túi sách. Những khi đàm-đạo với các cậu thiếu-niên, hễ cậu nào giở giọng trai-lơ, thì cô thiếu-nữ ấy giở ngay miếng vải tròn ra, thường cậu vô-lễ ấy phải xin lỗi và cút thẳng một mạch.

Kể cái trương-trình hội này cũng mới và cũng buồn cười thật. Song có một điều ta cũng nên khen : vì đương buổi văn-minh vật-chất này, mà một nước văn-minh như nước Anh, bỗt-nhiên có một bọn thiếu-nữ nảy ra cái tư-tưởng chú-trọng về đường hạnh-kiểm, để trấn-áp cái ngọn lửa tà-dục của bọn cuồng-si, chẳng là một việc khoái-cử lắm ru !

Nếu các cô thiếu-niên học-sinh ta cũng lập một cái hội như thế

thì hay. Tuy rằng người nào hạnh-kiểm tốt là tự người ấy đứng đắn giữ gìn; nhưng có cái biểu-hiệu tên hội như thế, thì những kẻ vô-lễ cũng phải nhụt đi, không dám giở những ngón trai-lơ cợt ghẹo nữa.

Việc cách-mịnh ở nước Ba-tây (*Brésil*). — Hai người nước Mỹ có nói rằng: hiện nay nước Ba-tây có loạn, quân chánh-phủ đánh nhau với quân cách-mịnh dữ dội lắm, số người chết có tới ba nghìn. mà quân cách-mịnh đến 34000 người, quân chánh-phủ độ chừng 24000 người.

Mấy hôm nay số quân đánh nhau với quân cách-mịnh ở Saint Paul cộng tới 20000 người. Quân cách-mịnh muốn xin đình-chiến.

VIỆC TRUNG-HOA

Việc Bắc-Kinh. — Về bên chánh-phủ Bắc-kinh thì Tôn-bảo-Kỳ đã từ chức Nội-các tổng-trưởng. Vì Tôn-bảo-Kỳ với quan Tài-chánh tổng-trưởng Vương-khắc-Mẫn đôi bên không hợp ý với nhau, mà Vương-khắc-Mẫn lại là vây cánh của Tào-Côn vậy.

Trước kia Tào-Côn sở-dĩ dùng Tôn-bảo-Kỳ làm nội-các tổng-tưởng, chẳng qua là nể lời Ngô-bội-Phu tiến-cử đó thôi. Bởi Ngô-bội-Phu với Tôn-bảo-Kỳ, là bạn thiết với nhau, mà Tôn-bảo-Kỳ cũng là một tay tài-giỏi. Cho nên Tôn-bảo-Kỳ dầu khác cánh với Tào-Côn mà Tào-Côn cũng phải miễn cưỡng thu dụng. Nay Tôn-bảo-Kỳ quyết chỉ từ-chức, chắc cái phong-trào chánh-giới ở Bắc-Kinh, lại có một phen biến đổi chứ chẳng không.

Việc Quảng-Đông. — Việc mưu hại quan Toàn-Quyền Merlin sảy ra được mấy lâu rồi, thì các quan cai-trị ở tô-giới Sa-Diện đã định ra những phép luật riêng để nghiêm cấm những người Trung-Hoa ở trong tô-giới ra hay là ở ngoài đi vào trong lúc cửa cổng tô-giới đã đóng.

Các luật-phép ấy nhiều điều không công bình và nghiêm ngặt quá chừng, mà nhất là mấy điều của quan lãnh-sự Anh xướng ra, khiến cho hội lao-động phải nổi lên mà kháng-biện.

Xét cho kỹ mới biết rằng các luật-phép mới đặt ra đó, người ngoại-quốc cũng có nhiều người không thuận. Có mấy ông chủ hiệu buôn lớn, đã biết rằng những điều thái-quá đó sẽ có ảnh-hưởng to, đã bày tỏ những sự bất-tiện về sau mà phản-đối với quan lãnh-sự Anh, nhưng cũng không được gì cả.

Vậy cho nên hôm 15 Juillet, tất cả những người Trung-Hoa làm công ở tô-giới Sa-Diện vâng mệnh lệnh hội lao-động, đều cùng nhau bỏ tô-giới mà ra. Trưa hôm 15 Juillet, chung quanh tô-giới có một sự rất là cảm-động: Các ủy-viên hội lao-động đều ra đứng đầu cửa cổng thành-phố Sa-Diện, để đem những người Trung-Hoa ở trong tô-giới ra, và để bảo trước cho những người đi vào tô-giới biết công việc như thế. Một đám người đông như kiến chen nhau đứng chật ở bờ sông trước thành-phố Sa-Diện, để chực xem có những sự gì xảy ra chăng. Tòa cảnh-sát Quảng-Đông được tin ấy, sai lính cảnh-sát ra, để phòng giữ thành-phố Sa-Diện, và để ngăn đón

những sự quá-kích. Đêm hôm ấy có một đội lính Trung-Hoa đóng chung quanh thành-phố Sa-Diện để phòng giữ những các ủy-viên hội lao-động. Hội lao-động họp hội-đồng trong một cái nhà cà-phê trước bến tàu chạy Hồng-Kông, để nghe những lời của quan tỉnh Quảng-Đông khuyên-giải điều-đình, cầu cho yên lặng việc ấy, còn sau ra thế nào thì để mặc chánh-phủ Quảng-Đông đối phó và bàn-định. Các quan tỉnh Quảng-Đông hết sức khuyên bàn mà hội đồng hội lao-động không nghe.

Cái thái-độ của hội-đồng hội lao-động như thế, cai-trị-phủ Quảng-Đông cũng không bằng lòng. Ông trưởng ủy-viên hội lao-động có bẩm-cáo rằng: việc ấy không phải là một việc «đồng minh bãi-công» đâu, đó là tất cả mấy người làm công ở Sa-Diện đều thôi việc, vì các quan cai-trị thành-phố Sa-Diện đã cấm không cho chúng nó ra vào tự-do trong thành-phố ấy. Ông ấy lại nói rằng: những người nào không theo lời hội mà cứ làm ở Sa-Diện, thì sẽ bị hội-đồng trọng phạt. Khi nào những phép luật mới đặt ra đó bỏ đi, thì những người làm công mới giở lại làm việc như cũ. Chuyện đình công ấy chỉ ở Sa-Diện mà thôi, các chỗ khác thì không có việc gì cả.

Quan tổng-trưởng coi về việc thành-phố Sa-Diện nói rằng: Nếu mà các quan cai-trị Sa-Diện biết việc ấy sớm, thì nhất định không xảy ra như vậy. Hỏi đến việc thẩm-duyệt lại các điều-lệ nghiêm nhặt mới đặt ra đó, thì quan tổng-trưởng nói rằng; ông không lấy gì làm chắc, nhưng rồi sẽ có hội-đồng bàn-định lại.

Đến hôm 18 Juillet, việc đình-công ấy cứ thế. Chính-phủ Quảng-đông cứ gắng sức mà bàn giải điều-đình mà cũng chưa thỏa thuận. Thành-phố Sa-Diện khi trước náo-nhiệt không biết chừng nào, mà mấy hôm nay thì lạnh ngắt vắng teo, chẳng khác gì một khoảng đồng không vậy. Những sự giao-dịch thông-thường với thành-phố Quảng-Đông đều nghỉ hết cả. Thành-phố Sa-Diện trong mấy hôm ấy xem rất lạ. Cái cầu về phía tây thuộc về phần tô-giới của nước Anh thì có ba người lính Anh có súng và lưỡi-lê đứng canh; cái cầu về phía đông thuộc về phần tô-giới của nước Pháp, thì có lính thủy Pháp canh giữ nghiêm nhặt. Cái cửa chính đi vào Sa-Diện thì đóng bịt lại, chỉ mở một cái cửa nhỏ bên cạnh mà thôi. Chỉ có mấy người phắc-tơ nhà giây thép được vào ra tự-do mà thôi, vì các hội-viên hội-đồng canh giữ nghiêm nhặt lắm.

Từ khi có việc rắc rối như thế, đã ba bốn ngày mà khuôn xử không xong, quan lãnh sự Anh xuống Hồng-Kông bày tỏ mọi việc. Chính-Phủ Hồng-Kông lập tức sai một chiến-thuyền và một đội quân lên để giúp việc canh giữ thành-phố Sa-Diện, đàn bà con gái các nước đều xuống Hồng-Kông ở cả. Còn đàn ông thì bỏ hết việc trong nhà, nhưng vào ra ở Quảng-Đông như thường, không có việc gì ngăn trở hết. Mấy hôm ấy vì không có đầy-tớ, mà đàn bà con gái thì xuống Hồng-Kông cả, những người ngoại-quốc ở Sa-Diện phải ra đi chợ để mà mua đồ ăn. Lúc ra chợ mua bán với người Trung Hoa, cũng tử tế phải chăng với nhau như trước; có nhiều người cứ trưa và tối thì ra

các khách-sạn Trung-Hoa mà ăn uống.

Chính-phủ Quảng-Đông cử một ủy-viên ra điều-đình với các ông đại-biểu hội lao-động, cùng nhau ra diễn thuyết, bày tỏ mọi sự mọi lẽ, cho các quan cai trị Sa-Điện nghe, đã có công diễn-thuyết hai ba lần như thế; đã kiếm được cách làm cho yên mọi người, song về sau kết quả thế nào thì chưa được rõ.

Việc Tôn Trần chiến-tranh, thì hiện nay binh-lực hai bên đều đã kiệt-quệ cả. Vả độ này mưa nhiều, phần thì quân lính sinh ra tật bịnh, phần thì lương-thực không đủ, cuộc đánh nhau coi cũng chẳng ra trò trống gì. Nhưng có lẽ còn dằng dai lắm, chưa biết đến bao giờ đã liễu-kết được.

Hiện-tình Quảng-Tây cũng còn lung tung lắm. Tuy Quế-Lâm đã giải vây rồi, nhưng chưa rõ là bên nào thua bên nào được. Nghe như Lục-vinh-Đình đã giảng-hòa với Thẩm-hồng-Anh để hợp sức đánh Hoàng-thiệu-Hùng là người mới chiếm được Nam-Ninh.

Về việc thủy-tai ở Trung-Hoa thì thật là dữ dội quá. Tỉnh Bắc trực-Lệ đã lụt to rồi. Thiên-Tân nước lên to lắm, tình thế rất nguy, chánh-phủ sợ nước tràn vào thành-phố, đã định phá đê cho nước chảy vào các cánh đồng. Song làm như thế thì nhân dân hại lắm.

Các tỉnh về giải sông Tây Giang cũng bị lụt nhiều, ở Huệ-châu nước lên tới 60 bộ, các đồng lúa đã gần chín cũng ngập mất cả. Nhân dân Trung-Hoa đã mắc phải cái vạ chiến tranh, nay lại gặp phải cái ách lụt lội mất mùa, thật là khốn quẫn lắm.

VIỆC TRONG NƯỚC

Quan Toàn-quyền vào Sai-gon. — Tối hôm 17 Juillet vừa rồi, quan Toàn-quyền Merlin cùng với quan Quản-lý văn phòng và một quan võ hầu đã đi chuyến xe lửa 8 giờ vào Vinh. Sáng hôm 18 quan Toàn-quyền tự Vinh vào Huế, rồi ngài rẽ vào Đa-Lạt nghỉ mấy bữa, hiện nay ngài cùng phu-nhân đã tới Saigon.

Cái nạn thủy-tai ở Bắc-kỳ. — Vì khoảng cuối tháng năm đầu tháng sáu ta giời mưa nhiều quá, nên nước các sông đều lên mạnh, mà mưa gió trận nào cũng to lắm, nên nhiều nơi bị ngập. Không cứ những nơi vỡ đê mới bị lụt đâu, cả đến những nơi về hạt thượng-du bị lụt-lông như Lạng-Sơn Tuyên-Quang Phú-Thọ cũng nhiều. Song hại nhất thì không đâu bằng những hạt lở đê!

Kể các đê bị lở, thì bắt đầu từ đê sông Đuống tỉnh Bắc-Ninh, lở về địa-phận làng Châu-Cầu huyện Quế-Dương giữa sáng hôm 10 Juillet. Sau lại lở đê Kinh-phố huyện Gia Bình; và đê Phù-Liệt huyện Văn-Giang.

Về phần tỉnh Hưng-Yên thì từ quãng đê Thiết-Trụ đến Lực Điền và đê Bờ-hạ cũng đều lở cả.

Về phần đê tỉnh Hải-Dương giáp tỉnh Hưng-Yên ở chỗ gần Cống Tranh cũng bị lở nhiều quãng.

Các nơi bị lụt về cái nạn lở đê, có đến gần hai mươi phủ huyện, lan rộng trong ba tỉnh Bắc-Ninh Hải-Dương và Hưng-Yên. Cái thảm-trạng trôi cửa trôi nhà, tổn hại của cải cày cối, không còn phải nói nữa! Thế mà cứ mỗi một ngày hoặc hai ngày lại đổ lên một trận mưa to gió dữ; lúc thì nước lụt xuống nước sông lên, lúc thì nước lụt lên nước sông xuống. Cái ách lụt lội này chưa biết mấy tháng cho được khô ráo, không biết trong mấy tỉnh ấy có cấy cày vớt vát được ít nhiều về vụ tháng mười này không? Cái cơ đói kém ở các miền bị nạn ấy, chưa biết đến thế nào! Than ôi! cái nạn thủy-tai năm nay, tướng lại có phần kịch-liệt hơn năm ngoái. *Vậy các nhà có lòng từ-thiện, nghĩ đến nỗi giống nghĩ đến kẻ bị nạn ở chỗ ba chìm bảy nổi kia, tưởng cũng nên kẻ nhiều người ít, mau mau quyên-trợ cho nhau. Nào các bạn đồng-nghiệp trong hội Trung Bắc-Kỳ Nông-Công Thương tương-tế ta, lúc này chính là lúc nên thi hành cái chủ-nghĩa « hữu ái » để tương-cứu tương-trợ cho nhau đây, tưởng các ngài cũng nên « tổ-chức cuộc lạc-quyên » hay là « tổ-chức cuộc diễn-kịch » để lấy tiền giúp đỡ cho nhau, việc này thật nên « tổ-chức » lắm đây, thật là một việc tổ-chức chính-đáng làm đây, chẳng hơn là bày những cuộc vô-vị mà cũng khoa-trương là tổ-chức ru!*

Hai-phòng thương-mại làm một. — Báo Revue du pacifique (Thái-bình-dương-tạp-chí) ở Pháp sang có đăng rằng:

«Cái ý kiến đem hai phòng thương-mại Hanoï và Haïphong lập thành một, thì nay lại thấy nói đến vì nhiều khi bàn đến những vấn-đề quan-trọng mà ý-kiến hai phòng lại khác nhau, tài đối với chính-phủ thành ra mất cả thế lực.

«Nay bàn lập ra một phòng thương-mại ở Haïphong để bênh vực lợi quyền cho các nhà làm mỏ cùng các nhà công-thương thì phải lắm. Nếu có cần thì sẽ lập tại Hanoï một chi nhánh thôi, và đặt thêm một phòng thương-mại toàn các hội-viên người Nam ta để bênh vực các lợi-quyền cho các nhà buôn nhỏ.

«Sau nữa hội-đồng thương-mại ấy nên làm cho tăng thế-lực lên, là đừng có tòng-phục vào chánh-phủ, có cần tiền thì đừng xin của nhà-nước, mà nên lấy vào sổ ngoại-phụ thuế môn-bài thì hơn.

Phòng thương-mại. — Phòng thương-mại Haiphong đã họp chiều hôm thứ sáu 18 Juillet để bàn về Vấn-đề giảm thuế thương-chính cho các hàng-hoá Nhật-Bản nhập-cảng, theo như bản dự-án của quan Toàn-quyền gửi đến. Phòng thương-mại định in những cái bảng giá hàng xin giảm để gửi cho các nhà công-thương biết mà bàn luận.

Giới-thiệu sách mới.

Quyển **« Trai lành Gái tốt »** của ông cử-nhân Dương-bá-Trạc mới soạn, giấy 47 trang, giá 0$25. có bán tại các cửa hàng sách.

Chuyện này là chuyện hai vợ chồng người Việt-Nam ta: người chồng vì muốn mở mang sự-nghiệp trong xã-hội, mà quyết chí đi du-học các nơi; người vợ vì một dạ kiên-trinh, bởi nhan-sắc mà mấy phen chìm nổi, mà về sau đều được sự kết-quả vẻ vang lắm. Rõ thật là một đôi trai anh-hào gái trinh-thục, tâm gương sáng rực để ngàn thu.

Quyển **« Kim-Anh lệ-sử »** của ông Trọng-Khiêm mới soạn, dày 98 trang. In tại Đông Kinh ấn-quán Hanoi bán tại các cửa hàng sách. Giá mỗi quyển 0$10.

Trong chuyện này tả về cái ẩn-tình xã-hội Bắc-Kỳ, tả tham bán lối tiểu-thuyết âu-tây và á-đông, lời lẽ rất là chải-chuốt và thiết-thực. Mà

nhất là tả những chỏ tham-quan ô-lại, và những điều khe khắt cay đắng của nàng Kim-Anh thì thật là khéo lắm, không khác tấm gương phản-chiếu chút nào.

Vậy xin giới-thiệu cùng quốc-dân.

Cuộc thi xe mô-tô và ô-tô lên Tam-Đảo

Báo **« Le courrier Automobile »** mỗi tháng xuất-bản hai kỳ, tặng không cho những nhà có ô-tô; mục đích là để mở-mang những cuộc du-lịch bằng ô-tô. Đến ngày 15 tháng tám này, mở một cuộc thi xe lên Tam-Đảo có quan thống-sứ Bắc-kỳ làm danh-dự chủ-tọa.

Những người có xe sau này được dự-thi: **Motocyclettes** hạng 350 m^3 và 500 m^3 **Automobiles de cylindrée** 1.100 — 1.250 — 1.500 — 2.500 — 3 lít và trên ba lít.

Điều-lệ cuộc thi này, đã đăng trong báo « Le Courrier Automobile » ra ngày 15 Juillet.

Các nhà hảo-tâm đã gửi đồ tặng kể sau đây về giải thưởng cuộc thi này: 1 cái đồ mỹ-nghệ của quan Đông-Pháp tổng-trưởng, 1 cái cốc bạc chạm của báo Le Courrier Automobile, 1 cái lọ chạm và các đồ vật của Métropole Khách-sạn, 1 cái bông (bon) lấy 10 hòm dầu săng, và 1 hòm dầu hiệu M. C. C. của Á-tê-Á hỏa-đồ công ti, 1 cái đồ mỹ-nghệ của sở Đông-Pháp đại thương-cục (G. M. B.), 1 cái đồng hồ để bàn giấy của M. Persond, 1 cái đồ mỹ-nghệ của M. Chabot, 1 cái đèn Acétylène của sưởng Aviat 1 bức tranh của M. Passignat vân vân...

Những giải thưởng này có bầy ở trong tủ-kính hiệu Chabot phố Paul-Bert, ai lên xem cũng được.

Ai muốn hỏi gì, cứ viết thơ đến báo-quán nhà số 1, Impasse Verdun, Hanoi.

BẢN-CHÍ KHẢI-SỰ

Kỳ Tạp-chí ra ngày 15 Avril 1924 vừa rồi là số 12 tức là được nửa năm, mà số nào bản-chí cũng để bớt ra mấy chục quyển.

Nay bản-chí đem những số bớt ra ấy từ số 1 đến số 12 đóng thành một quyển, ngoài bìa và gáy quyển tạp-chí mạ vàng rất đẹp và nhã lắm.

Ngài nào muốn mua, xin gửi thư về cho bản-chí.

Mỗi quyển giá 3$00 tiền cước gửi thêm 0$30.

CÔNG VIỆC HỘI

TRUNG-BẮC KỲ NÔNG-CÔNG-THƯƠNG TƯƠNG-TẾ

HỘI CHÁNH HANOI

Biên-bản kỳ Hội-đồng Trị-sự thường-nguyệt ngày 1er Juillet 1924. — Họp tại nhà hội-quán số 59 Phố Hàng Giấy — Hanoi.

Hiện-diện có những ông Nguyễn-huy-Hợi, Trần-đình-Quang, Lê-ngọc-Giầu, Nguyễn-duy-Nho, Nguyễn-Thông, Nguyễn-Tiến dit Thái-lạc, Trần-như-Cuật dit Phong-Ký, Lã-quí-Trạch, Nguyễn-cảnh-Thạc, Bùi-thiện-Nhâu, Hoàng-đình-Cường, Nguyễn-Hoan, Trần-văn-Thiu.

Ông Nguyễn-huy-Hợi làm chủ-tọa, ông Nguyễn-Thống làm Thư-ký hội-đồng.

Đúng 8 giờ ông Chủ-tọa Nguyễn-huy-Hợi thay mặt hội chia buồn cùng ông Lã-quí-Trạch vì bà cụ ngoại tổ-mẫu ông mới tạ-thế, rồi khai hội-đồng bàn các việc theo chương-trình như sau này:

1. **Việc Văn-thư.** — Ông Nguyễn-huy-Hợi trình những thư sau này:

a) Của ông Đỗ-thế-Canh, Thủ-quĩ làng Trạo-hà Đông-triều, ngày 6 Juin 1924 xin hội ta quyên tiền giúp cho các công-cuộc cải-lương của làng ấy. Hội-đồng nói rằng hiện nay các làng trong xứ Bắc-kỳ đều lục-tục cải-lương cả không lẽ hội ta quyên giúp cho một làng. Vậy hội-đồng không chuẩn-ý.

b) Của hội viết cho ông Nguyễn-trần-Gia ngày 17 Juin để nhờ ông Gia vẽ kiểu dấu hội. Hội-đồng chọn hai kiểu và nhờ ông Nguyễn-Thống đến nhờ ông Nguyễn-trần-Gia vẽ lại để kỳ hội-đồng sau sẽ định thi-hành.

c) Của cậu Trần-văn-Rật là nghĩa-tử ông Hội-viên Trần-văn-Cỏ đã từ-trần để xin hội tìm việc cho. Ông Nguyễn-huy-Hợi nhận sẽ tìm việc cho cậu ấy.

d) Của ông Lương-văn-Nhượng Phó Hội-trưởng tạm thời chi-hội Vinh-Benthuy, Hội-đồng giao cho ban Thư-ký đáp thư ông Lương-văn-Phương.

e) Của hội « Caisse de Prévoyance populaire » nhờ hội ta cổ động, hội-đồng định viết thơ cho các chi-hội để khuyến-khích bạn hội-viên để dành tiền.

f) Của hội ngày 23 Juin 1924 viết cho ông Tống-ngọc-Mai nhờ cổ động cho chi hội Hongay. Hội đồng ông nhận.

g) Của ông Nguyễn-công-Trực, Hội trưởng chi hội Hongay ngày 23 Juin 1924 nói về việc lập đại hội

đồng chi hội Hongay, và xin cử một Đại biểu ra chứng kiến Đại hội đồng và giúp việc lập Tòa Trị sự của chi hội ấy. Hội đồng đồng thanh công cử ông Nguyễn-Thống và ông Bùi Thiện Nhân làm Đại biểu ra Hongay.

h/ Của hội ngày 21 và 26 Juin 1924 viết cho ông Nguyễn-công-Trực Hội-trưởng chi-hội Hongay. Hội-đồng công-nhận.

i/ Của hội ngày 24 Juin 1924 viết cho ông Phan-quốc-Am ở Hongay để nhờ cổ-động tái tạo chi-hội. Hội-đồng công-nhận.

j/ Của hội viết cho ông Trần-kim-Khánh ở Tuyên-Quang ngày 23 Juin để nhờ cổ-động lập chi-hội Tuyên-Quang và của hội viết cho ông Đinh-Mai cũng ngày 23 Juin để nhờ cổ-động. Hội-đồng công nhận.

k/ Của hội viết cho ông Phạm-quang-Phúc ngày 1er Juillet nhờ cổ động lập chi-hội Tuyên-Quang. Hội-đồng công nhận.

l/ Của ông Tống ngọc-Mai viết cho hội ngày 26 Juin 1924.

m/ Của ông Hồ-Phụng Hội viên Tourane ngày 23 Juin 1924 bàn về việc lập một hội Bảo hiểm cho các hội viên trong hội. Hội đồng định để xét sau.

2·/ **Hoan-nghênh các ông hội-viên mới.** — Ông Nguyễn huy Hợi trình hội đồng đơn xin vào hội của các ông sau này :

M.M. Đinh Mai, ở Tràng-đà (Tuyên Quang) 27 ans, N· 24 Rue Đỗ hữu Vị Hanoï.

Hoàng An, Cie Yunnam(Hanoï) 82 Rue du Coton 41 ans, village Chấn Long, canton Phùng-Thịnh, huyện Thụy Nguyên, Province Thanh hóa.

Nguyễn-quang-Huy, Hôtel Kalos à Ami-Tchéou (Ynnam).

Vũ nguyên-Phổ Médecin Annamite, 18 Rue de Ferblantiers, Ngô đặng Hào, Lang-y làng Yên Phụ, huyện Hoàn-Long (Hà-đông).

Hội đồng đồng thanh hoan nghênh các ông Hội-viên mới, và cám ơn các ông Hội viên đã giới thiệu được thêm người vào hội.

3·/ Ông Nguyễn-huy-Hợi trình hội-đồng thơ của ông Trần-đình-Phê bị ốm-đau về ở Haïphong xin hội trợ-cấp và tìm việc làm cho. Về việc trợ-cấp thì hội đồng nói vì ông chậm đóng tiền quá điều lệ hội nên hội không thể lấy quĩ mà trợ-cấp được. Xong về việc tìm việc làm cho ông Trần-đình-Phê thì hội-đồng giao cho chi hội Haïphong tìm việc giúp ông Phê vì ông hiện ở Haïphong.

4· Việc xin đất làm nhà hội-quán. — Hội-đồng đồng-thanh bằng lòng xin thành phố cái hồ ở phố Tuyên-quang để làm hội quán.

5· Xem kết quả về buổi xiếc. — Hội đồng cử một ban tiểu hội-đồng có những ông : Trần-đình-Quang, Nguyễn-duy-Nho, Nguyễn-cảnh-Thạc, Lê-ngọc-Giản, để tính-toán lại các khoản tiền thu được về buổi xiếc.

6· Việc lý-tài. — Ông chánh Thủ-quĩ Nguyễn-duy-Nho trình hội-đồng sổ chi-thu của hội về tháng Juin. Hội-đồng công-nhận.

Đúng 11 giờ không còn việc gì bàn nữa, hội-đồng giải-tán.

Chủ-tọa hội-đồng
Nguyễn huy Hợi

Thư-ký hội-đồng
Nguyễn-Thống

CHI HỘI HAIPHONG

Biên bản Tiểu-hội-đồng bất thường ngày 26 Avril 1924

Ngày thứ bảy 26 Avril 1924 theo tờ thông đạt của ban coi việc làm nhà hội, toà Trị sự chi hội Trung Bắc kỳ Nông Công Thương tương tế Haiphong họp Tiểu hội đồng bất thường tại nhà ông Vũ-đức-Hồi ở đường Belgique.

Đúng 8 giờ khai hội đồng hiện diện có ông Vũ-đức-Hồi (làm chủ tọa thay ông hội trưởng yêu có giấy kiêu.)

Nguyễn xuân Đài
Nguyễn đức Hân
Nguyễn thái Định
Đặng văn Ngần

Ông chủ tọa khai hội đồng rồi trình hội đồng thư của Quan Đốc lý trả lời về thư của hội đề ra toà Đốc lý về tình thế của các nhà bên cạnh đất hội đều bằng lòng đổi cho hội, thì quan Đốc lý nói cho biết rằng vì sự đổi trác thì thành phố không ngại gì, nhưng về phần phải lập miếng đất của một ông ở bên để cho tiện việc đổi cho công bình thì thành phố không có thể ưng chuẩn cho được, nhưng nhờ hội xin, nhưng nêu hội xin số tiền miếng đất hội để cho thành phố thì giá nhời để ngài xét. Ông Nguyễn-xuân-Đài bầy tỏ mọi nhẽ về sự hơn thiệt cùng các thể cách việc đổi đất, thì hội đồng đều ưng thuận, và giao đặc quyền cho ông Nguyễn-xuân-Đài thu xếp mọi việc ; còn số tiền xin thành phố cho về miếng đất ấy thì định là (2000$) hai nghìn đồng.

Đúng 10 giờ thì hội đồng giải tán

Le Président de la Réunion
Vũ-Đức-Hồi

Le Secrétaire
Nguyễn Đức Hân

Biên-bản Tiểu hội-đồng thường-nguyệt ngày 3 Juin năm 1924

Ngày thứ ba, 3 Juin năm 1924, đúng 20 giờ, tòa trị-sự chi hội Trung-bắc-kỳ Nông-Công-Thương tương-tế Haiphong họp Tiểu-hội-đồng thường-nguyệt tại hội quán hội Trí-Trì, hiện diện có :

Ông Nguyễn xuân Đài (làm chủ tọa thay ông hội trưởng có giấy kiểu)

Ông Vũ đức Hồi làm Thư ký thay ông chánh Thư ký có giấy kiệu.

Ông Phạm-kim-Bảng
Ông Trần-xuân-Lịch.
Ông Phạm-văn-Trung.
Ông Đặng-văn-Ngần.

Ông chủ tọa khai hội-đồng rồi bắt đầu làm những việc như sau này:

Xét sổ chi thu : Ông Thủ-quỹ trình hội-đồng sổ chi thu của hội tính đến ngày 31 Mai 1924 thì hội-đồng đều chứng nhận các khoản là minh bạch cả.

Việc miếng đất của hội : về việc này hội-đồng cứ như kỳ Tiểu hội-đồng ngày 26 Avril đã giao đặc quyền cho ông Phó hội-trưởng Nguyễn-xuân-Đài thu xếp các việc, vậy hội-đồng hãy hoãn, và đợi cho đến khi nào ông Đài trù biện song sẽ bàn đến.

Làm biên-bản kỳ đại hội-đồng ngày 4 Mai năm 1924.

Vì ông Chánh thư ký Nguyễn-đức-Hân yếu cho nên để chậm đến nay chưa làm, mà theo như bức thư của ông Hân ngày 3 Juin thì ông còn mệt chưa có thể giúp ngay được việc hội, vậy hội đồng lại nhờ ông phó hội-trưởng Nguyễn-xuân-Đài làm giúp ngay cho.

Cử đại biểu đi Hanoi dự đại hội-đồng hội-chánh : Theo như bức thư của hội chánh mới lại, thì đến 14 giờ hôm 9 Juin sẽ đại hội đồng thường niên trên hội chánh, vậy nhẽ ra thì cử theo kỳ trước đã cử ông Đài, Huân, Định, nay vì ông Huân mệt có giấy kiểu, thì lại nhờ ông Hồi đi thay.

Việc hành-động về phòng thư-ký. Ông tổng thư-ký có thơ xin hội cử người tạm thay ông ít lâu vì ông tuy vẫn đi làm nhưng còn mệt. Hội-đồng đều ưng thuận để ông nghỉ ba tháng; là tháng Mai Juin và tháng Juillet còn công việc hãi nhờ hai ông phó hội trưởng Nguyễn xuân Đài và Vũ đức Hồi trông coi giúp.

Đúng 20 giờ không còn việc gì, hội đồng giải tán.

Haiphong, ngày 3 Juin năm 1924

Le Président de la Réunion.
Nguyễn xuân Đài

Le Secrétaire
Vũ đức Hồi

CHI-HỘI NAM-ĐỊNH

Biên bản kỳ tiểu hội-đồng ngày 29 Mai tại hội quán chi hội Nông-Công Thương Nam-Định

Tối hôm thứ năm 29 Mai vừa đây, chi hội Trung Bắc Kỳ Nông Công Thương Tương Tế Nam Định có họp tiểu hội đồng tại hội quán số 13 phố hàng Cấu (Jules Ferry).

Hiện diện có những vị sau này :

M.M. Nguyễn văn Thịnh, Phùng gia Huệ Khương quang Hàn, Phạm duy Từ, Đặng trần Duyên, Đoàn khắc Thông, Phan duy Ngô, Nguyễn Thiều, Vũ quang Khánh, Phạm khắc Siêu, Nguyễn văn Hinh, Đan đình Cửu, Đinh thuy Lang, Phan huy Bích.

Đúng 8 giờ thì ông Hội trưởng Nguyễn văn Thịnh khai hội đồng.

Ông Thịnh có trình hội đồng hai bức thơ của hội chánh và của ông Lê ngọc Giản cảm ơn chi hội ta đã trọng đãi phái viên của hội chánh và riêng ông Giản thì rất lấy làm tiếc vì hôm đại hội đồng thì ông vội vàng quá nên không thể ở lại đến tối để xem cuộc hát của ông Nguyễn ngọc Bồng quyên vào quỹ hội.

Sau ông trình hội-đồng hai cái phiếu xin vào hội của ông Nguyễn-trọng-Thư buôn bán tại phố Đông-Mạc, quán làng Thượng-Phúc, tỉnh Hà-đông ngụ ở Nam-Định.

Một bức của ông Nguyễn-văn-Phú là một nhà truyền thần, ngụ ở phố Đông-Mạc Nam-Định, quán làng Tang-Trữ, tổng Bái-Dương, huyện Nam-Trực, tỉnh Nam-Định.

Hội-đồng bàn bạc một lúc lâu rồi đồng-thanh hoan-nghênh ông Thư và ông Phú vào hội; rồi cử ông Phạm-duy-Từ biên thơ đáp lại hai ông.

Kế đến ông Phạm-khắc-Siêu có tờ yêu-cầu hội nên mở tiệc ăn mừng ngày lễ Kỷ-niệm Hưng-quốc, hội-đồng còn đang bàn định thì ông Hội-trưởng chi-hội Nguyễn-văn-Thịnh hỏi ý-kiến các hội-viên xem có ông nào không bằng lòng không, thì cử-tọa đều biểu-đồng-tình cùng ông Siêu cả, nên ông Hội-trưởng lập một ban tổ-chức về ngày lễ Kỷ-niệm ấy, có những ông này :

M.M. Khương-quang-Hàn, Phan-duy-Ngô, Phạm-khắc-Siêu, Nguyễn-Hinh và Đan-đình-Cửu thì năm ông đều vui lòng nhận cả.

Ông Hội trưởng Nguyễn-văn-Thịnh lại cử ngay ông Phạm-duy-Từ lập sổ quyên thì trong giây phút đã được hơn ba chục bạc.

Sau cùng bàn đến việc cử đại biểu đi Hanoi dự đại hội đồng hội chánh thì hội đồng cũng chưa quyết định vì các ông trong ban trị-sự phần nhiều bận việc cả nên việc này lại phải hoãn lại đến kỳ sau.

Quá 11 giờ hội đồng giải tán.

Hội trưởng
Nguyễn văn Thịnh

Thư ký
Phạm duy Từ

CHI HỘI PHAN RANG

Biên-bản kỳ Hội đồng Thường nguyệt ngày 20 Avril 1924.

Ngày chủ nhật hai mươi tháng tư năm 1924 (tức là ngày 17 tháng 3 năm Giáp-Tí Hoàng-hiệu Khải-Định thứ chín) đúng 14 giờ Tòa Trị-sự chi hội Phanrang họp hội-đồng thường nguyệt tại nhà ông Hội trưởng ở Bellevue.

Đến dự hội đồng: ông Nguyễn quê Dương, Phạm văn Vi, Nguyễn văn Đức, Nguyễn Thọ, Nguyễn văn Khương, Nguyễn xuân Phương, Nguyễn hữu Lợi, Nguyễn thúc Siêu và Lưu trọng Dư.

Xin kiếu: ông Đỗ ngọc Thái, Hoàng viết Sách và Nguyễn hữu Dương vắn mặt: ông Hồng quang Ân.

Ông Nguyễn quế Dương chủ tọa, ông Nguyễn văn Khương làm thư ký. Hội đồng bàn định các việc theo chương-trình :

1°) **Việc thư ký** — Ông Chánh Hội trưởng trình hội đồng các thơ từ vãng lai từ kỳ hội đồng thường nguyệt trước đến nay :

A) Tờ trình của tòa trị-sự về các công việc hành động trong năm 1923 gửi ra nhờ Hội Chánh đệ trình giúp với Đại hội-đồng toàn thể hội với các giấy má khác, vì Chi hội chưa có thể cử Đại biểu ra họp kỳ Đại hội đồng ấy được.

B) — Bức Nghị-định của quan Khâm-sứ Trung-kỳ ký tại Huế ngày 2-4-24 cho phép hội đổi tên theo như đơn xin của chi hội đề ngày 15-3-1924, và bức thư của chi hội phúc nhận bức nghị định ấy và gửi lời cám ơn quan Khâm sứ Trung kỳ cùng quan sứ PhanRang về việc ấy :

C) — Ông Nguyễn-duy-Nhơ và thơ của chi-hội về việc tạp chí Hữu Thanh.

D) — Thơ của các viên trị sự về các việc linh tinh cùng việc vấn-tấn.

Hội-đồng đều đồng ý với viên Chánh Chi-Hội-trưởng về các việc thi-hành.

2°) **Việc thủ-quỹ.** — Viên Chánh Thủ-quỹ Nguyễn Thọ trình hội-đồng tờ kê chi-thu trong tháng Mars 1924.

Đoạn trình hội-đồng rằng: vì viên Phó Thủ-quỹ Hồng-quang-Ân chễ nải công-việc ban Thủ-quỹ nên một

mình không thể giữ sổ sách cho chu-tất được, và phải xin từ chức.

Viên Phó Chi Hội-trưởng Nguyễn-văn-Đức và viên Phó Thư-ký Nguyễn xuân-Phương biểu đồng tình với viên Chánh Thủ Quỹ và xin cho viên ấy được từ chức.

Viên Phó hội-trưởng Phạm-văn-Vi cũng trình hội-đồng rằng: những tiền của các Hội-viên ở dưới tỉnh gửi đóng tiền nguyệt-cấp vân vân thì đã chuyển cho viên Thủ-quỹ lâu ngày rồi mà biên-lai vẫn chưa gửi trả lại, các hội-viên thấy lâu chưa được biên-lai nên cứ nhắc luôn, thành ra có điều không tiện, vậy xin hội-đồng cũng nên cho viên Chánh Thủ-quỹ được từ chức.

Hội-đồng liền xét việc ấy, thường thấy các công việc ban thủ quỹ xưa nay viên Phó Thủ-quỹ vẫn giúp đỡ viên Chánh Thủ-quỹ, như vậy không chuẩn nhận xin từ chức của viên Chánh Thủ Quỹ.

Còn việc viên Phó Chi Hội trưởng Phạm văn Vi tỏ về sự chậm nhận được giấy biên lai của viên Chánh Thủ Quỹ, hội đồng xét ra tuy có sự chậm chễ về phần viên Thủ quỹ, nhưng nay các biên lai cũng đã đưa giả lại rồi, vậy hội đồng lượng tình cũng chưa để cho viên Chánh Thủ-quỹ phải từ chức.

Đoạn viên Chánh Thủ-Quỹ trình hội đồng rằng: cũng thôi không xin từ chức nữa, nhưng xin hội đồng bầu cho một viên Phó Thủ quỹ khác để giúp việc chứ như viên Phó Thủ quỹ Hồng Quang Ân nay tự bỏ về Huế không cho ai biết.

Viên Phó Chi hội trưởng Nguyễn văn Đức và viên Phó thư ký Nguyễn xuân Phương cũng xin hội đồng bầu viên Phó Thủ Quỹ khác để giúp việc Chánh Thủ-Quỹ

Kế viên Chánh Chi Hội-trưởng trình Hội-đồng rằng: cứ như ý riêng viên ấy thì hội-đồng không nên bầu viên Phó Thủ-quỹ khác bây giờ: tuy viên Phó Thủ-quỹ Hồng-quan-Ân về Huế không báo cho Hội biết trước, song le có được nghe thấy viên Phó Chi Hội Trưởng Nguyễn văn Đức nói chuyện có nhận được một bức thư riêng của viên Phó Thủ Quỹ tỏ cho biết vì việc nhà nên phải về Huế độ một tháng lại vào; như vậy cũng không phải là không cho ai biết, vả lại xét ra viên ấy chưa hề vắng mặt luôn ba kỳ hội đồng bao giờ và cũng chưa có đơn xin từ chức, vậy hội đồng không thể bầu viên khác thay được.

Viên Chánh Thủ Quỹ cứ nhất định xin bầu người khác vào chân Phó Thủ quỹ ấy.

Kế hội đồng nhất định theo nhời bàn của viên Chánh Chi Hội trưởng cứ hai viên Phó Chi Hội trưởng là ông Phạm văn Vi ở tại tỉnh và ông Nguyễn văn Đức ở Bellevue làm Chánh Phó ban Tài chính để hằng kiểm điểm, chỉ bảo và trông coi sổ sách các việc cho có trật tự phân minh giúp cho hai viên Chánh Phó Thủ quỹ, lại có thể thu tiền đóng của các hội viên rồi chuyển giao cho viên Chánh Thủ-quỹ nhận (vì viên này ở xa không tiện cho các hội viên đến đóng tiền được) và mỗi khi giao tiền sẽ lấy biên lai ngay để giả lại cho các hội viên. Nếu có hội viên nào chậm đóng thì có thể viết giấy giục hỏi, chừ có hội viên nào đã hỏi mãi cũng chưa chịu đóng thì sẽ phải trình Hội Đồng quyết nghĩ.

Đoạn viên Chánh Thủ quỹ cũng tỏ rằng xin đồng ý về việc ấy.

Kế hội-đồng định chích lấy một

số tiền một trăm đồng để gửi nhà Đông Pháp Ngân hàng ở Saigon, còn lại bao nhiêu lưu lại ở quỹ phòng chi tiêu các việc sẩy đến.

3·) **Việc Văn-Tấn.** — *a)* — Viên Phó Chi Hội trưởng trình Hội đồng: viên Văn Tấn Nguyễn hữu Dương bị cảm từ ngày 8—4—24 nhưng vài hôm sau thấy bị ho ra huyết, song le đến nay bệnh đã thuyên nhiều;

b) — Viên Văn Tấn Lưu trọng Dư trình Hội Đồng: viên Văn tấn Hoàng viết Sách mới bị đau được vài ba hôm nay nghỉ tại dưỡng đường Bellevue.

Hội đồng định cử ông Vi đến thăm ông Nguyễn hữu Dương — và ông Dư tới thăm ông Hoàng viết Sách, cùng chúc các ông ấy chóng bình phục như thường.

4·) **Việc linh-tinh.** — Viên Chánh Chi Hội trưởng trình Hội đồng rằng được tin chậm quá về sự Quan Danh dự Hội Trưởng M. Pierre PORTE, (thượng thụ Bắc-đẩu Bội tinh) về qui quốc nghỉ, nên đã điện lên Dalat tỏ để Ngài biết sự Chi hội muốn xửa tiệc Champagne tiễn chúc Ngài thượng lộ bình an, song le vì cận ngày quá Ngài phải vào Saigon ngay để đáp tầu, nên không kịp để cho Chi hội tiễn Ngài; như vậy Chi hội cũng lấy làm tiếc dịp và đồng thanh kính chúc Ngài hồi quí quốc được hai chữ bình an và vạn sự thắng ý.

Lại nhân có quan Phó thay Ngài là M. Ohobie, thượng thụ Tứ đẳng bắc đẩu bội tinh (Officier de la Légion d'honneur) hội đồng bàn định thấy Ngài có đủ thế lực dúp hội được, nên xin đón Ngài vào chân Phó danh dự Hội trưởng của Chi-hội.

Hết việc bàn, đúng 17 giờ rưỡi hội đồng giải tán.

Hội trưởng,
Nguyễn Quế Dương

Thư ký
Nguyễn văn Khương

CHI HỘI UÔNG BÍ

Biên bản kỳ hội-đồng thường-nguyệt ngày 29 Février 1924 hồi 20 giờ.

Hiện diện có ông Vũ-Bá-Lương, Hà-Phác, Trần-hoàng-Quyền, Lê-đình-Phan, Ngô-duy-Loát, Nguyễn-văn-Lũy, Vũ-huy-Kiêm, Cận dit Tuật

Vắng mặt có giấy kiếu: ông Đỗ-tê Khâm, Nguyễn-văn-Ngọ, Nguyễn-đăng-Tập.

Đúng 8 giờ ông Hội-trưởng Vũ-bá-Lương khai hội-đồng.

Ông Hà-Phác đọc tờ trình của ông Văn-tấn Uỷ-viên Nguyễn-văn-Ngọ rằng trong tháng hai có ông Trần-hoàng-Quyền mệt soàng và ông Lê-văn-Thịnh mệt nặng vì thủy thổ bất phục, nhờ ơn Quan chủ cho đi nhà thương Quảng-Yên nay ơn trên 2 ông đã được bình phục như cũ và đã làm việc rồi.

Thơ của chi hội Hà giang mời chi hội ta đi dự lễ Hội đồng thành-lập nhưng tiếc vì đường sá sa sôi, nước non cách trở nên hội ta đã có giấy kiếu và chúc chi hội Hà giang thịnh vượng.

Việc nghênh tiếp quan Toàn quyền Merlin:

Nhân dịp quan Toàn quyền Merlin vào thăm mỏ than, và quan chánh chủ mỏ thau De Redon tại

Paris mới sang nên hôm 19 Janvier tại nhà hội quán cheo đèn kết lá, bài trí rực rỡ các hội viên tê tựu để nghênh tiếp các ngài.

Hồi 2 giờ chiều thì các ngài và các quý quan sau này :

Quan Toàn quyền Merlin, quan Thống sứ Monguillot, Quan De Redon, quan chủ Barondeau, quan chánh Kỹ sư lục lộ, quan Lochaud chánh kỹ sư kinh tế cục Đông pháp quan chánh kỹ sư lục lộ, quan chánh kỹ sư hàng hải, quan hầu Bernard, quan Broni chánh công sứ Quảng yên, M. Lapote chánh văn phòng quan chủ mỏ than tới hội quán, lúc đó ông Hội trưởng Vũ bá Lương thay mặt hội ra đón các quý quan vào hội quán, xong đứng nói mấy lời tóm tắt cám ơn các ngài có lòng chiếu cố đến chứng kiến cái kết quả của chi hội và to mục đích của hội để các quý quan rõ và ngỏ ý với các quý quan rằng muốn sáng lập một trường học ở Uông Bí để các con cháu hội viên đến học do hội đứng chủ chương.

Ông Lương nói song thì quan Toàn quyền có đáp lại mấy lời ân cần khuyên bảo hội viên nên nhiệt thành mà theo cho chọn con đường hữu ái và nhất là nên hết lòng mến cái công việc với sở mỏ than, vì rằng mỏ càng ngày càng phát đạt, chắc quan thanh tra và quan chủ nghĩ tới mà gia ơn cho người làm, vả những người làm công phần nhiều là hội-viên cả, nếu hội-viên làm ăn một ngày một tiến thủ thì tất hội một ngày một thịnh vượng bền chặt.

Quan Toàn-quyền nói xong cử tọa vỗ tay hồi lâu.

Đến quá 3 giờ thì quan Thanh-tra De Redon và quan chủ mỏ than Barondeau đưa quan Toàn-quyền và các quý-quan đi xem các xưởng và các máy.

Đúng 10 giờ hội đồng giải tán

Le Secrétaire
Hà Phác

Le Président
Vũ-Bá-Lương

Biên-bản kỳ Hội-đồng bất-thường kiêm Hội-đồng thường-nguyệt tháng Mars 1924

Hiện diện có ông Đỗ tế Khảm, Nguyễn văn Ngọ, Trần hoàng Quyền Đặng đình Cận, Nguyễn văn Tuất, Lê văn Chỉ, Ngô duy Loát, Nguyễn văn Tiêu.

Vắng mặt có giấy kiêu M.M. Vũ bá Lương Vũ huy Kiêm, Nguyễn văn Nhơn.

Ông Khảm đứng lên nói rằng : ông hội trưởng Vũ bá Lương có giấy kiêu kỳ hội đồng này vì quý thể bất an. Không thể gượng mà đi dự hội được.

Ông Khảm nói song cử toạ đồng thanh cử ông làm chủ tọa kỳ hội đồng này thay ông hội trưởng.

Ông Khảm nhận nhời làm chủ tọa và khai Hội đồng đúng 8 giờ tối.

Ông Khảm đứng lên đọc các thư tín của hội trong tháng Mars.

Ông Nguyễn văn Ngọ vấn tấn uỷ viên có tờ trình về việc ông Bính là hội viên trên Hoành-mô về chơi thăm anh em đồng sự. Không may cho ông vô ý phải bỏng ở nhà ông Ngọ cũng có đều trọng thương. Ông chánh hội trưởng Vũ bá Lương nghe thấy tin liền sang thăm thấy thế

liền sẵn lòng sốt sắng đưa ông Bính về nhà để thuốc thang điều dưỡng cần một tháng mới được bình phục như cũ. Vậy anh em trong hội ai cũng có lòng cảm tạ ông hội-trưởng Vũ bá Lương và khuyên nhau lấy đó làm gương hữu ái.

Đơn xin vào hội. Ông Đoàn xuân Hy Nguyễn hữu Khánh là thư ký sở than và Trần trọng Chức đốc công xưởng máy có đơn xin vào hội. Hội đồng đều mừng rỡ mà hoan nghênh ba ông là hội viên mới của hội.

Bàn về ngày đại hội-đồng thường niên vào ngày chủ nhật 13 Avril 1924

Ông Đỗ tê Khảm đứng lên trình hội đồng rằng kỳ hội đồng thường niên này sẽ định khai đúng 13 giờ ngày chủ nhật 13 Avril 1924. Vậy xin dự định kết lá, treo cờ, treo đèn ở nhà hội quán và sẽ sửa một tiệc trà. Xin mời ông Nguyễn văn Ngọ, Ông Trần hoàng Quyền trông nom về việc ấy và ông Nguyễn hữu Khánh thay mặt hội tiếp các ủy viên và anh em trong hội đồng đều bằng lòng và hoan nghênh hội đồng chuẩn y.

Đúng 10 giờ rưỡi mời giải tán.

P. Le Président malade :
Le Secrétaire
Signé Đỗ tê Khảm

CÁC TIN TRONG HỘI

ĐẠI-HỘI-ĐỒNG KHÁNH-THÀNH

Của Chi-hội Vinh Benthuy

Đến ngày **16 Août 1924** thì các Hội-viên cũ mới của Chi-hội **Trung Bắc-Kỳ Nông Công Thương Tương Tế** tại Vinh Benthuy sẽ họp kỳ Đại-hội-đồng Khánh-thành để bầu Tòa Trị-sự nhất-định. Vậy xin kính mời hết thảy các Hội viên trong Chi hội đến dự cho đông đủ, và xin mời các Chi hội các nơi cử Đại biểu về chứng kiến cho trọng thể.

Tòa Trị sự Hội chánh.

Tin buồn

Được tin Chi hội Haiphong bác cụ nhạc phụ ông Thoại Hội viên Chi hội Haïphong từ trần tại Hanoï số 71 Phố hàng Gai, ngày 6 Juillet 1924, ông Chánh Hội-trưởng Nguyễn huy Hợi và ông Chánh Thủ quỹ Nguyễn duy Nhơ có thay mặt hội đến viếng cụ, chia buồn cùng ông Thoại và quí ngoại quyến. Ngày 7 Juillet cất đám cụ, Tòa Trị-sự Hanoï đã đi đưa chu tất.

Bà cụ thân mẫu ông Nguyễn văn Thọ Tán Trợ Hội viên Chi hội Việtri tạ thế tại quí xã ở Phù-Lỗ (Phú-Thọ) Ngày 10 Juillet cất đám cụ — Chi Hội Việtri đã cử ông Nguyễn văn Mỹ, Trần đức Mưu, Đỗ đình Lâm và ông Trần ngọc Trấp lên Tiền kiên để cùng các ông Hội viên ở Tiên kiên lên Phù Lỗ cất đám cụ và chia buồn với ông Nguyễn văn Thọ.

Bà nội tướng ông Trần xuân Mai là Phó thư ký chi hội Thanh Hóa từ trần ngày 12 Juillet, hồi 15 giờ ngày 13 Juillet 1924. Chi hội Thanh Hóa đã đi phúng viếng cùng đi đưa đám bà rất là châu đáo.

Cụ Đinh văn Viện hiệu Phúc-đinh thân sinh ra ông Đinh Mai, Hội viên chi hội Tuyên-Quang tạ thế ngày 24 Juillet 1924 hồi 8 giờ sáng tại biệt thất số 12 phố hàng Đậu, năm nay cụ hưởng thọ được 71 tuổi. Hồi 8 giờ sáng ngày 26 Juillet 1924, cất đám cụ. Tòa Trị sự Hội chánh có xửa đồ viếng và đi đưa đám cụ.

Ông Trần văn Ba là Hội viên Chi hội Hà Giang, tòng sự tại sở Vận-tải Bình lương, đã tạ thế ngày 21 Mai 1924 tại Tuyên-Quang. Chi hội Hà Giang đã theo điều lệ thi hành, và lại đánh điện về Tuyên-Quang ủy nhờ ông chủ sự sở Vận tải trông nom việc mai táng cho ông Ba.

Hội xin có lời chi buồn cùng các tang chủ.

GRANDS MAGASINS RÉUNIS

ĐỒNG PHÁP ĐẠI THƯƠNG CỤC

NHÀ GỖ-ĐA HÀ-NỘI

HÃNG BUÔN RỘNG NHẤT Ở ĐÔNG-PHÁP

Nhiều thứ hàng nhất

NÀY THỬ XEM KHU HÀNG MỚI SANG :

NÀO HÀNG PHA-LÊ, ĐỒ DÙNG TRONG NHÀ, ĐỒ BÀY TRONG NHÀ, ĐỒ ĐIỆN. HÀNG GIẦY

HÀNG THỢ MAY

MỘT NGƯỜI CAI CẮT ÁO VÀ MỘT NGƯỜI CAI THỢ GIẦY NGƯỜI PHÁP CHUYÊN MÔN LÀM CHO HIỆU

CÓ MỘT KHU RIÊNG BÁN CÁC THỰC VẬT

Nên đến lấy quyển mẫu hàng về mà xem.

Compagnie de Commerce et de Navigation d'Extrême-Orient

ALLATINI & Cie

36, rue Harmand, HAIPHONG

Bán gia đóng giầy
của các nhà thuộc-giả đã có danh-tiếng bên nước Pháp tại tỉnh STRASBOURG

Gia boxcalf, gia chevreau, gia vachette vernie, gia đế, gia cổ giầy, giầy mỏng đủ các hạng và các mùi.

Sắp sang gia đế cả cuộn, kiểu giầy, đinh đồng, và chỉ khâu giầy. Lại bán cả các thứ gia cần dùng, như gia làm cương ngựa làm đồ gỗ và các giầy chạy máy.

2° Bán dầu máy, hiệu NEXS OIL ở CITY.

Thứ Summer Black : bán lẻ p. **0.30**, *bán cả thùng p.* **0,275** *một cân.*

3° Đồ dùng về ngày tết Annam

Rượu mùi, rượu mạnh và các thứ khác.

Kẹo và mứt mới ở bên tây sang đủ các thứ.

AI CẦN DÙNG MUA XIN HỎI TẠI

Haiphong số nhà 36 phố Harmand, và Hanoi: số nhà 33 phố Đồng Khánh

---

GIÁ ĐĂNG CÁO-BẠCH RAO HÀNG VÀO HỮU-THANH TẠP-CHÍ

Đăng Cáo-bạch rao hàng vào **HỮU-THANH TẠP-CHÍ thì cứ** mỗi trang giầy chia làm sáu ô, nhỏ nhất là một phần sáu trang. **Vậy** ngài nào đăng một phần sáu cũng được, hay một phần tư, phần ba một nửa hay cả trang, bản chí sẽ xin tùy giá châm chước. Song **bản-chí** xin nói để các ngài có cửa hàng muốn rao báo việc gì được rõ ràng **Bản chí là một cái cơ-quan của Hội Nông-Công-Thương Tương-tế là hội to nhất Đông-Pháp này và bạn đọc Tạp-Chí rất nhiều.** Nếu đăng vào bản-chí thật là có ích-lợi cho việc cổ-động về đường buôn bán của các ngài lắm.

Ngài nào muốn đăng cáo-bạch hay rao báo việc gì, xin mời các ngài đến chơi bản-chí hay là gửi thơ đến, bản-chí sẽ tính giá phải chăng

MUA HỮU-THANH TẠP-CHI, ĐĂNG CÁO-BẠCH VÀ GỬI BÀI LAI-CÁO

Các ngài mua Hữu-Thanh đăng cáo-bạch và gửi bài lai-cảo hay gửi mandat gửi tiền về cho, xin để phong bì rõ rằng:

M. NGUYỄN-DUY-NHO
Directeur de la Revue HỮU-THANH
59, Rue du Chanvre, Hanoi

Các hiệu bán lẻ Tạp Chi Huu-Thanh

NAM-ĐỊNH : Bán tại hiệu **Tứ-Sơn thư-điếm** số nhà 27 phố hàng Thiếc.

VINH : Bán tại hiệu **Mỹ-Thịnh** phố Yên-Miếu.

GIA-ĐỊNH : Bán tại hiệu **Toàn-Lợi**, chủ-nhân Nguyễn-văn-Quỳnh tức là hàng bán tơ lụa và tạp hóa ở Nam-Kỳ.

Ở các tỉnh ngài nào muốn nhận bán lẻ, xin cứ gửi thơ về bản-chí thương lượng.

HỮU-THANH

文興書館
VAN-HƯNG

TONKIN — 59 PHỐ HÀNG GAI, 59 — HANOI

Kính trình các quý-khách biết:

Bản Thư-quán có bán đủ các thứ sách, vở, giấy bút, mực Tây và Nam, các thứ truyện Quốc-ngữ, các đồ dùng trong thư-phòng các học-đường vân vân...

Bán buôn bán lẻ giá tính phải chăng.

Xin các quý-khách xa gần đều chiếu cố cho, tôi lấy làm cảm tạ vô cùng

Thư-quán Chủ-nhân
NGUYỄN-DUY-NHO Kính-cáo.

真方印館

CHÂN PHƯƠNG

ẤN-QUÁN

30, phố hàng Mành, 30 — HANOI

Bản Ấn-quán in đủ các thứ giấy má, sổ, sách, đóng lại các sách vở, công việc làm cẩn-thận, giá tính phải chăng, xin các Ngài chiếu cố.

CHÂN-PHƯƠNG Ấn-Quán
NGUYỄN-KHẮC-HA NH Kính-cáo

Imp. Chân-Phương Administrateur-Gérant : NGUYỄN-DUY-NHO